

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 482 – Chúa nhật 26.05.2024

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.
THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

MỤC LỤC

Tin Mừng theo Thánh Luca (tiếp theo) -.....	Phần V. Hành trình lên Giêrusalem (9:51–19:27)
HÃY YÊU ĐI RỒI SẼ BIẾT SỰ THẬT (LỄ CHÚA BA NGÔI)	Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – BMT.
TÂM SỰ NGƯỜI CÔNG CHÍNH	Lm. Phêrô Phan Văn Lợi, Tổng Giáo phận Huế.
SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO	Tiến sĩ Trần Xuân Thời
ĐỪNG ĐỂ CHÚA BỊ HIỂU LẦM!	Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ
ADAM VÀ EVÀ CÓ THẬT HAY KHÔNG? ...	Sr. Agnes Cảnh Tuyết, O.P Gs Kinh Thánh HVCG
TÂM LÝ CẦU TOÀN VÀ SỰ GIÁO DỤC SAI LẦM CỦA PHỤ HUYNH	Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt
QUY CHUẨN THÁNH NHẠC	Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu
NGƯỜI SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN VÀ CON ĐƯỜNG THẬP GIÁ.....	
.....	Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS
VĂN HOÁ ỨNG XỬ - GIÁ TRỊ CỦA SỰ KHIÊM TỐN	Lm Đan Vinh, HHTM
Sự tan vỡ trong Giáo Hội	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển ngữ
ĐỜI CON QUA NHƯ MÂY BAY	Francis Assisi Lê Đình Bảng

V. Hành trình lên Giêrusalem (9:51–19:27)

HIỆP HÀNH TẠ ƠN

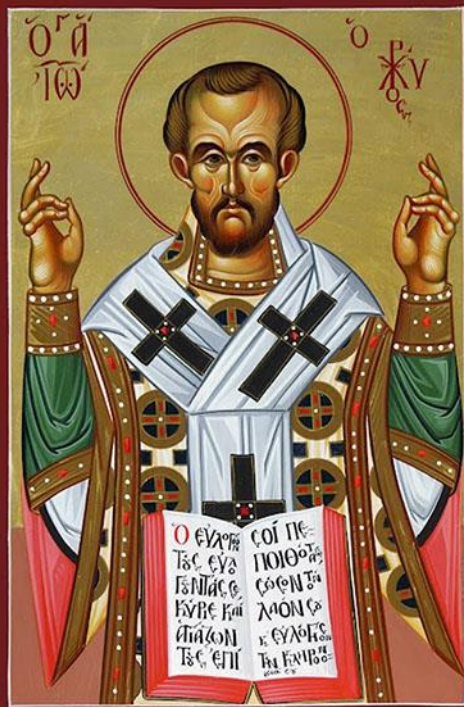
hướng đến **500 Năm**

TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam

1533-2033

**Thánh
GIOAN
KIM KHẨU**

**13/9
Giám Mục
Tiến Sĩ
Hội Thánh**



**“Nguyên nhân
của mọi sự dữ
là không biết
Thánh Kinh”**



**Tin Mừng
theo
Thánh Luca
(tiếp theo)**

V. Hành trình lên Giêrusalem (9:51–19:27)

**Khởi hành đi Giêrusalem;
người Samari không hiếu khách.**

⁵¹Khi những ngày về trời của Ngài đã gần đến, Chúa Giêsu quyết tâm đi lên Giêrusalem, ⁵²và Ngài sai những sứ giả đi trước mình. Các ông lên đường và vào một ngôi làng của người Samari để chuẩn bị đón Ngài. ⁵³Nhưng người ở đấy không muốn tiếp Ngài, bởi vì mục đích của Ngài là lên Giêrusalem. ⁵⁴Thấy vậy, hai môn đệ Giacôbê và Gioan thưa: “Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu đốt họ không?”. ⁵⁵Nhưng Chúa Giêsu quay lại quở mắng các ông. ⁵⁶Rồi các ngài đến một làng khác.

Muốn làm môn đệ Chúa Giêsu.

⁵⁷Đang đi đường, một người thưa Chúa Giêsu: “Dù Thầy đi đâu, con cũng sẽ theo Thầy”. ⁵⁸Chúa Giêsu nói với anh: “Loài chồn có hang, chim trời có tổ; nhưng Con Người không có chỗ gối đầu”. ⁵⁹Ngài lại nói với một người khác: “Hãy đi theo Thầy”. Người ấy thưa: “Thưa Thầy, xin cho con được về chôn cất cha con đã”. ⁶⁰Nhưng Chúa Giêsu trả lời: “Cứ để kẻ chết chôn người chết của họ; phần con, hãy cứ đi rao giảng Nước Thiên Chúa”. ⁶¹Người khác nữa lại thưa: “Thưa Thầy, con sẽ theo Thầy; nhưng xin cho con được từ biệt người nhà của con đã”. ⁶²Chúa Giêsu bảo: “Ai đã đặt tay lên cán cày mà còn ngoái nhìn phía sau thì không xứng đáng với Nước Thiên Chúa”.

Chương 10

Nhóm Bảy Mươi Hai được sai đi.

¹Sau đó, Chúa chọn thêm bảy mươi hai môn đệ, và sai các ông từng hai người một đi trước Ngài, đến tất cả các làng, các nơi mà chính Ngài sẽ tới. ²Ngài nói với các ông: “Lúa chín đầy đồng nhưng thợ gặt quá ít. Các con hãy xin Chủ Mùa sai thợ ra gặt đồng lúa của Ngài. ³Hãy lên đường; đây, Thầy sai các con đi như chiên con ở giữa sói rừng. ⁴Các con đừng mang theo túi tiền, bao bì, giày dép, và cũng đừng chào hỏi ai dọc đường. ⁵Nhưng vào nhà nào, trước tiên các con hãy nói: “Bình an cho nhà này”. ⁶Nếu ở đây có con cái sự bình an, thì bình an của các con sẽ ở lại trên người đó; nếu không, sự bình an sẽ quay trở về với các con. ⁷Hãy ở lại trong nhà đó, ăn uống những gì họ có: vì thợ thì đáng được hưởng công. Đừng đi hết nhà này sang nhà khác. ⁸Thành nào mà người ta đón tiếp, các con hãy ăn những gì người ta dọn cho, ⁹hãy chữa lành các bệnh nhân ở đây và nói với họ: “Nước Thiên Chúa đã đến gần các ông”. ¹⁰Còn thành nào không đón tiếp, các con cứ ra giữa các đường phố của họ và nói: ¹¹“Ngay cả bụi đất của thành các ông bám vào giày dép chúng tôi, chúng tôi cũng phải ra để trả lại. Nhưng hãy nhớ rằng: Nước Thiên Chúa đã gần đến”. ¹²Thầy nói cho các con biết: ngày ấy, thành Sôđôm sẽ được đối xử khoan dung hơn thành đó.

Quả trách các thành không chịu hoán cải.

¹³Khốn cho người, hỡi Côradin! Khốn cho người, hỡi Bétsaida! Bởi vì, nếu những phép lạ đã được thực hiện nơi các người cũng được thực hiện ở Tyrô và Sidôn thì cư dân ở những nơi đó đã khoác bao gai và phủ tro trên đầu mà ăn năn sám hối từ lâu rồi. ¹⁴Vì thế, khi phán xét, Tyrô và Sidôn sẽ được đối xử khoan dung hơn các người. ¹⁵Còn người, hỡi Caphanaum, người tự cất mình lên tận trời sao? Không đâu, rồi người sẽ phải bị đẩy xuống âm phủ! ¹⁶Ai nghe các con là nghe Thầy; ai chối từ các con là chối từ Thầy; và ai chối từ Thầy là chối từ Đấng đã sai Thầy”.

Nhóm Bảy Mươi Hai trở về.

¹⁷Bảy Mươi Hai vị trở về vui mừng thưa với Chúa Giêsu rằng: “Thưa Thầy, nhân Danh Thầy, ngay cả lũ quỷ cũng phải phục lụy chúng con!”. ¹⁸Chúa Giêsu nói với các ông: “Thầy đã thấy Satan từ trời sa xuống như tia chớp. ¹⁹Này đây, Thầy đã ban cho các con quyền giẫm đạp lên rắn rết, bọ cạp, và trên mọi sức mạnh của kẻ thù; không gì có thể làm hại các con được. ²⁰Tuy nhiên, các con đừng vui mừng vì các quỷ thần phục lụy; mà hãy vui mừng vì tên các con đã được ghi trên trời”.

Chúc tụng Chúa Cha.

²¹Ngay lúc ấy, được Chúa Thánh Thần tác động, Chúa Giêsu tràn đầy hoan lạc, Ngài thưa: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin chúc tụng Cha, vì đã giấu không cho những người khôn ngoan và thông thái biết những điều này; nhưng đã mạc khải cho những kẻ bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đây là điều đẹp lòng Cha. ²²Mọi sự đã được Cha Tôi trao phó cho Tôi; không ai biết Con là ai, ngoại trừ Cha; và cũng không ai biết Cha là ai, ngoại trừ Con và những người Con muốn mạc khải cho”.

Ưu đãi dành cho môn đệ.

²³Rồi Chúa Giêsu quay lại và nói riêng với các môn đệ: “Phúc cho mắt nào đã được nhìn thấy những điều các con thấy. ²⁴Bởi vì, Thầy nói với các con: nhiều ngôn sứ và vua chúa đã muốn nhìn thấy điều các con thấy mà không được thấy; muốn nghe điều các con nghe mà không được nghe”.

Điều răn trọng nhất.

²⁵Và này, có một luật sĩ muốn thử thách Chúa Giêsu, nên ông đứng lên hỏi: “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?”. ²⁶Chúa Giêsu hỏi lại ông ta: “Trong Lề Luật viết gì? Và ông đọc thế nào?”. ²⁷Người ấy thưa: “Con phải yêu mến Chúa là Thiên Chúa của con hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực và hết trí khôn con, và hãy yêu người lân cận như chính mình”. ²⁸Chúa Giêsu nói với ông: “Ông đã trả lời rất đúng; hãy làm như vậy và ông sẽ được sống”.

Dụ ngôn người Samari tốt bụng.

²⁹Nhưng người đó muốn biện minh cho bản thân, nên nói với Chúa Giêsu: “Nhưng ai là người lân cận của tôi?”. ³⁰Chúa Giêsu nói: “Có một người từ Giêrusalem xuống Giêricô, và bị rơi vào tay bọn cướp; sau khi trấn lột và đánh đập anh ta như tử, chúng quăng anh ta ở đó nửa sống, nửa chết. ³¹Tình cờ một tư tế cũng đi xuống qua con đường ấy, nhìn thấy anh ta, ông tránh qua bên kia đường mà đi; ³²rồi một thầy Lêvi đến chỗ đó; cũng nhìn thấy anh ta và cũng tránh qua bên kia đường mà đi. ³³Thế nhưng một người Samari đang trên đường đi, ông đến gần, thấy anh ta và chạnh lòng thương, ³⁴ông lấy dầu và rượu băng bó vết thương cho anh; rồi vục anh lên ngựa của mình đưa về quán trọ mà săn sóc. ³⁵Ngày hôm sau, ông lấy hai đênari* trao cho chủ quán và nói: “Xin ông lo cho anh ta, có tốn kém gì thêm, tôi sẽ trả lại cho ông khi tôi quay về”. ³⁶Theo ý ông, ai trong ba người đó là người lân cận của kẻ bị rơi vào tay bọn cướp?”. ³⁷Ông luật sĩ trả lời: “Đấy là người đã bày tỏ lòng thương xót với anh ta”. Chúa Giêsu nói với ông: “Ông cũng hãy đi và làm như vậy”.

Mátta và Maria.

³⁸Trong khi đi đường, Chúa Giêsu vào một làng kia, có một phụ nữ tên là Mátta đón Ngài vào nhà. ³⁹Cô có một người em gái tên là Maria cứ ngồi dưới chân Chúa mà nghe Lời Ngài. ⁴⁰Còn Mátta thì tất bật với việc phục vụ; cô đến gần và thưa: “Lạy Chúa, em con để con phục vụ một mình mà Ngài không quan tâm sao? Xin Ngài bảo nó giúp con với”. ⁴¹Chúa trả lời và nói với cô: “Mátta, Mátta, con lo lắng và bận bịu nhiều việc quá. ⁴²Chỉ có một việc cần thôi; Maria đã chọn phần tốt nhất, và phần đó sẽ không bị ai lấy mất”.

Chương 11

Lời cầu nguyện của Chúa.

¹Lần kia, sau khi Chúa Giêsu cầu nguyện ở một nơi, một trong số các môn đệ xin Ngài: “Lạy Chúa, xin dạy chúng con cầu nguyện, như Gioan cũng đã dạy các môn đệ của ông”. ²Ngài nói với các ông: “Khi cầu nguyện, các con hãy thưa rằng:

Lạy Cha, chúng con nguyện Danh Cha cả sáng,

Nước Cha trị đến;

³xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày,

⁴và tha tội chúng con,

như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con,

xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ”.

Giảng dạy thêm về cầu nguyện.

⁵Và Ngài nói với họ: “Nếu ai trong các con có một người bạn và anh bạn ấy đến nhà vào giữa đêm khuya để nài xin rằng: “Bạn ơi, xin cho tôi mượn ba chiếc bánh, ⁶vì tôi có khách từ đường xa ghé thăm, mà tôi chẳng có gì để tiếp anh ta cả”; ⁷và từ trong nhà, người kia đáp: “Xin đừng quấy rầy tôi; cửa đã đóng rồi; con cái tôi đã cùng giường với tôi; tôi không thể dậy để đưa cho anh gì đâu”. ⁸Này, Thầy nói cho các con hay: dù anh ta không trỗi dậy để cho mượn bánh vì tình bạn, thì anh ta cũng phải dậy để đưa cho người bạn kia những gì cần thiết vì người đó cứ quấy rầy hoài.

Chúa đáp lại lời cầu xin.

⁹Và Thầy bảo các con: hãy xin thì sẽ được; hãy tìm thì sẽ gặp; hãy gõ thì sẽ mở cho. ¹⁰Vì tất cả những ai xin thì sẽ được; ai tìm thì sẽ gặp; ai gõ thì sẽ mở cho. ¹¹Trong các con có ai là cha, khi con xin cá mà lại cho nó con rắn không? ¹²Hay là nó xin quả trứng mà lại cho nó con bò cạp

* Lc 10, 35 “Đênari”: (x. Mt. 20, 2).

không? ¹³Vậy nếu các con, vốn là những kẻ xấu, mà cũng biết cho con cái mình những điều tốt, thì còn hơn thế nữa, Cha trên trời sẽ ban Chúa Thánh Thần cho những ai xin Ngài”.

Chúa Giêsu và tướng quỷ Bêelzêbul.

¹⁴Chúa Giêsu trừ quỷ câm ra khỏi một người; khi quỷ xuất ra thì người câm nói được, và đấm đông rất đổi thán phục; ¹⁵nhưng cũng có ít kẻ trong họ nói: “Ông ta nhờ tướng quỷ Bêelzêbul mà trừ lũ quỷ đó thôi”. ¹⁶Có những người khác, để thử Ngài, họ xin Ngài một dấu lạ từ trời. ¹⁷Biết được suy nghĩ của họ, Chúa Giêsu nói với họ: “Mọi vương quốc tự chia rẽ thì sẽ sụp đổ và nhà nọ đè bẹp trên nhà kia. ¹⁸Satan cũng vậy, nếu nó tự chia rẽ chống lại nhau thì làm sao nước nó đứng vững được? Vậy mà các ông bảo rằng Tôi trừ được lũ quỷ nhờ Bêelzêbul. ¹⁹Và nếu Tôi nhờ Bêelzêbul mà trừ lũ quỷ thì con cháu các ông nhờ ai mà trừ được chúng? Khi ấy, chính con cháu các ông sẽ kết tội các ông. ²⁰Ngược lại, nếu Tôi nhờ ngón tay của Thiên Chúa mà trừ lũ quỷ thì đó là Nước Thiên Chúa đã đến trên các ông rồi. ²¹Khi một người khoẻ mạnh được vũ trang đầy đủ canh giữ lâu đài của mình, thì của cải ông ta sẽ được an toàn. ²²Nhưng nếu một người mạnh hơn xuất hiện và thắng được ông ta, người ấy sẽ tước hết vũ khí mà ông vẫn tin cậy, và sẽ đem phân phát mọi thứ chiếm được. ²³Ai không đi với Tôi tức là chống lại Tôi; ai không thu góp với Tôi là phân tán.

Thần ô uế quay trở lại.

²⁴Khi thần ô uế xuất ra khỏi người bị ám, nó lang thang trong những vùng khô cằn tìm chốn nghỉ ngơi; không tìm được, nó tự nhủ: “Tôi phải quay trở lại căn nhà mà tôi đã bỏ đi”. ²⁵Đến nơi, nó thấy nhà đã được quét dọn sạch sẽ và ngăn nắp. ²⁶Nó liền ra đi, rủ thêm bảy thần khác dữ dằn hơn nó; chúng cùng vào nhà và trú lại đó; vậy là tình trạng của người ấy cuối cùng lại tệ hơn trước”.

Cái phúc đích thật.

²⁷Nghe Chúa Giêsu nói thế, thì giữa dân chúng có một người đàn bà cất tiếng nói với Ngài: “Phúc cho lòng dạ đã cư mang Ngài, và bầu sữa đã cho Ngài bú!” ²⁸Chúa Giêsu đáp lại: “Đúng hơn phải nói rằng phúc cho những ai nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa!”.

Đòi dấu lạ.

²⁹Nhìn thấy đám đông tụ tập, Chúa Giêsu bắt đầu giảng dạy: “Thế hệ này là một thế hệ xấu xa: chúng đòi dấu lạ, nhưng sẽ chẳng cho chúng dấu lạ nào ngoài dấu lạ Giona. ³⁰Như Giona đã nên dấu lạ cho dân thành Ninivê thế nào thì Con Người cũng như vậy đối với thế hệ này. ³¹Trong ngày phán xét, nữ hoàng phương nam sẽ cùng trỗi dậy với những người thuộc thế hệ này và kết án họ, vì bà đã từ tận cùng trái đất đến nghe sự khôn ngoan của Salômon; nhưng này đây có Đấng còn hơn Salômon nữa. ³²Trong ngày phán xét, dân thành Ninivê sẽ cùng trỗi dậy với những người thuộc thế hệ này và kết án họ, vì dân thành Ninivê đã sám hối theo lời Giona giảng, nhưng này đây có Đấng còn hơn Giona nữa.

Sánh ví với ánh sáng.

³³Không ai thấp lên một ngọn đèn, rồi đặt nó vào chỗ khuất hay dưới đáy thùng; nhưng người ta sẽ để nó trên giá cao để những người đi vào thấy được ánh sáng. ³⁴Mắt là ngọn đèn của thân thể. Khi mắt lành mạnh, toàn thân đầy ánh sáng; nhưng khi mắt hư, toàn thân sẽ tối tăm. ³⁵Vậy hãy coi chừng kẻo ánh sáng nơi con trở nên tối tăm. ³⁶Nếu toàn thân con đầy ánh sáng và không có phần nào tối tăm, khi ấy con sẽ nên như ngọn đèn tỏa sáng.

Phê phán người Pharisêu và luật sĩ.

³⁷Khi Chúa Giêsu nói xong, một người Pharisêu mời Ngài dùng bữa ở nhà ông. Chúa Giêsu đến nhà và ngồi vào bàn tiệc. ³⁸Người Pharisêu ngạc nhiên thấy Ngài không thanh tẩy trước bữa ăn. ³⁹Nhưng Ngài nói với ông ta: “Những người Pharisêu các ông chỉ lo chuyện tẩy rửa bên ngoài ly chén, nhưng bên trong các ông lại đầy tham lam và gian ác. ⁴⁰Hỡi những kẻ ngu ngốc! Đáng đã tạo nên cái bên ngoài lại không làm nên cái bên trong sao? ⁴¹Tuy nhiên, hãy làm phúc bố thí những gì các ông có, và khi đó tất cả sẽ nên thanh sạch cho các ông. ⁴²Khốn cho các ông, hỡi

những người Pharisiêu, bởi vì các ông nộp thuế thập phân về tất cả các loại rau trong vườn, như bạc hà và vân hương*, nhưng lại bỏ qua một bên sự công chính và tình yêu đối với Thiên Chúa. Phải tuân giữ điều này và không được bỏ qua điều kia. ⁴³Khốn cho các ông, bởi vì những người Pharisiêu, bởi vì các ông ưa thích ghế nhất trong các hội đường, và thích được bái chào nơi công cộng. ⁴⁴Khốn cho các ông, bởi vì các ông như những nắm mồ hoang người ta đã giẫm đạp lên mà không biết!”.

⁴⁵Khi ấy một luật sĩ lên tiếng nói với Ngài: “Thưa Thầy, nói như vậy là sỉ nhục cả chúng tôi nữa”. ⁴⁶Chúa Giêsu đáp lại: “Các ông cũng vậy, bởi vì các ông đặt lên vai người ta những gánh nặng không thể kham nổi, còn chính mình thì các ông không đụng chỉ một ngón tay vào gánh đó. ⁴⁷Khốn cho các ông, bởi vì các ông lo xây cất mồ mả cho các ngôn sứ, trong khi cha ông của các ông lại là những kẻ giết các ngài. ⁴⁸Như vậy có nghĩa là các ông đã chứng thực và đồng lõa với hành vi của cha ông các ông, bởi vì họ đã giết các ngôn sứ, còn các ông thì xây mồ mả. ⁴⁹Chính vì thế Đức Khôn Ngoan của Thiên Chúa đã từng nói: Ta gửi đến cho chúng những Ngôn Sứ và các Tông Đồ; trong số các ngài, kẻ thì chúng giết chết, người thì chúng bách hại, ⁵⁰cho nên thế hệ này sẽ bị đòi nợ máu của tất cả các Ngôn Sứ đã đổ ra từ thời tạo thiên lập địa, ⁵¹từ máu của Abel cho đến máu của Dacaria*, người đã bị giết chết giữa bàn thờ và thánh điện. Đúng vậy, Tôi nói cho các ông biết: thế hệ này sẽ bị đòi nợ máu. ⁵²Khốn cho các ông biết bao, bởi vì những luật sĩ, vì các ông đã giấu đi chìa khoá của sự hiểu biết; bản thân các ông không chịu vào, còn những ai muốn vào thì các ông lại ngăn cản”. ⁵³Khi Chúa Giêsu ra khỏi đó, các kinh sư và Pharisiêu bắt đầu căm giận ra mặt và họ vặn hỏi Ngài nhiều điều ⁵⁴cốt để gài bẫy Ngài trong lời nói.

Chương 12

Men Pharisiêu.

¹Trong lúc đám đông cả vạn người tụ họp lại, đến độ giẫm đạp lên nhau, Chúa Giêsu bắt đầu nói, trước hết là với các môn đệ của Ngài: “Các con hãy coi chừng thứ men Pharisiêu, nghĩa là thói đạo đức giả.

Can đảm chịu bách hại.

²Bởi chẳng có gì dấu kín mà không bị tỏ lộ, chẳng có bí mật nào mà không được biết. ³Cũng thế, tất cả những gì các con nói trong bóng tối, sẽ được nghe giữa ánh sáng; những gì các con thầm thì trong phòng kín, sẽ được công bố trên mái nhà. ⁴Thầy bảo các con là những bạn hữu của Thầy rằng: đừng sợ kẻ giết chết thân xác, nhưng sau đó không thể làm gì nữa. ⁵Thầy cho các con biết phải sợ ai: phải sợ Đấng, sau khi giết chết, còn có quyền năng quăng vào hỏa ngục. Đúng vậy: chính Ngài là Đấng các con phải sợ. ⁶Người ta không bán năm con chim sẻ lấy hai đồng xu* đó sao? Thế mà không một con nào bị lãng quên trước mặt Thiên Chúa. ⁷Ngay những sợi tóc trên đầu các con đã được đếm cả rồi. Các con đừng sợ; các con giá trị hơn muôn vàn chim sẻ. ⁸Thầy bảo các con: hễ ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ thì Con Người cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa; ⁹nhưng ai chối từ Thầy trước mặt thiên hạ thì người ấy cũng sẽ bị chối từ trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa.

Dạy về Chúa Thánh Thần.

¹⁰Ai nói lời xúc phạm đến Con Người, người đó sẽ được tha; nhưng với kẻ xúc phạm đến Chúa Thánh Thần thì sẽ không được tha. ¹¹Khi người ta đưa các con ra trước các hội đường, trước các nhà lãnh đạo và những người cầm quyền, các con đừng lo lắng phải bào chữa làm sao hay phải nói những gì. ¹²Vì vào giờ đó, Chúa Thánh Thần sẽ dạy cho các con biết phải nói gì.

* Lc 11, 42 "Vân hương": còn có tên gọi khác là "Cửu lý hương".

* Lc 11, 51 Vụ án Abel xem St 4, 8; vụ án Dacaria xem 2 Sb 24, 20-22.

* Lc 12, 6 “Đồng xu”: ở đây là đồng assarion có giá trị bằng một phần mười của một đênari. (x. Mt 10, 29; 20, 2).

Dạy đừng tham lam.

¹³Giữa đám đông có người lên tiếng thưa Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, xin Thầy hãy nói với anh tôi chia phần gia tài cho tôi”. ¹⁴Chúa Giêsu trả lời anh ta: “Này anh, ai đã đặt Tôi làm quan án hay trọng tài cho các anh?”. ¹⁵Rồi Ngài nói với họ: “Hãy coi chừng mọi thứ tham lam, bởi vì không phải ai giàu có, thì mạng sống kẻ ấy được bảo đảm nhờ của cải đâu”.

Dụ ngôn người giàu có gốc nghịch.

¹⁶Ngài nói với họ ví dụ này: “Có một người giàu có kia, ruộng nương mang lại nhiều lợi tức. ¹⁷Ông ta tự nhủ: “Tôi phải làm gì đây; bởi vì còn chỗ đâu mà chứa hết hoa lợi của tôi đây?”. ¹⁸Rồi ông tự nhủ: “Đây là điều tôi phải làm: cho phá hết kho lẫm cũ và xây lại những kho lẫm lớn hơn, rồi gom hết lúa thóc và của cải vào đó; ¹⁹đoạn ngủ với linh hồn tôi rằng: linh hồn ơi, người đã có của cải dư dả cho nhiều năm tháng; hãy nghỉ ngơi, ăn uống, hưởng thụ cuộc sống này”. ²⁰Nhưng Thiên Chúa nói với ông ta: “Đồ ngốc! Ngay đêm nay, linh hồn ông sẽ bị đòi lại, vậy thì những gì ông đã thu tích sẽ để lại cho ai?”. ²¹Đây là điều xảy đến cho kẻ nào chỉ lo thu tích kho báu cho mình, nhưng không biết làm giàu trong Thiên Chúa”.

Phó thác nơi Thiên Chúa.

²²Rồi Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Vì thế, Thầy nói với các con: đừng lo cho mạng sống sẽ ăn gì, cũng đừng lo cho thân xác sẽ mặc gì. ²³Vì mạng sống giá trị hơn của ăn, và thân xác giá trị hơn áo mặc. ²⁴Hãy nghiệm xem loài quạ, chúng chẳng lo gieo hay gặt, cũng không có dự trữ hay kho lẫm, nhưng Thiên Chúa nuôi chúng; mà các con giá trị hơn chim muông nhiều. ²⁵Vả lại có ai trong các con, nhờ lo lắng mà kéo dài đời mình thêm được một gang tấc không? ²⁶Nếu ngay cả những chuyện nhỏ nhặt nhất các con còn chưa làm được, thì sao lại lo những chuyện khác làm chi? ²⁷Các con hãy nghiệm xem những bông huệ: chúng chẳng đan cũng chẳng dệt; vậy mà Thầy cho các con biết: ngay cả Salômon, trong tất cả vinh quang của ông, cũng không ăn mặc được như một trong những bông hoa ấy. ²⁸Nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai bị quăng vào lửa, mà Thiên Chúa còn mặc cho như thế thì huống chi là các con, hỡi những người kém tin. ²⁹Các con đừng tìm hỏi xem mình sẽ ăn gì và uống gì; các con đừng quá lo lắng. ³⁰Tất cả những thứ đó, các dân ngoại đều tìm kiếm; nhưng Cha biết các con cần những thứ đó. ³¹Các con hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa, rồi những thứ đó sẽ được ban cho thêm. ³²Đừng sợ hãi, hỡi đàn chiên bé nhỏ, vì Cha các con đã vui lòng ban Nước Trời cho các con. ³³Hãy bán của cải các con có và làm từ thiện. Hãy sắm cho mình những túi tiền không hư nát, một kho tàng không hao hụt trên trời, nơi kẻ trộm không lai vãng và mối mọt vô phương gặm nhấm; ³⁴bởi vì kho tàng các con ở đâu thì lòng các con cũng ở đó.

Gia nhân trung thành và tỉnh thức.

³⁵Hãy luôn thất vọng gợn gàng và đèn thấp sáng, ³⁶hãy như gia nhân đợi chủ mình dự tiệc cưới về, sẵn sàng mở cửa khi ông vừa gõ. ³⁷Hạnh phúc cho những gia nhân còn đang tỉnh thức khi ông chủ về. Amen, Thầy nói cho các con biết: chính chủ sẽ thất vọng rồi mời các gia nhân ấy vào bàn và đi lại mà phục vụ họ. ³⁸Và nếu ông trở về vào lúc canh hai hoặc canh ba* mà thấy họ như thế thì thật là phúc cho họ. ³⁹Các con hãy biết điều này: nếu chủ nhà đã biết rõ giờ nào kẻ trộm đến thì ông ta sẽ không để cho hấn đục tường mà vào đâu. ⁴⁰Các con cũng thế, hãy sẵn sàng luôn, vì vào giờ mà các con không ngờ thì Con Người sẽ đến.

⁴¹Bấy giờ Phêrô thưa: “Thưa Thầy, Thầy nói dụ ngôn này cho chúng con hay là cho mọi người?”. ⁴²Và Chúa nói: “Ai là người quản gia trung tín và khôn ngoan mà chủ đã đặt để coi sóc các gia nhân mình và để cấp phát lương thực cho họ đúng kỳ? ⁴³Phúc cho gia nhân ấy, khi chủ về mà thấy anh ta đang làm như thế. ⁴⁴Quả thật, Thầy cho các con biết: chủ sẽ đặt người đó trông coi toàn bộ tài sản của ông. ⁴⁵Nhưng nếu gia nhân ấy thảm nghĩ: “Ông chủ sẽ về muộn”, và hấn đánh đập tôi nam tở nữ, ăn uống say sưa, ⁴⁶và chủ sẽ trở về vào ngày hấn không ngờ, vào giờ hấn không biết, ông sẽ loại bỏ và bắt hấn chung số phận với những kẻ bất trung. ⁴⁷Gia nhân nào đã biết ý chủ, nhưng không chuẩn bị hay chẳng làm theo ý chủ, thì sẽ bị đòn nhiều; ⁴⁸còn kẻ không

* Lc 12, 38 Canh hai từ 9 giờ tối đến 12 giờ đêm, canh ba từ nửa đêm đến 3 giờ sáng (canh gà gáy), (x. Mt 14, 25).

biết mà làm những điều đáng phạt, thì sẽ bị đòn ít. Ai được cho nhiều, sẽ bị đòi nhiều; ai được trao phó nhiều, sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn.

Chúa Giêsu: nguyên nhân chia rẽ.

⁴⁹Thầy đến đem lửa xuống đất, và Thầy ước mong sao lửa ấy bùng lên! ⁵⁰Thầy phải chịu một phép rửa, và Thầy lo lắng biết bao cho đến khi mọi sự được hoàn tất! ⁵¹Các con nghĩ rằng Thầy đến đem bình an xuống đất ư? Không, Thầy bảo các con: không phải là bình an nhưng là chia rẽ. ⁵²Bởi vì từ đây năm người trong cùng một gia đình sẽ chia rẽ nhau: ba chống lại hai và hai chống lại ba; ⁵³cha chống lại con trai và con trai chống lại cha, mẹ chống lại con gái và con gái chống lại mẹ, mẹ chồng chống lại nàng dâu và nàng dâu chống lại mẹ chồng”.

Dấu chỉ của thời đại.

⁵⁴Chúa Giêsu cũng ngỏ lời với đám đông: “Khi các ông nhìn thấy một đám mây kéo lên ở hướng tây, các ông nói ngay rằng trời sẽ mưa, và quả đúng như vậy; ⁵⁵còn khi các ông thấy gió nồm thổi, các ông nói trời sẽ nắng gắt, và sự thể xảy ra đúng như thế. ⁵⁶Hỡi những người đạo đức giả, các ông biết giải thích cảnh sắc của đất trời; nhưng sao không biết giải thích dấu chỉ của thời đại?

Dàn xếp với đối phương.

⁵⁷Và tại sao anh em lại không tự mình xét xem điều gì là đúng? ⁵⁸Nếu anh đang cùng đi với kẻ thù đến tòa án, thì hãy cố dàn xếp với hắn để tránh việc hắn lôi anh đến trước quan tòa, quan tòa trao anh cho cai ngục, và cai ngục lại quăng anh vào ngục. ⁵⁹Tôi bảo cho anh biết: anh sẽ không ra khỏi đó trước khi trả hết đồng xu [lépta]* cuối cùng”.

Chương 13

Kêu gọi sám hối.

¹Lúc bấy giờ, những người có mặt ở đấy kể cho Chúa Giêsu việc Philatô đã ra lệnh giết những người Galilê, làm máu họ bị đổ ra hoà trộn với máu lễ vật của họ. ²Đáp lại, Ngài nói với họ: “Các ông tưởng rằng những người Galilê ấy tội lỗi hơn những người Galilê khác nên mới phải chịu số phận như vậy sao? ³Không phải vậy, nhưng Tôi bảo các ông: nếu các ông không ăn năn sám hối, tất cả các ông cũng sẽ bị tiêu diệt như vậy. ⁴Và mười tám người bị tháp Silô sụp đổ đè chết, các ông nghĩ rằng họ tội lỗi hơn những cư dân khác ở Giêrusalem ư? ⁵Không phải vậy, nhưng Tôi bảo các ông: nếu các ông không ăn năn sám hối, tất cả các ông cũng sẽ bị tiêu diệt như vậy.

Dụ ngôn cây vả không có trái.

⁶Chúa Giêsu còn nói dụ ngôn này: “Có người kia trồng một cây vả trong vườn nho mình, ông ta đến tìm trái nhưng không thấy. ⁷Ông nói với người làm vườn: “Đã ba năm rồi tôi đến cây vả này tìm trái mà chẳng thấy. Anh hãy chặt nó đi, để làm gì cho choán đất?”. ⁸Nhưng người làm vườn thưa: “Thưa ông chủ, xin ông để nó lại năm này nữa, để tôi xới đất chung quanh và bón phân, ⁹may ra nó có trái chẳng, bằng không, xin ông cứ chặt nó đi””.

Trong ngày Sabát, chữa cho một người phụ nữ bị tật.

¹⁰Khi ấy Chúa Giêsu đang giảng dạy trong một hội đường vào ngày Sabát. ¹¹Thì này có một người đàn bà bị quỷ ám và làm cho bà ta bị tật đã mười tám năm; lưng bà ta còng xuống và bà không thể đứng thẳng lên được. ¹²Nhìn thấy bà ta, Chúa Giêsu gọi bà tới và nói: “Này bà, bà được giải thoát khỏi tật nguyên của bà”, ¹³và Ngài đặt tay trên bà; ngay lúc ấy bà đứng thẳng lên được và ca tụng Thiên Chúa. ¹⁴Ông trưởng hội đường thấy bực bội vì Chúa Giêsu đã chữa bệnh trong ngày Sabát, ông lên tiếng nói với đám đông: “Có sáu ngày để làm việc; quý vị hãy đến để chữa bệnh vào những ngày ấy, nhưng đừng vào ngày Sabát”. ¹⁵Chúa đáp lại và nói với họ: “Những kẻ đạo đức giả kia, vào ngày Sabát, các ông không cởi bò hay lừa của mình khỏi chuồng

* Lc 12, 29 “Lépta”: (x. Mc 12, 42).

và dẫn đi uống nước sao? ¹⁶Trong khi đó, người đàn bà này là con cái Abraham đã bị Satan trói buộc suốt mười tám năm, chẳng lẽ không được phép tháo cởi xiềng xích cho bà trong ngày Sabát?”. ¹⁷Nghe Ngài nói thế, tất cả những kẻ chống đối Ngài đều xấu hổ, còn toàn dân lại vui mừng vì tất cả những việc Ngài đã thực hiện.

Dụ ngôn hạt cải.

¹⁸Vậy Ngài nói: “Tôi sẽ so sánh Nước Thiên Chúa với cái gì đây? ¹⁹Nước ấy giống như hạt cải người kia đem gieo trong vườn mình. Nó lớn lên thành cây, và chim trời đến làm tổ trên cành của nó”.

Dụ ngôn nắm men.

²⁰Ngài lại nói: “Tôi có thể so sánh gì với Nước Thiên Chúa? ²¹Nước Thiên Chúa có thể sánh như nắm men người đàn bà trộn trong ba đấu bột*, cho đến khi tất cả bột đều dậy men”.

Cửa hẹp; cứu độ và khước từ.

²²Chúa Giêsu rảo qua các thành, các làng mà giảng dạy và tiếp tục hành trình lên Giêrusalem. ²³Một người kia hỏi Ngài rằng: “Lạy Chúa, chỉ có một ít người được cứu rồi thôi phải không?”. Ngài nói với họ: ²⁴“Anh em hãy cố gắng vào qua cửa hẹp, vì Tôi nói cho anh em hay, rất nhiều người sẽ tìm cách để vào mà không được. ²⁵Khi chủ nhà dậy và đóng cửa rồi thì nếu anh em ở ngoài có gõ cửa mà nói: “Lạy Chúa, xin mở cửa cho chúng tôi”; Ngài cũng sẽ trả lời anh em rằng: “Tôi không biết các ông từ đâu đến”. ²⁶Bấy giờ anh em sẽ nói: “Chúng tôi đã từng ăn uống trước mặt Ngài, và Ngài đã dạy dỗ trên những quảng trường của chúng tôi”; ²⁷Ngài sẽ trả lời: “Tôi không biết các ông từ đâu đến. Hãy tránh xa Tôi, hỡi tất cả những kẻ làm điều bất chính”. ²⁸Anh em sẽ khóc lóc và nghiến răng khi thấy Abraham, Isaac, Giacóp và tất cả các Ngôn Sứ được ở trong Nước Thiên Chúa, còn chính anh em lại bị đuổi ra ngoài. ²⁹Rồi đây người ta từ khắp bốn phương: đông, tây, nam, bắc sẽ đến dự tiệc trong Nước Thiên Chúa. ³⁰Và này, có những kẻ sau cùng sẽ lên trước nhất và những kẻ trước nhất sẽ thành sau cùng”.

Hêrôđê muốn giết Chúa Giêsu.

³¹Lúc đó có mấy người Pharisiêu đến gần Chúa Giêsu và nói: “Thầy hãy rời khỏi đây đi: Hêrôđê đang tìm giết Thầy đấy”. ³²Và Ngài bảo họ: “Hãy đến nói với con cáo ấy rằng: “Tôi còn trừ quỷ và chữa lành hôm nay và ngày mai, ngày thứ ba thì Tôi hoàn tất. ³³Tuy nhiên, Tôi vẫn phải tiếp tục cuộc hành trình của Tôi hôm nay, ngày mai và ngày hôm sau nữa, vì không thể có chuyện một Ngôn Sứ chết ở bên ngoài Giêrusalem”.

Tiếc thương Giêrusalem.

³⁴Giêrusalem, Giêrusalem, người giết các Ngôn Sứ và ném đá những người được sai đến với người, biết bao lần Tôi đã muốn qui tụ con cái người lại như gà mẹ ấp ủ gà con dưới cánh, mà người đã không muốn. ³⁵Này, nhà của các người sẽ bị bỏ mặc cho các người. Tôi nói cho các người biết: các người sẽ không thấy Tôi cho đến ngày các người nói: “Chúc tụng Đấng nhân Danh Chúa mà đến””.

Chương 14

Trong ngày Sabát, chữa một người bị phù thũng.

¹Vào một ngày Sabát, Chúa Giêsu đến nhà một thủ lãnh nhóm Pharisiêu để dùng bữa, và những người Pharisiêu dò xét Ngài. ²Và này, trước mặt Ngài, có một người bị bệnh phù thũng. ³Chúa Giêsu lên tiếng hỏi các luật sĩ và Pharisiêu: “Có được phép chữa bệnh trong ngày Sabát hay không?”. ⁴Họ im lặng. Chúa Giêsu đón lấy người bệnh, chữa lành và để ông ra về. ⁵Rồi Ngài nói với họ: “Nếu một trong các ông đây có đưa con trai hay con bò rơi xuống giếng trong ngày Sabát,

* Lc 13, 21 “Đấu bột”: (x. Mt 13, 31).

chẳng lẽ người đó không vội vã kéo nó lên sao?”.⁶Và họ không đáp được tiếng nào cho câu hỏi này của Ngài.

Ứng xử của khách mời và chủ nhà.

⁷Thấy khách mời thích chọn chỗ nhất để ngồi, Chúa Giêsu nói với họ dụ ngôn này: ⁸“Khi ông được mời dự tiệc cưới, ông đừng vội lên ngồi ghế nhất, kẻo chủ nhà có mời một ai đó thể giá hơn ông, ⁹khi ấy kẻ đã mời ông và người khách kia, sẽ đến nói với ông: “Xin nhường chỗ cho vị này”; và lúc đó, ông sẽ xấu hổ đi xuống chỗ cuối. ¹⁰Ngược lại, khi được mời, ông hãy vào chỗ rốt hết, khi ấy, chủ sẽ đến và thưa: “Này ông bạn, xin mời lên cao trên kia”; và ông sẽ được danh giá trong mắt những người đồng bàn với mình. ¹¹Quả thế, ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống; và ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên”. ¹²Chúa Giêsu cũng nói với người đã mời mình: “Khi mời khách ăn bữa sáng hay bữa tối*, ông đừng mời bạn bè, anh em, bà con hay những người láng giềng giàu có; kẻo họ cũng sẽ mời lại ông, và như thế, ông đã được trả ơn rồi. ¹³Ngược lại, khi mở tiệc, ông hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù; ¹⁴ông sẽ có phúc, vì những người ấy không có gì để đáp lễ ông. Ông sẽ được đền đáp trong ngày người công chính sống lại”.

Dụ ngôn đại tiệc.

¹⁵Khi nghe Chúa Giêsu nói, một trong những khách mời lên tiếng: “Phúc thay người được tham dự bàn tiệc trong Nước Thiên Chúa”. ¹⁶Chúa Giêsu nói với ông ta: “Người kia tổ chức một bữa tiệc lớn, và mời rất nhiều người; ¹⁷đến giờ khai tiệc, ông sai gia nhân đến nói với những người được mời: “Xin mời ông đến, tất cả đã sẵn sàng”. ¹⁸Nhưng mọi người đồng loạt kiêu từ. Người đầu tiên viện lý do: “Tôi vừa mua một thửa ruộng, và tôi phải đến xem; xin cho tôi kiêu”. ¹⁹Người khác lại bảo: “Tôi mới tậu được năm đôi bò, và tôi phải đi thử chúng; xin cho tôi kiêu”. ²⁰Người khác nữa nói: “Tôi vừa lấy vợ, và vì thế không thể đến được”. ²¹Các gia nhân về thuật lại tất cả những lời ấy cho chủ mình. Ông nổi giận bảo họ: “Hãy mau mau ra các công trường, đường phố và đem về đây tất cả những người nghèo khó, tàn tật, đui mù và què quặt”. ²²Và họ thưa: “Thưa ông, lệnh ông truyền đã làm rồi mà vẫn còn chỗ trống”. ²³Ông chủ bảo các gia nhân: “Hãy ra ngoài đường lớn và cả các ngõ hẻm để ép mọi người vào cho đầy nhà tôi. ²⁴Vì thế, Tôi nói cho các ông biết: không một ai trong số những khách đã được mời, sẽ được nếm bữa tiệc của Tôi”.

Dạy về cách làm môn đệ.

²⁵Một đám rất đông cùng đi với Chúa Giêsu; Ngài quay lại nói với họ: ²⁶“Nếu kẻ nào đến với Tôi mà không yêu quý Tôi hơn cha mẹ, vợ con, anh chị em và cả mạng sống của mình thì không thể làm môn đệ Tôi. ²⁷Kẻ nào không vác thập giá của mình mà đi theo Tôi thì không thể làm môn đệ Tôi. ²⁸Có ai trong các ông muốn xây một ngọn tháp mà lại không ngồi xuống để tính toán phí tổn, xem mình có đủ khả năng để hoàn thành nó hay không? ²⁹Bởi vì nếu lỡ đặt móng xong rồi nhưng lại không thể hoàn thành, thì hết thảy những người trông thấy đều cười nhạo người đó ³⁰rằng: “Ông này đã khởi công nhưng lại không thể hoàn thành”. ³¹Và có vị vua nào đang tính chuyện giao tranh với một vị vua khác mà lại không ngồi xuống để tính toán xem, với mười ngàn quân mình đang có đây, có thể đương đầu với kẻ thù mang hai mươi ngàn quân tiến đánh mình không? ³²Nếu không thể, thì khi quân địch còn ở xa, ông vua ấy sẽ gửi ngay một sứ giả đến để cầu hòa cho ổn. ³³Cũng vậy, ai trong các ông không từ bỏ tất cả những gì thuộc về mình thì không thể là môn đệ Tôi.

Sánh ví với muối.

³⁴Muối là vật tốt; nhưng nếu nó lạt đi thì người ta biết làm gì cho nó mặn lại? ³⁵Dùng để bón đất hay trộn phân đều chẳng được, chỉ còn cách quăng nó ra ngoài mà thôi. Ai có tai để nghe thì hãy nghe”.

Chương 15

* Lc 14, 12 “Bữa tối”: ở đây cũng có thể dịch là bữa trưa.

Dụ ngôn con chiên lạc.

¹Những người thu thuế và tội lỗi, hết thầy đều thường lui tới với Chúa Giêsu để nghe Ngài giảng dạy. ²Nhóm Pharisiêu và các kinh sư nói rằng: “Ông ấy tiếp đón những kẻ tội lỗi và cùng ăn với họ”. ³Bấy giờ, Chúa Giêsu nói với họ dụ ngôn này: ⁴“Nếu ai trong các ông có một trăm con chiên và bị mất một con, lại không bỏ chín mươi chín con nơi sa mạc để đi tìm con chiên lạc, cho đến khi tìm được nó sao? ⁵Và khi đã tìm thấy con chiên ấy, ông ta mừng rỡ vác nó trên vai ⁶và về nhà rồi, ông ta gọi bạn bè và láng giềng để báo tin: “Xin hãy chia vui với tôi, vì tôi đã tìm lại được con chiên bị mất”. ⁷Tôi nói với các ông: trên trời cũng vui mừng như thế khi một người tội lỗi hối cải, hơn là chín mươi chín người công chính khác không cần hối cải.

Dụ ngôn đồng tiền drachma thất lạc.

⁸Hay là, nếu một người đàn bà có mười đồng tiền drachma* và bị mất một đồng lại chẳng thấp đèn lên, quét nhà, và hì hục tìm đồng drachma bị mất cho đến khi tìm lại được sao? ⁹Khi tìm được rồi, bà sẽ gọi bạn bè và láng giềng mà báo: “Xin hãy chung vui với tôi, bởi vì tôi đã tìm được đồng drachma bị mất”. ¹⁰Tôi nói với các ông: các thiên thần của Thiên Chúa cũng sẽ vui mừng vì một người tội lỗi đã hối cải”.

Dụ ngôn người cha nhân hậu với đứa con lạc loài.

¹¹Chúa Giêsu còn nói: “Một người kia có hai con trai. ¹²Đứa em nói với cha mình: “Cha ơi, xin cha chia cho con phần tài sản con được thừa kế”. Và người cha chia tài sản của ông cho cả hai. ¹³Chỉ ít ngày sau, người em gom góp tất cả phần của riêng mình, và lên đường đến một miền đất xa xôi, ở đó anh ta sống phóng đãng tiêu xài hết tài sản có được. ¹⁴Khi anh ta đã tiêu sạch hết cả thì xảy ra một nạn đói lớn trong miền ấy, và anh ta rơi vào cảnh túng cực. ¹⁵Anh ta đành đi làm thuê cho một cư dân trong vùng, và người ta sai anh ta ra đồng chăn heo; ¹⁶anh ta ao ước được lấy vỏ đậu* của heo ăn để ăn cho no nhưng cũng không ai cho. ¹⁷Khi ấy, hồi tưởng lại, anh ta nói: “Biết bao nhiêu người làm công cho cha tôi dư thừa bánh ăn, vậy mà tôi ở đây đành chịu chết đói. ¹⁸Tôi phải trở dậy trở về với cha tôi và thưa người rằng: thưa cha, con đã lỗi phạm đến trời và đến cha ¹⁹con không xứng đáng được gọi là con của cha nữa; xin cha coi con như một người làm thuê của cha vậy”. ²⁰Thế là anh ta đứng lên và quay trở về với cha. Khi anh ta còn ở xa, cha anh đã nhận ra anh và chạnh lòng thương xót, ông chạy đến ôm hôn anh. ²¹Đứa con thưa: “Thưa cha, con đã lỗi phạm đến trời và đến cha. Con không xứng đáng được gọi là con của cha nữa”. ²²Nhưng người cha gọi các gia nhân của ông và bảo: “Mau lên, mang y phục đẹp nhất ra mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay cậu và mang giày vào chân cậu; ²³rồi đi bắt con bê đã được vỗ béo mà làm thịt, chúng ta phải ăn tiệc và vui mừng, ²⁴vì con của ta đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy”. Và họ mở tiệc ăn mừng. ²⁵Lúc ấy người con cả của ông còn đang ở ngoài ruộng. Khi về gần đến nhà, anh ta nghe có tiếng đàn ca nhảy múa, ²⁶anh gọi một gia nhân đến để hỏi xem có chuyện gì xảy ra. ²⁷Gia nhân thưa: “Em của cậu vừa trở về, và cha cậu đã giết con bê đã được vỗ béo để ăn mừng, vì ông thấy cậu ấy hoàn toàn mạnh khỏe”. ²⁸Bấy giờ người anh nổi giận, và nhất quyết không vào nhà. Cha anh ra năn nỉ anh. ²⁹Thế nhưng anh trả lời và nói với cha anh: “Đã bao năm qua con hầu hạ cha và không bao giờ dám trái lệnh, vậy mà chưa bao giờ cha cho con một con dê nhỏ để ăn mừng với bạn bè; ³⁰còn đứa con cha kia, sau khi đã nuốt hết tài sản của cha với gái làng chơi, nay quay về, thì cha lại cho mở tiệc để mừng”. ³¹Nhưng người cha bảo: “Này con, con luôn ở với cha nên tất cả những gì của cha cũng là của con; ³²thế nhưng chúng ta phải tiệc tùng và vui mừng, vì em con đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy””.

* Lc, 15, 8 Mỗi drachma tương đương một denari, tức là một ngày lương. (x. Mt 17, 24).

* Lc 15, 16 “Vỏ đậu”: là vỏ của trái cây Carob. Một loại cây thuộc họ đậu, nhưng khá cao, khoảng 5 mét trở lên, có trái giống như quả muồng, mọc nhiều ở vùng Địa Trung Hải. Trái cây này có chút vị ngọt, thường dùng làm thức ăn gia súc. Ngày nay trái cây này đang được nghiên cứu để làm kẹo giống như sôcôla.

Chương 16

Dụ ngôn người quản gia thiếu trung thực.

¹Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Một ông nhà giàu kia có người quản gia bị tố cáo là đã phung phí tài sản của ông ta. ²Ông ta cho gọi anh đến và nói: “Điều tôi nghe nói về anh có nghĩa gì đây? Thôi thì anh lo tính toán sổ sách đi, vì anh không được làm quản gia cho tôi nữa”. ³Người quản gia tự nhủ: “Ông chủ không cho làm quản gia nữa thì tôi biết làm gì đây? Cuộc đất thì không đủ sức, ăn mà thì xấu hổ. ⁴Tôi đã biết mình phải làm gì, để một khi bị cất chức quản gia, người ta sẽ đón tiếp tôi vào nhà họ”. ⁵Rồi anh ta cho gọi từng con nợ của chủ mình đến, anh ta hỏi người thứ nhất: “Ông nợ chủ tôi bao nhiêu?”. ⁶Người kia đáp: “Một trăm bình dầu”*. Anh ta bảo: “Biên lai của ông đây, mau ngồi xuống và viết lại năm mươi”. ⁷Anh ta lại hỏi người khác: “Ông nợ bao nhiêu?”. Người ấy trả lời: “Một trăm thùng lúa”*. Người quản gia cũng bảo: “Biên lai đây, ông viết lại tám mươi”. ⁸Ông chủ khen người quản gia bất lương ấy đã hành động thật khôn khéo; quả vậy, con cái thế gian tính toán chuyện thế gian khôn khéo* hơn con cái sự sáng.

Áp dụng dụ ngôn.

⁹Và Thầy bảo các con: hãy sử dụng của cải bất chính mà kết thêm bạn bè, hầu khi hết tiền hết bạc, họ sẽ tiếp rước các con vào nơi vĩnh cửu. ¹⁰Ai trung tín trong việc nhỏ thì cũng trung tín trong việc lớn. Ai bất chính trong việc nhỏ thì cũng bất chính trong việc lớn. ¹¹Cho nên nếu các con không trung tín đối với của cải bất chính, thì ai dám trao cho các con của cải chân thật? ¹²Cũng vậy, nếu các con không trung tín đối với những gì của người khác, thì ai dám trao cho các con những gì dành riêng cho các con? ¹³Không ai có thể làm tôi hai chủ: hoặc sẽ ghét chủ này và yêu chủ kia; hoặc hết lòng với chủ này và khinh thường chủ kia. Các con không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi mamôn*.

Dạy về người Pharisiêu.

¹⁴Những người Pharisiêu, vốn là những kẻ ham tiền, khi nghe Chúa Giêsu nói như thế thì cười nhạo Ngài. ¹⁵Ngài liền nói với họ: “Các ông tỏ ra mình là công chính trong mắt mọi người, nhưng Thiên Chúa thấu suốt lòng dạ các ông; thật vậy, điều cao cả trong mắt người đời thì lại là điều ghê tởm đối với Thiên Chúa.

Dạy về Lễ Luật.

¹⁶Lễ Luật và các Ngôn Sứ kéo dài cho đến thời của Gioan; từ đó, Nước Thiên Chúa được công bố, và mọi người phải cố hết sức để chen vào. ¹⁷Trời đất còn dễ dàng biến mất hơn là một chi tiết nhỏ trong Lễ Luật bị rơi rụng.

Dạy về ly dị.

¹⁸Ai bỏ vợ mình và kết hôn với người khác thì phạm tội ngoại tình; và ai kết hôn với một người vợ bị chồng bỏ thì cũng phạm tội ngoại tình.

Dụ ngôn một người giàu có và ông Lagiarô.

¹⁹Có một ông nhà giàu kia, luôn mặc lụa là gấm vóc*, ngày ngày yến tiệc linh đình. ²⁰Một người cùng khổ tên là Lagiarô bị bỏ bên cổng nhà ông, mình đầy ghẻ chốc, ²¹chỉ mong ước có được những miếng bánh vụn từ bàn ăn của người nhà giàu rơi xuống để ăn cho đỡ đói; nhưng chỉ có

* Lc 16, 6 “Bình”: dịch từ đơn vị đo lường chất lỏng “bath” của người Do Thái thời cổ xưa, khá chênh lệch tùy theo mỗi vùng miền và thời đại. Con số được dùng trong chương trình giảng dạy trên mạng của Đại Học Oxford ghi mỗi bình (thùng) là 23 lít.

* Lc 16, 7 “Thùng”: dịch từ đơn vị đo lường cổ của người Do Thái. Mỗi “thùng” khoảng 400 lít. Nếu tính bình quân mỗi lít lúa mì khô nặng gần một kilô thì tổng số nợ của người này có thể lên tới khoảng 30 tấn.

* Lc 16, 8 Chúa Giêsu đã gọi người quản lý là “bất lương” (vì đã có mục đích xấu), nhưng khen anh ta biết cách xoay sở để sinh tồn, giống như con rắn (x. Mt 10, 16).

* Lc 16, 13 Chữ “mamôn” có nghĩa rộng hơn tiền của. (x. Mt 6, 24).

* Lc 16, 19 Bản Hy Lạp dùng chữ “vải tím và vải mịn”, ý muốn nói cách ăn mặc của các vua chúa, người giàu có sang trọng.

mấy con chó chạy đến liếm láp ghẻ chốc trên mình anh. ²²Thế rồi người nghèo ấy qua đời, và các thiên thần đem vào lòng Abraham. Ông nhà giàu cũng chết, và người ta đem đi chôn. ²³Bị cực hình trong hoả ngục; ông ta đưa mắt nhìn lên, thấy Abraham từ xa và Lagiarô trong lòng. ²⁴Ông kêu lên rằng: “Lạy cha Abraham, xin thương xót con và sai Lagiarô chấm đầu ngón tay vào nước để làm mát lưỡi con, bởi vì con quằn quại trong lò lửa này”. ²⁵Abraham trả lời: “Hỡi con, hãy nhớ lại đi, con đã được nhận bao điều tốt đẹp trong suốt đời mình, còn Lagiarô thì lại nhận toàn điều xấu. Bây giờ, Lagiarô được an ủi ở chốn này, còn con phải chịu đau khổ. ²⁶Và lại, vốn có một vực thẳm giữa chúng ta đây và các con, khiến từ bên này không ai có thể qua bên các con, và từ bên đây cũng không ai có thể qua bên chúng tôi được”. ²⁷Ông nhà giàu thưa: “VẬY lạy cha, con van xin cha sai Lagiarô về lại nhà cha con ²⁸— bởi vì con còn năm anh em nữa — đến cảnh cáo họ, để chính họ cũng không bị đưa vào chốn cực hình này”. ²⁹Abraham trả lời: “Họ đã có Môsê và các ngôn sứ; cứ để họ nghe lời các ngài”. ³⁰Ông nhà giàu thưa: “Không đâu, lạy cha Abraham, nhưng nếu có ai từ trong cõi chết trở về tìm họ, họ sẽ hối cải”. ³¹Abraham trả lời: “Nếu chúng không nghe Môsê và các ngôn sứ, thì dù có ai đó về từ cõi chết chẳng nữa, chúng cũng chẳng tin đâu””.

Chương 17

Cám dỗ phạm tội.

¹Chúa Giêsu nói với các môn đệ của Ngài: “Không thể không có những cơn vấp phạm; nhưng khôn cho kẻ nào làm cơn cho người khác vấp phạm! ²Thà rằng cột cối đá vào cổ kẻ ấy rồi quăng xuống biển còn hơn để cho kẻ ấy nên cơn vấp phạm cho một trong những người bé mọn này. ³Các con hãy cẩn thận! Nếu người anh em của mình phạm lỗi, hãy răn bảo anh ta, và nếu anh ta hối lỗi thì hãy tha thứ; ⁴dù bấy lần trong ngày anh ta phạm lỗi với các con, và cả bấy lần anh ta đều đến mà than thở: “Tôi hối hận”, thì cũng hãy tha thứ cho anh ta”.

Dạy về Đức Tin.

⁵Các Tông Đồ thưa với Chúa: “Xin Thầy thêm Đức Tin cho chúng con!”. ⁶Chúa trả lời: “Nếu các con có Đức Tin lớn chỉ bằng một hạt cải thôi, và các con nói với gốc cây này: “Bứng rễ lên đi và xuống biển mà mọc”, nó sẽ vâng lời các con.”

Thái độ người tôi tớ.

⁷“Có ai trong các con, khi gia nhân đã cày ruộng hoặc chăn súc vật trở về, lại nói với người ấy: “Hãy mau ngồi vào bàn”, ⁸hay các con không nói với người ấy thế này sao: “Dọn bữa cho ta, hãy thất lạng mà hầu hạ trong khi ta ăn uống. Rồi sau đó người mới ăn uống”? ⁹Chẳng lẽ ông chủ phải biết ơn gia nhân vì anh ta đã thi hành mệnh lệnh của mình sao? ¹⁰Các con cũng vậy, khi đã thực hiện xong những gì phải làm thì hãy nói rằng: “Chúng con chỉ là những gia nhân vô dụng: chúng con chỉ làm những việc mình phải làm””.

Chữa lành mười người bệnh phong.

¹¹Trên đường lên Giêrusalem, Chúa Giêsu đi ngang qua miền đất giữa Samari và Galilê. ¹²Khi Ngài vào một làng kia, có mười người bệnh phong đến gặp Ngài. Họ dừng lại cách một quãng xa ¹³và kêu lên: “Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng tôi!”. ¹⁴Thấy vậy, Chúa Giêsu nói với họ: “Các anh hãy đi trình diện với các tư tế”. Trên đường đi, họ đã được sạch. ¹⁵Một người trong nhóm thấy mình được sạch liền quay trở lại, vừa đi vừa lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa, ¹⁶anh ta sắp mặt xuống chân Chúa Giêsu mà tạ ơn Ngài; anh ta lại là người Samari. ¹⁷Chúa Giêsu nói: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Chín người kia đâu? ¹⁸Sao chỉ có người ngoại này quay lại tôn vinh Thiên Chúa?”. ¹⁹Chúa Giêsu nói với anh ta: “Hãy trở dậy mà về; Đức Tin của anh đã cứu chữa anh”.

Nước Thiên Chúa đến rồi.

²⁰Những người Pharisiêu hỏi Chúa Giêsu: “Khi nào Nước Thiên Chúa đến?”, Ngài trả lời và nói với họ: “Nước Thiên Chúa không đến như là điều có thể quan sát được, ²¹người ta không thể nói: “Ở đây” hay: “Ở kia”; bởi vì Nước Thiên Chúa ở ngay giữa các ông”.

Ngày của Con Người.

²²Rồi Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Sẽ đến những ngày các con ao ước được nhìn thấy một ngày của Con Người thôi, mà không được thấy. ²³Người ta sẽ nói với các con: “Này, Ngài ở đây”, hoặc “Này, Ngài ở kia”; các con đừng đi hay chạy tới đó. ²⁴Bởi vì, cũng như chớp lóe sáng bầu trời từ đầu này tới đầu kia thế nào thì Con Người cũng sẽ như vậy trong ngày của Ngài. ²⁵Nhưng trước đó, Ngài phải chịu đau khổ rất nhiều và bị thế hệ này chối từ. ²⁶Điều đã xảy ra trong thời ông Noê cũng sẽ xảy ra trong thời của Con Người: ²⁷người ta cứ ăn uống, lấy vợ gả chồng cho đến ngày Noê vào tàu và cơn hồng thủy ập đến giết tất cả. ²⁸Cũng tình trạng đó trong thời ông Lót: người ta ăn uống, mua bán, trồng trọt và xây cất; ²⁹thế nhưng ngày ông Lót ra khỏi thành Sôđôm, một trận mưa lửa và diêm sinh từ trời đổ xuống thiêu rụi tất cả. ³⁰Sẽ y như thế trong ngày Con Người tỏ hiện. ³¹Trong ngày đó, ai đang ở trên sân thượng có đồ đạc của cải dưới nhà thì đừng xuống lấy; cũng thế, ai đang ở ngoài đồng cũng đừng quay trở về nhà lấy của cải đồ đạc. ³²Hãy nhớ đến chuyện vợ ông Lót. ³³Ai tìm cách giữ mạng sống mình thì sẽ mất; còn ai chấp nhận mất mạng sống mình thì sẽ cứu được nó. ³⁴Thầy nói cho các con biết: đêm hôm ấy, hai người cùng nằm một giường: một người sẽ được đem đi, người kia để lại; ³⁵hai người đàn bà xay chung một cối: một người sẽ được đem đi, người kia để lại”. ⁽³⁶⁾³⁷Các môn đệ hỏi lại Ngài: “Lạy Chúa, ở đâu?”. Ngài trả lời: “Xác ở đâu, điều hâu tỵ đấy”.

Chương 18

Dụ ngôn bà góa kiên trì.

¹Chúa Giêsu nói với các môn đệ một dụ ngôn để dạy họ phải cầu nguyện luôn và đừng nản chí, ²Ngài nói: “Trong thành kia có một quan tòa không kính sợ Thiên Chúa cũng chẳng kiêng nể người ta. ³Trong thành ấy lại có một bà góa cứ đến kêu nài: “Xin ông minh xét cho tôi trước thù địch của tôi”. ⁴Viên quan tòa đã nhiều lần từ chối, nhưng rồi ông thầm nghĩ: “Mặc dù ta không kính sợ Thiên Chúa cũng chẳng kiêng nể gì ai, ⁵nhưng bà góa này làm ta khó chịu lắm, thôi thì ta xử công minh để bà ta không đến quấy rầy ta nữa”. ⁶Chúa còn nói: “Các con hãy nghe cho rõ điều viên quan tòa bất chính ấy nói; ⁷vậy lẽ nào Thiên Chúa cứ trì hoãn mà không minh xét cho những người Ngài tuyển chọn, vẫn ngày đêm kêu cầu Ngài sao? ⁸Thầy nói với các con: rất mau mắn, Ngài sẽ minh xét cho họ. Thế nhưng, khi Con Người trở lại, liệu Ngài có còn thấy lòng tin trên mặt đất này nữa không?”.

Dụ ngôn người Pharisiêu và người thu thuế.

⁹Chúa Giêsu dạy dụ ngôn này cho những người vẫn tự cho mình là công chính và khinh thường người khác: ¹⁰“Có hai người lên Đền Thờ cầu nguyện: một người là Pharisiêu, còn kẻ kia là người thu thuế. ¹¹Người Pharisiêu đứng thẳng và cầu nguyện trong lòng: “Lạy Thiên Chúa, con tạ ơn Ngài vì con không giống như những kẻ khác là bọn tham lam, bất lương, ngoại tình, hay như tên thu thuế kia; ¹²con ăn chay mỗi tuần hai ngày và dâng một phần mười tất cả thu nhập của con”. ¹³Còn người thu thuế thì đứng đàng xa không dám ngước mắt lên trời; anh đấm ngực mình mà thưa: “Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi”. ¹⁴Tôi bảo các ông: khi người thu thuế đi xuống mà về thì được nên công chính, còn người Pharisiêu thì không. Bởi kẻ nào tự nâng mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai tự hạ mình xuống sẽ được nâng lên”.

Trẻ em và Nước Thiên Chúa.

¹⁵Dân chúng cũng đưa những trẻ em đến với Chúa Giêsu để Ngài đặt tay trên chúng. Thấy vậy, các môn đệ quở trách họ. ¹⁶Nhưng Chúa Giêsu gọi chúng lại và nói: “Hãy để trẻ em đến với Thầy, và đừng ngăn cản chúng, vì Nước Thiên Chúa là của tất cả những ai giống như chúng. ¹⁷Amen, Thầy bảo các con: ai không đón nhận Nước Thiên Chúa như một trẻ nhỏ thì không thể vào đó được”.

Người thủ lãnh giàu có.

¹⁸Một vị thủ lãnh hỏi Chúa Giêsu: “Thưa Thầy Tốt Lành, tôi phải làm gì để có được sự sống đời đời làm gia nghiệp?”. ¹⁹Chúa Giêsu nói với ông: “Tại sao ông lại nói tôi là tốt lành? Không ai tốt lành cả ngoại trừ một mình Thiên Chúa. ²⁰Chắc ông biết những điều răn: chớ ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian và hãy thảo kính cha mẹ rồi”. ²¹Ông ta trả lời: “Tất cả những điều ấy, tôi đã tuân giữ ngay từ thời còn trẻ”. ²²Nghe thế, Chúa Giêsu nói với ông: “Ông chỉ còn thiếu một việc: hãy bán đi tất cả những gì ông có mà phân phát cho người nghèo và ông sẽ sở hữu một kho tàng trên trời, rồi hãy đến theo Tôi”. ²³Nghe Ngài nói vậy, ông ta buồn sầu vì ông rất giàu có.

Giàu có và sự từ bỏ.

²⁴Chúa Giêsu nhìn ông ta và nói: “Những người giàu có khó vào Nước Trời biết bao. ²⁵Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào Nước Thiên Chúa”. ²⁶Những người nghe vậy hỏi Ngài: “Thế thì ai được cứu thoát?”. ²⁷Ngài trả lời: “Điều không thể được nơi loài người thì vẫn là có thể nơi Thiên Chúa”. ²⁸Bấy giờ Phêrô thưa: “Này, chúng con đây đã từ bỏ tất cả những gì mình có mà đi theo Thầy”. ²⁹Chúa Giêsu nói: “Amen, Thầy bảo các con: không ai từ bỏ nhà cửa, vợ con, anh em, cha mẹ mình vì Nước Thiên Chúa, ³⁰mà lại không được gấp nhiều lần ở đời này và sự sống vĩnh cửu ở đời sau”.

Lần thứ ba tiên báo về Khổ Nạn.

³¹Gọi riêng Nhóm Mười Hai lại, Chúa Giêsu bảo họ: “Chúng ta sẽ lên Giêrusalem, và ở đó, mọi điều các ngôn sứ đã viết về Con Người sẽ được ứng nghiệm: ³²Ngài sẽ bị nộp vào tay dân ngoại, bị cười nhạo, sỉ nhục, khạc nhổ; ³³và sau khi đánh đòn, chúng sẽ giết chết Ngài, nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại”. ³⁴Tuy nhiên họ chẳng hiểu gì, vì những lời ấy đối với họ còn kín ẩn; họ chẳng hiểu Ngài nói gì.

Chữa một người ăn xin bị mù.

³⁵Khi Chúa Giêsu đến gần thành Giêricô thì có một người mù đang ăn xin bên đường. ³⁶Nghe tiếng đám đông đi qua, anh ta hỏi xem điều gì đang xảy ra. ³⁷Người ta cho anh biết: “Chúa Giêsu thành Nagiarét đi ngang qua đây”. ³⁸Anh ta liền hô to lên: “Lạy Thầy Giêsu, Con Vua Đavit, xin thương xót con!”. ³⁹Những người đi đầu quát nạt anh im đi. Nhưng anh ta kêu to hơn nữa: “Lạy Con Vua Đavit, xin thương xót con!”. ⁴⁰Chúa Giêsu dừng chân và nói người ta dẫn anh đến. Khi anh đến gần, Chúa Giêsu hỏi anh: ⁴¹“Anh muốn tôi làm gì cho anh?”. Anh ta trả lời: “Lạy Chúa, xin cho con được nhìn thấy”. ⁴²Chúa Giêsu nói với anh: “Anh hãy nhìn thấy! Đức Tin của anh đã cứu chữa anh”. ⁴³Ngay lúc đó, anh nhìn thấy được, và liền đi theo Chúa Giêsu mà tôn vinh Thiên Chúa. Tất cả dân chúng chứng kiến sự việc cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa.

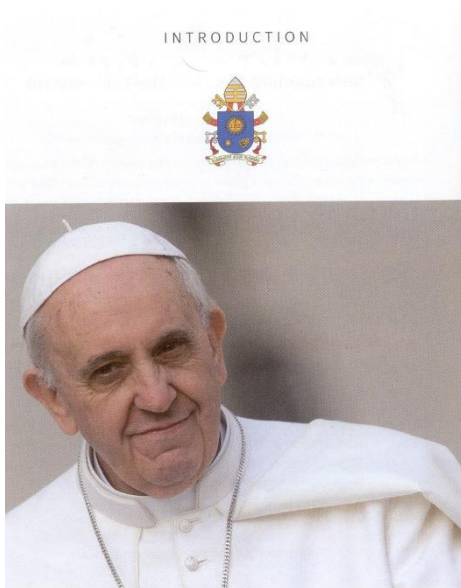
Chương 19

Dakêu, người thu thuế.

¹Vào Giêricô rồi, Chúa Giêsu đi ngang qua thành. ²Và này, có một người tên là Dakêu, trưởng sở thuế, và là người giàu có. ³Ông ta tìm cách nhìn xem Chúa Giêsu, nhưng không thể được vì người thì đông mà ông lại thấp bé. ⁴Ông ta liền chạy trước và trèo lên một cây sung để xem Chúa Giêsu, vì Ngài sẽ đi ngang qua đó. ⁵Đến chỗ ấy, Chúa Giêsu ngược mắt lên nói với ông: “Dakêu, xuống mau đi; hôm nay, Tôi phải lưu lại nhà ông”. ⁶Ông mau mắn tuột xuống và vui mừng đón rước Ngài. ⁷Thấy vậy, cả đám đông tức giận nói: “Ông ấy lại đến trọ tại nhà một người tội lỗi!”. ⁸Còn ông Dakêu thì đứng lên thưa với Chúa: “Này đây, lạy Chúa, con sẽ phân phát cho người nghèo phân nửa tài sản của con, và nếu con có gian lận của ai điều gì, con sẽ đền bù gấp bốn”. ⁹Chúa Giêsu nói với ông: “Ngày hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi vì ông này cũng là con cái Abraham; ¹⁰vì Con Người đến là để tìm kiếm và cứu chữa những kẻ bị hư mất”.

Dụ ngôn mười đồng mina.

¹¹Mọi người đang lắng nghe thì Chúa Giêsu nói thêm một dụ ngôn, vì Ngài đang ở gần Giêrusalem và họ nghĩ rằng Nước Thiên Chúa sẽ lập tức hiện ra ngay đó. ¹²Ngài nói: “Có ông quý tộc kia đi phương xa để được phong vương rồi sẽ trở về. ¹³Ông cho gọi mười người trong số các gia nhân đến trao cho họ mười đồng mina*, và bảo họ: “Hãy sinh lời đồng tiền này cho đến khi ta trở về”. ¹⁴Thế nhưng đồng hương của ông ghét ông, và họ gửi một sứ giả đi sau ông để khiêu nại: “Chúng tôi không muốn người này làm vua chúng tôi”. ¹⁵Sau khi được phong vương và quay về, ông cho gọi những gia nhân mà ông đã trao tiền bạc để xem họ sinh lời như thế nào. ¹⁶Người thứ nhất đến và nói: “Thưa ông chủ, đồng mina ngài trao, con đã sinh lời gấp mười”. ¹⁷Ông nói với người ấy: “Rất tốt, hỡi gia nhân tốt lành của tôi; bởi vì anh đã trung tín trong việc nhỏ, thì đây anh sẽ đứng đầu mười thành”. ¹⁸Người thứ hai đến và nói: “Thưa ông chủ, đồng mina ngài trao, con đã sinh lời gấp năm”. ¹⁹Với người này cũng thế, ông chủ bảo: “Anh cũng vậy, hãy đứng đầu năm thành”. ²⁰Người khác nữa đến và nói: “Thưa ông chủ, đây là đồng mina ngài trao; con đã bọc nó nguyên vẹn trong tấm khăn này; ²¹vì con quá sợ ngài là người khắc nghiệt, ngài thu lợi từ cái ngài không gửi, gặt từ cái ngài không gieo”. ²²Ông chủ nói với anh ta: “Tôi sẽ đối xử với anh dựa trên chính những lời anh nói, hỡi tên gia nhân xấu xa! Anh biết rằng tôi là một người khắc nghiệt, thu lợi từ cái không gửi, gặt từ cái không gieo phải không? ²³Vậy tại sao anh lại không gửi tiền của tôi vào ngân hàng, để khi tôi trở về, tôi sẽ nhận cả vốn lẫn lời?”. ²⁴Và ông nói với những người có mặt: “Lấy lại đồng mina của nó và trao cho người đã sinh lời được mười đồng”. ²⁵Họ nói với ông: “Thưa ông chủ, anh ấy đã có mười đồng rồi!” ²⁶Tôi nói cho các anh biết: “Tất cả những ai có sẽ được cho thêm, còn kẻ không có, sẽ bị lấy đi cả cái nó đang có. ²⁷Còn những thù địch của tôi, không muốn tôi cai trị chúng, hãy đưa chúng lại đây và giết chúng trước mặt tôi”.



“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

* Lc 19, 13 “Mina”: theo một số học giả thì một “mina” có thể tương đương với ba tháng lương.

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

VỀ MỤC LỤC

HÃY YÊU ĐI RỒI SẼ BIẾT SỰ THẬT (LỄ CHÚA BA NGÔI)

Chúa Thánh Thần sẽ dẫn chúng ta đến sự thật toàn vẹn (x.Ga 16,13). Nhờ lời mạc khải của Chúa Kitô, chúng ta biết rằng Thiên Chúa chúng ta tôn thờ là Thiên Chúa duy nhất mà là Ba Ngôi riêng biệt là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Chỉ một Thiên Chúa duy nhất mà là Ba Ngôi. Tuy Ba Ngôi riêng biệt nhưng chỉ là một Thiên Chúa. Một màu nhiệm vượt quá trí suy của nhân loại.

Vì sao Ba Ngôi mà chỉ là một Thiên Chúa hay vì sao chỉ một Thiên Chúa mà là Ba Ngôi? Xin được trả lời cách thành thật rằng bản thân không biết. Vì tin vào Đức Kitô, Đấng có lời quyền năng và yêu thương tôi cho đến cùng, cho đến chết trên thập giá, nên tôi tin vào lời của Người. Chính Chúa Kitô đã phải trả giá rất đắt, là cái chết thập giá, cho sự mạc khải này trong bối cảnh Do Thái giáo chỉ tin có một Thiên Chúa duy nhất và độc nhất. Chúng ta đừng quên một trong những lý do khiến những người lãnh đạo Do Thái giáo thời bấy giờ đã từng lấy đá ném Chúa Giêsu và lên án tử hình cho Người, vì Người tự cho mình là Con Thiên Chúa, ngang hàng với Thiên Chúa (x.Ga 10,31-33; Mt 26,62-66).

Thánh Kinh, đặc biệt Chúa Kitô không cho biết vì sao một Thiên Chúa mà là Ba Ngôi, nhưng đã mạc khải cho chúng ta biết màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi như thế nào. Đó là màu nhiệm tình yêu liên đới, hiệp thông trọn hảo, đầy năng động và sáng tạo. Và chúng ta, loài thụ tạo cao cả nhất trong các loài hữu hình, ngay trong kiếp lữ thứ này, có thể cảm nghiệm phần nào đó màu nhiệm ấy, khi sống trong Thánh Thần, Đấng là tình yêu giữa Chúa Cha và Chúa Con, giữa Chúa con và Chúa Cha.

“Sự sống đời đời là chúng nhận biết Cha là Thiên Chúa duy nhất và Đức Giêsu Kitô mà Cha sai đến” (Ga 17,3). Làm sao để nhận biết sự thật này nếu không được Thánh Thần, Ngôi Ba Thiên Chúa tác động. Chúng ta đã được nhận làm con trong Đức Giêsu. “Vì là con, nên Thiên Chúa sai Thánh Thần của Con Ngài ngự vào lòng chúng ta và kêu lên: Abba, Cha ơi!” (Gl 4,6). “Chính Thần Khí chứng thực cho thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa” (Rm 8,16). Không ai có thể tuyên xưng Đức Kitô là Chúa nếu không được Thánh Thần thúc đẩy (x.1Cor 12,3). Thánh Thần chính là nguồn tình yêu. Vì thế chỉ những ai ở trong tình yêu mới có thể hiểu biết sự thật. Và khi hiểu biết sự thật thì chính sự thật sẽ giải thoát chúng ta và đưa chúng ta vào sự sống đời đời.

Làm sao ta có thể biết nghĩa phụ thê là gì khi ta chưa sống hết tình với người phối ngẫu? Làm sao ta có thể biết được thế nào là quê hương khi ta chưa hết lòng hết tâm với vận mệnh quốc gia dân tộc? Làm sao ta có thể biết được giá trị của con người trong cõi nhân sinh này khi ta

chưa trải rộng con tim với người đồng loại, với người anh chị em cận kề, nhất là với những người cô thế cô thân ? ...

Hãy yêu đi rồi bạn sẽ biết nhiều lẽ huyền nhiệm của sự trao ban và đón nhận. Hãy hiệp thông cách thực sự thì bạn sẽ biết thế nào là tình liên đới. Đây là một cái lẽ biết theo nghĩa Thánh Kinh, tức là không chỉ nhìn thấy thực tại, thấy vấn đề bằng trí khôn, mà còn gắn bó thiết thân, chung lưng đấu cật, khi buồn lẫn khi hoan lạc, lúc thuận lợi cũng như lúc gặp phải nghịch cảnh, gian truân.

Ngay trong cuộc sống này, có nhiều điều mà lý trí phải chào thua. Sự khôn ngoan đích thực không hệ tại ở trí óc, nhưng là ở trái tim. Có thể có trường hợp người ta đắm ra mù quáng vì yêu. Nhưng đó chỉ là thứ tình yêu vị kỷ, nghiêng chiều đam mê vụ lợi hoặc bất chính. Khi đã biết yêu với tình yêu trong sáng, quảng đại quên mình, với một tình yêu bắt nguồn từ tình yêu Ba Ngôi Thiên Chúa thì không một ai là không ở trong ánh sáng. Và chính ánh sáng sẽ soi dẫn chúng ta đến cùng chân lý.

Là kitô hữu, không gì hơn là biết quy chiếu về Tình Yêu Thiên Chúa Ba Ngôi để rồi biết yêu thương nhau bằng:

1. Một tình yêu thúc đẩy ta không chỉ muốn mà còn biết chủ động, tích cực làm cho người mình yêu phát triển và nên hoàn thiện.

2. Một tình yêu thúc đẩy ta tìm mọi cách để cho người mình yêu nên đáng yêu và được nhiều người yêu mến.

3. Một tình yêu thúc đẩy ta nỗ lực hết mình làm cho người mình yêu có đủ khả năng và sự nhiệt tình để yêu mến kẻ khác.

4. Một tình yêu thúc đẩy chúng ta hăng say kiến tạo những điều tốt đẹp cho nhau trong tinh thần liên đới và đầy trách nhiệm.

Khi ta sống được chút tâm tình yêu mến này, thiết tưởng rằng chúng ta sẽ chẳng còn băn khoăn với câu hỏi tại sao Ba Ngôi mà chỉ một Thiên Chúa, nhưng chúng ta sẽ cảm thấy hạnh phúc vì biết cội nguồn của mình chính là Thiên Chúa Ba Ngôi. Và hầu chắc chúng ta sẽ biết sống sao cho xứng với phẩm vị của mình vốn là hình ảnh của Đấng Toàn Năng là Cộng Đoàn Thiên Chúa Ba Ngôi.

Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột.

VỀ MỤC LỤC

TÂM SỰ NGƯỜI CÔNG CHÍNH



Nadarét, chàng Giuse thợ mộc

Đính hôn cùng thôn nữ Maria.

Rõ đẹp đôi, duyên thắm, tình mặn mà,

Hai quả tim chung nhịp lòng yêu Chúa.

Dạ canh cánh lời ngàn xưa đoan hứa:

Từ một gia đình trong đám Tuyển dân

Sẽ sinh ra Đấng Cứu độ gian trần,

Đôi bạn trẻ thắm ước mình được chọn.

Và này đây, đã đến thời làm trọn

Lời tiên báo, Gáp-ri-en xuống trần,

Bay vào tận Na-da-rét cô thôn,

Gặp vị hôn thê vẫn còn trinh nữ.

“Chào bà đầy ân sủng, lời thiên sứ.

Ơn Trên nay đã khắng tuyển chọn bà

Làm thân mẫu Con Thiên Chúa Ngôi Cha

Sinh Thánh Tử nhờ Thánh Thần can thiệp”.

Trí ngỗ ngang, dạ khiêm nhu khôn xiết

Vẫn “xin vâng” giữa ngàn sóng hân hoan.

Rồi vội vã loan báo với phu quân,

Vừa chia sẻ, vừa ngừa ngăn nghi hoặc.

Chàng Giuse bỗng lâm vào trầm mặc:

“Không xong rồi ! Thiên Chúa đã nhúng tay.

Ái ôi ta, Người giành hẳn từ đây,

Để thực thi chương trình bao nhiệm lạ.

Sống công chính, của ai thì phải trả :

Sao còn dám chạm vật thánh Trời Cao ?

Con Thiên Chúa, chẳng lẽ nhận vợ vào,

Để thiên hạ tưởng lầm là quý tử ?
Chuyện lạ này đem loan truyền tứ xứ
Nào có ai mà tin nổi được chẳng ?
Lấy đâu ra cho tường tận chứng bằng
Điều hi hữu, xưa rày chưa từng gặp ?
Thôi mình cứ bỏ đi là thượng sách,
Dẫu lòng đau vì tan vỡ cuộc tình !
Để mặc Thiên Chúa, ta cứ làm thinh !
Tùy ý Người ra tay và định liệu !”
“Này Giuse, hãy nghe lời thánh triệu:
Đúng là Tối Cao Thiên Tử hóa thân,
Maria thụ thai bởi Thánh Thần,
Nhưng ông hãy cứ rước về làm vợ.
Còn thêm nhiệm vụ nữa, nào hãy nhớ:
Lày phụ quyền đặt tên trẻ sơ sinh,
Để đưa nó vào dòng tộc của mình,
Hầu ứng nghiệm lời Thánh Kinh tiên báo.
Cứ để bàn dân thiên hạ kháo láo:
Vợ con ông đấy, cho yên cửa nhà.
Bày tỏ điều màu nhiệm, chuyện còn xa !
Việc trước mắt, hãy giữ gìn Gia thất.
Maria son trẻ, cần dẫn dắt,
Ấu Chúa phải được chăm sóc bảo toàn !
Hỏi có bàn tay nào mạnh mẽ hơn ?
Này Giuse, kíp tuân hành mệnh lệnh !”

Tháng 5-2024 Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế.

Thắc mắc, xin mời đọc tiếp

TÂM SỰ NGƯỜI CÔNG CHÍNH

(Mt 1,18-24)

(đọc trong lễ Thánh Giuse ngày 19-03, vào ngày 18-12 mỗi năm

và vào Chúa nhật IV Mùa Vọng năm A)

Văn bản Thánh Kinh

Sau đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô: bà Ma-ri-a, Mẹ Người, đã thành hôn với ông Giu-se. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông Giu-se, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: “Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón Ma-ri-a vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai, và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ”. Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời Chúa đã phán xưa qua miệng ngôn sứ: “Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”. Khi tỉnh giấc, ông Giu-se làm như sứ thần Chúa dạy, và đón vợ về nhà.

Giải thích + Suy niệm

Nếu ai đã từng xem cuốn phim “Đức Giê-su thành Na-da-rét” của đạo diễn Franco Zeffirelli (sản xuất năm 1977) chắc còn nhớ phân cảnh Thánh Giu-se nằm mơ thấy Đức Ma-ri-a bị ném đá chết vì tội ngoại tình. Nếu không thì cũng đã có lần được xem một vở kịch diễn lại bài Tin Mừng hôm nay, trong đó có cảnh Thánh Giu-se khắc khoải, lo âu, dằn vặt, thậm chí xấu hổ, trước sự kiện Đức Ma-ri-a mang thai mà ông chẳng biết nguyên do. Đó là những tình tiết lâm ly, bi đát, đầy kịch tính, làm khán thính giả bồi hồi xúc động, nhưng có nằm trong nhãn giới của tác giả Tin Mừng chẳng? Ngoài ra, ý tưởng “tố giác” (ám chỉ Giu-se nghi ngờ -mà nghi bậy- Ma-ri-a ngoại tình, hoang thai) nằm bên cạnh ý tưởng “công chính” (một danh hiệu vinh quang, hiếm người được Kinh Thánh trao tặng) đã khiến nhiều học giả phải lý luận vòng vo đủ cách, trưng dẫn bản văn đủ kiểu để hòa hợp hai ý tưởng này. Tất cả những cái đó, theo các nhà chú giải hiện đại, là do cách dịch chưa đúng về một vài từ ngữ trong văn bản.

1. Khúc mắc tâm tư.

Mở đầu bản văn bằng câu “*Đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô*” và bằng chi tiết “*Trước khi hai ông bà về chung sống, Ma-ri-a đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần*”, Mát-thêu đã muốn chứng minh cho độc giả Do-thái của mình thấy làm sao Đấng Cứu Thế sinh ra thiếu cha trần gian mà vẫn thuộc về dòng dõi Do-thái và con cháu Đa-vít được (trong lúc Lc 1,26-38 thì chỉ trình bày màu nhiệm cư mang đồng trinh cho độc giả lương dân hiểu). Việc lạ lùng này, chắc hẳn Đức Ma-ri-a đã tỏ lộ cho người bạn đời yêu quý (bà chị họ Ê-li-sa-bét mà còn được biết nữa là, vì thiên thần đâu có cấm Ma-ri-a tiết lộ: x. Lc 1,39-45). Với hai lý do: cho ông chia sẻ niềm vui và vinh dự của bà là được chọn làm mẹ Con Đấng Tối Cao, hai là để Giu-se khỏi suy nghĩ lung tung dông dài, nhất là rồi đây Ma-ri-a sẽ vắng nhà nhiều tháng. Ngoài ra, việc Mát-thêu khẳng định đầy đủ sự kiện nhiệm màu ấy ngay từ đầu bài Tin Mừng (ông chẳng viết đơn giản: “*Ma-ri-a đã*

có *thai*”) hàm ý Giu-se đã biết rõ công chuyện. Thế nhưng việc tỏ lộ này đặt ông vào một hoàn cảnh khó xử.

Theo nhiều nhà chú giải Công giáo hiện đại, khi kết hôn với nhau, hai ông bà chắc dự tính sẽ có con với nhau một cách bình thường (Cựu Ước luôn cho hôn nhân là tốt đẹp và con cái là hồng ân cao cả, còn vô sinh vô hậu là tội nhục lớn lao), đồng thời cầu mong con họ sẽ được Thiên Chúa chọn làm Đấng Thiên Sai (Mê-si-a) như bao mộng ước của mọi gia đình và mọi thiếu nữ Do-thái thời đó. Thế nhưng, đang lúc chưa chung sống như vợ chồng, Ma-ri-a đã được sứ thần báo tin cho biết Thiên Chúa đã chọn bà làm mẹ Đấng Thiên Sai, nhưng bà sẽ sinh con một cách nhiệm lạ -do quyền năng Chúa Thánh Thần- vì thai nhi đó chính là Con Thiên Chúa ! Đây là điều mà Cựu Ước cũng như hai ông bà không thể ngờ nổi.

Đứng trước mâu thuẫn cao cả này, Giu-se đâm băn khoăn. Từ nay, Thiên Chúa đã can thiệp vào mối dây liên hệ của đôi bạn, đã sử dụng Ma-ri-a như phương tiện để thực hiện kế hoạch lớn lao của Người. Từ nay Ma-ri-a đã trở thành một vật thánh, thuộc quyền sở hữu của Đấng Tối Cao. Giu-se tự nghĩ mình không có quyền động đến nàng nữa. Và dù không động đến nhưng nếu tiếp tục chung sống trong một nhà, tới lúc con nàng sinh ra, chắc thiên hạ sẽ nói là con của đôi bạn. Để cho ai nấy lầm tưởng như thế là một sự bất công với Thiên Chúa, vì Hài nhi là con của Người mà. Công bố chuyện này cho thiên hạ ư ? Ai mà tin nổi ! Có dấu chứng nào ? Vả lại Thiên Chúa đâu đã tỏ ý định hãy loan truyền điều ấy cho bá tánh ! Thế là Giu-se dự tính ra đi, ra đi âm thầm, để mặc Thiên Chúa đích thân giải quyết mọi chuyện. Ông xử sự như bao người công chính trong Cựu Ước là run khiếp trước sự hiện diện của Đức Chúa và không dám đoạt lấy một thành quả bởi tay Người. Vả lại, hiểu cách tự nhiên tức thời, công chính, công bình -hay just, juste trong tiếng Anh tiếng Pháp- có nghĩa là của ai thì trả cho người ấy, không vi phạm quyền lợi và sở hữu của tha nhân. Chính cách dịch mới : “**Giu-se là người công chính và không muốn tiết lộ chuyện bà**” hoàn toàn hỗ trợ cho lối giải thích vừa nói trên đây. Từ Hy-lạp dùng ở đây là “*deigmatisai*”, tương đương với từ “*paradeigmatisai*”. Nhưng trong lúc “*paradeigmatisai*” có nghĩa là “tổ giác, bêu nhục” thì “*deigmatisai*” lại chỉ có nghĩa là “tiết lộ, bày tỏ”, theo Giáo phụ Origène, Giám mục Eusèbe de Césarée và Linh mục Paul Joüon, SJ, thành viên Viện Kinh thánh Giáo hoàng, tác giả cuốn “L’Évangile de Notre-Seigneur Jésus-Christ, traduction et commentaire du texte grec tenant compte du substrat sémitique” (Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô, dịch và chú giải bản văn Hy-lạp, có lưu ý tới ảnh hưởng của tiếng Xê-mít).

Lối giải thích cho rằng Giu-se **công chính chiếu luật** (vâng lời Lề luật) là không ổn, vì chẳng có luật nào buộc phải ly dị hôn thê mới bị coi như là ngoại tình cả (x. Đnl 22,13-21.23-27 chỉ liên hệ tới hôn nhân hoàn hợp, như Đnl 24,1 làm chứng). Đàng khác, nếu âm thầm ly dị Ma-ri-a, thì Giu-se lại càng bất tuân Lề luật, vì chứng thư ly dị chỉ có giá trị pháp lý khi mang tính cách chính thức công khai (Đệ Nhị Luật có nói đến việc ly dị tổ chức ở cửa thành). Thành ra đây là sự **công chính tôn giáo**, sự công chính đòi hỏi Giu-se tôn trọng công trình Thiên Chúa nơi Ma-ri-a và cảm ông không được đoạt lấy công lao của một hành động thần linh.

2. Gỡ mối tơ vò.

“Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông”. Thiên Chúa cuối cùng đã can thiệp : “Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng sợ [Hy ngữ: phobethes] đón Ma-ri-a vợ ông về”. Đến đây, các nhà chú giải hiện nay đề nghị cách dịch khác cho từ Hy-lạp **gar** mà xưa nay vẫn chỉ dịch là “vì” (“Vì người con bà cựu mang...”) và cho từ Hy-lạp **dé** mà xưa nay vẫn chỉ dịch là “và” (“và ông phải đặt tên...”). Từ “gar” còn có nghĩa : “vì vẫn biết, quả thật, hẳn nhiên, phải rồi”, và thường gặp trong Tân Ước (x. Mt 18,7; 1Cr 9,19; 1Tx 2,20...); từ “dé” cũng còn có nghĩa “nhưng” : “**Vì vẫn biết/hẳn nhiên người con bà cựu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai, nhưng ông phải đặt tên con trẻ**”. Từ “vẫn

biết/hẳn nhiên” nói lên một sự thật mà Giu-se đã rõ (nên đây không có chuyện thiên thần mặc khải mầu nhiệm cứu mang đồng trinh cho ông lúc này). Ma-ri-a sẽ sinh con, “nhưng” Giu-se sẽ đặt tên cho con trẻ. Đặt tên (quyền của người cha theo pháp luật Do-thái) là thừa nhận kẻ được đặt tên như con của mình. Rồi con đẻ hay con nuôi đều có giá trị như nhau trước Do-thái pháp luật, nghĩa là con nuôi cũng hoàn toàn thuộc về dòng dõi cha nuôi với mọi quyền lợi và nghĩa vụ y như con đẻ. Cách giải quyết của Thiên Chúa thật tài tình : lợi dụng một điều khoản trong luật pháp Do-thái (con nuôi # con đẻ, mà chắc Người đã từ lâu xui khiến cho có), Thiên Chúa hoàn tất lời Thánh Kinh : Đấng Thiên Sai sẽ thuộc dòng dõi Đa-vít dù là con của một trinh nữ, với Thiên Chúa là Cha.

Còn một lý do thực tế : cần phải tạm thời che giấu mầu nhiệm Ngôi Hai nhập thể (khó chấp nhận khi chưa có ngôn hành khẳng định của chính Đức Giê-su) bằng cách để thiên hạ lầm tưởng Giu-se là cha đẻ của Người. Sự hiện diện của Thánh Giu-se trong ngôi nhà Na-da-rét còn cần thiết để bảo vệ thanh danh Đức Trinh Nữ cũng như để chăm sóc nuôi dưỡng Ấu Chúa và Mẹ Người.

Đến đây, ta có thể hiểu rõ thêm nữa về sự công chính của Thánh Giu-se : đó là sự thức tỉnh nội tâm đối với Thiên Chúa, một sự thức tỉnh vốn giúp ngài có khả năng đón nhận và hiểu rõ sứ điệp, dẫn ngài tức khắc tới chỗ vâng phục. Dầu cho đến nay ngài đã bối rối trước các chọn lựa khác nhau của mình, giờ đây ngài biết đâu là đường lối hành động đúng đắn. Là một người công chính, ngài vâng theo các mệnh lệnh Thiên Chúa truyền dạy.

3. Hiểu ra mầu nhiệm.

“Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa đã phán qua miệng ngôn sứ: ‘Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta’. Khi tỉnh giấc, ông Giu-se làm như sứ thần Chúa dạy, và đón vợ về nhà”. Vậy là bên cạnh Đức Ma-ri-a, bà Ê-li-sa-bét, Thánh Giu-se nay cũng hiểu : vừa là con Thiên Chúa, vừa là con loài người, Đức Giê-su đúng là Em-ma-nu-en thật (x. Is 7,14). Ngay cả cho dù không thực sự mang cái tên độc đáo này, Người vẫn là Em-ma-nu-en, như toàn bộ Tin Mừng sẽ cố gắng minh chứng, là Thiên-Chúa-ở-cùng-nhân-loại trong chính bản thân Người. Hai bản tính trong một ngôi vị này khiến Người có thể đền tội xứng đáng, đầy đủ cho chúng ta và nhất là có thể thần hóa chúng ta, làm chúng ta nên con Thiên Chúa, thông phần bản tính Người : *“Con Thiên Chúa đã làm người để biến chúng ta thành Thiên Chúa”* (thánh Athanasiô), *“Thiên Chúa đã làm người, để biến chúng ta thành thần linh”* (thánh Irênê). (Tương tự chúng ta vì là vật chất và tinh thần nên có thể tinh thần hóa vật chất vậy).

Linh mục Phê-rô Phan Văn Lợi, Tổng Giáo phận Huế.

VỀ MỤC LỤC

SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO

Nói đến sứ mệnh là nói đến trách nhiệm thiêng liêng mà Thiên Chúa đã mật truyền cho mỗi giáo hữu khi được thánh tẩy bằng nước và ơn Thánh Linh. Về thể chất, phép bí tích Rửa Tội cho phép chúng ta trở thành công dân nước Chúa; về tinh thần, tâm hồn của chúng ta nghiêm nhiên trở thành đền thờ nơi Chúa ngự.

Được nhập tịch vào nước Chúa là một ƠN HUỆ mà mỗi giáo hữu, dù ý thức được hay không, được hưởng suốt cuộc đời vì như Chúa đã nói “Thầy sẽ ở với chúng con cho đến ngày tận thế” (Mt 28:20). Khi nhận lãnh ân sủng Rửa tội, chúng ta được giao phó một NGHĨA VỤ quan trọng “Chúng con phải đi khắp thế gian rao giảng tin mừng cứu chuộc cho muôn dân thiên hạ”. (Mk 16:15)

Chúa đã tuyển chọn chúng ta làm công dân nước Chúa và mời gọi chúng ta vào làm vườn nho cho Ngài. Vườn nho đây là nhân loại mà chúng ta là những thợ làm vườn. Nghĩa là chúng ta có sứ mệnh mang ánh sáng phúc âm đến cho muôn dân thiên hạ để họ biết và thờ phượng Chúa. Làm như vậy, chúng ta đem “đạo vào đời” nhằm mục đích thi hành sứ mệnh, tiếp nối công trình cứu chuộc mà Chúa Giêsu đã thực hiện bằng cách tự hiến tế lễ mình trên cây Thập giá để chuộc tội cho nhân loại.

Tiếp nối công trình cứu chuộc của Chúa là nhiệm vụ thiêng liêng và cao cả của mỗi giáo hữu. Có lẽ trong cuộc sống hằng ngày, nhiều người chưa am hiểu sứ mệnh cao trọng này và cứ đinh ninh rằng biết Chúa, kinh nguyện khuya sớm, xưng tội, rước lễ là đã làm tròn nhiệm vụ cao quý của một giáo hữu.

Thật ra, biết đạo và giữ đạo như vậy, chúng ta đã làm bốn phận căn bản và sơ khởi của người giáo hữu. Giữ đạo có khi vì tự ý, có khi vì luật buộc, sợ phạm tội vì không tuân luật Hội Thánh. Nếu giữ đạo vì luật buộc thì giữ đạo có tính cách thụ động, ngoài ra không biết gì đến công tác tông đồ giáo dân. Phương cách giữ đạo này chưa thoát ra khỏi tình trạng mà Thánh Phaolô gọi là giữ đạo “như trẻ em”, nghĩa là tưởng rằng sứ mệnh truyền giáo, sứ mệnh tông đồ, là sứ mệnh của các Linh Mục và Tu sĩ nam, nữ.

Vì thế, biết đạo và giữ đạo chỉ là thực hiện nhiệm vụ căn bản của một giáo hữu. Muốn trở thành người công giáo toàn diện, chúng ta cần phải học đạo. Học đạo là phương thế duy nhất để am hiểu Thánh ý Chúa, mặc dù thời gian và phương tiện thì có hạn mà sự học thì vô cùng. Có học rồi mới biết kiến thức mình chưa đủ, càng học hỏi chúng ta càng thấy mình thiếu thốn. Lý do là càng nghiên cứu học hỏi, chúng ta càng nhận thấy ý nghĩa của các lớp giáo lý căn bản, các giới luật, điều răn và kinh nghĩa chỉ là những viên đá căn bản, có tính cách cô đọng và có khi bất di bất dịch. Giới răn, và kinh nghĩa không bao gồm hoặc thể hiện được đầy đủ sự biến chuyển của chủ trương đường lối của Giáo Hội trong sứ mệnh truyền thông thánh ý của Chúa. Vì vậy cứ 50 năm hay 100 năm Hội Thánh tổ chức Công Đồng để bổ túc và canh tân hướng tiến của Giáo hội.

Nhiều người vẫn chủ quan cho rằng mình đã biết hết giáo lý căn bản và không cần học hỏi thêm khiến cho tâm hồn và trí tuệ mình bị phong toả, hay bị tằm liệm vào cách thức hành đạo theo phương thức có truyền. Họ chỉ biết các bổn phận căn bản mà thiếu sự cập nhật hoá kiến thức về “*Sứ mệnh rao truyền Phúc Âm và Thánh hóa nhân loại, và đào tạo cho con người một lương tâm Công Giáo đích thực để họ có thể đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần mọi người và mọi sinh hoạt của đời sống*”. (Apostolican Actuosiatem).

Vả lại con cái của thế gian khôn lanh hơn con cái của thiên đàng, không nghiên cứu, học đạo thì làm sao có đủ kiến thức dùng làm hành trang thực hiện công tác hành đạo mà Chúa đã uỷ nhiệm cho chúng ta: “*Chúng con hãy đi rao giảng Phúc Âm cho muôn dân thiên hạ*”.

“*Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Phúc Âm*” (1Cor 9:16) vì nhân thế thì đông mà người rao giảng thì ít “*Lúa chín đầy đồng, mà thiếu thợ gặt.*”

Rao Giảng không phải chỉ là nhiệm vụ các vị thừa sai mà còn là nhiệm vụ của mỗi giáo hữu.

Nếu mọi giáo hữu trong cuộc đời mình, thánh hoá được một người để họ nhận biết ơn cứu độ và tôn thờ phượng Chúa thì chẳng bao lâu thế giới sẽ được thánh tẩy. Đừng để Chúa phải nhắc nhở chúng ta “*Tại sao các con đứng đây suốt ngày mà chẳng làm gì hết?*”

Vai trò của mỗi giáo dân trong công tác rao giảng Phúc Âm đã được Chúa minh định là bao gồm ba vai trò hay chức vụ chính: Tư tế, Rao Giảng và Vương Giả

Khi được rửa tội, chúng ta đã được rửa trong Chúa Kitô và được mặc lấy chính Đức Kitô, và lắng nghe tiếng Chúa còn như văng vẳng bên tai “*Con là con yêu dấu rất đẹp lòng ta*” (Lk 3:22).

Chúng ta đã được lột xác và trở thành con người mới, trở thành “*Đền thờ thiêng liêng nơi Chúa ngự*”, và đồng thời Chúa “*sai chúng ta đem tin mừng cho kẻ nghèo khổ, loan tin giải phóng cho kẻ bị cầm tù, đem sự sáng cho kẻ đui mù, đem tự do cho kẻ bị áp bức...*”

Chúng ta đã được tham gia vào chức vụ Tư Tế vì ngày trước chỉ có Vua và Tư Tế mới được xức dầu. Khi được xức dầu chúng ta đã được tham gia vào chức vụ Tư Tế. Tư Tế là trách vụ mà Chúa Giêsu đã dùng để tự hiến tế chính mình trên cây thánh giá và còn tiếp tục hiến tế trong nghi lễ phép Thánh Thể hằng ngày để vinh danh Đức Chúa Cha và tiếp tục công trình cứu rỗi nhân loại.

Là giáo dân, chúng ta thi hành trách vụ Tư Tế bằng cách hiến dâng cách riêng những điều chúng ta nghĩ, những việc chúng ta làm, cách sống đạo, hành đạo (action) hằng ngày. Tất cả những việc chúng ta làm trở thành của lễ thiêng liêng làm đẹp lòng Chúa. “*Như thế người giáo dân thanh hiến cho Thiên Chúa chính cả trần gian này. Nhờ lòng phụng thờ Chúa khắp mọi nơi bằng một đời sống thánh thiện.*”

Trách vụ Rao Giảng đã uỷ nhiệm cho chúng ta năng cách làm chứng nhân của Chúa trên thế gian này. Chúng ta hành động như men dậy từ bên trong, thánh hoá thế giới bằng cách “*đem ánh sáng Phúc Âm đến cho mọi người, bằng chứng tá của một đời sống sáng chói Đức Tin, Đức Cậy và Đức Mến.*”

Để thi hành, chức vụ rao giảng, chúng ta không những ôn lại hết kinh nghĩa căn bản mà còn học hỏi (study) để quán triệt chủ trương đường lối hay triết lý hành động của Giáo Hội. Chủ trương của Giáo hội không có tính cách tĩnh như các giới răn mà có tính cách linh động, biến chuyển theo dấu chỉ của thời gian (signs of time), theo đà tiến hoá của nhân loại về mọi khía cạnh sinh hoạt như văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị... dựa trên những giá trị bất di bất dịch của Kinh Thánh là mến Chúa và yêu người.

Chủ trương và đường lối thường được thể hiện trong các văn kiện, các Hiến Chế hay Tông Huấn mà chúng ta có nhiệm vụ phải học hỏi, nghiên cứu để trở thành những “*viên đá sống động*” xây dựng Giáo Hội.

Chúng ta có thể giữ đạo một cách tiêu cực, nghĩa là giữ các giới răn Đức Chúa Trời và các luật điều Hội Thánh ... các giáo lý căn bản nghĩa là đủ để gọi là “Giữ Đạo”. Nhưng giữ đạo như thế được Cộng Đồng Vatican II coi như là giữ đạo một cách thụ động, chỉ biết lo cho bản thân mình được cứu rỗi mà lơ là nhiệm vụ tông đồ giáo dân nhằm thánh hoá muôn dân, hoặc thiếu sự “*hăng say*” vào làm Vườn nho cho Chúa.

Người giáo dân toàn diện phải đi từ thái độ Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc đến sứ mệnh Bình Thiên Hạ.

Tu Thân là giai đoạn tiên khởi, hành xử nghĩa vụ công dân Chúa, biết đạo và giữ đạo. Tuân giữ các giáo lý căn bản trong cuộc sống thường nhật, có thể được gọi là “*mộ đạo*” nhưng vẫn còn nằm trong tình trạng trì trệ “*dậm chân tại chỗ*”.

Chúng ta phải vượt ra khỏi giai đoạn tiên khởi này và tiến đến giai đoạn thánh hoá cá nhân bằng cách nghiên cứu học hỏi các chủ trương đường lối của Giáo Hội, các Hiến Chế, Tông Đồ Mục Vụ của Giáo Hội để mở mang trí tuệ hầu có đủ khả năng “*mở miệng dạy kẻ mê muội*” hoặc dẫn thân vào “*việc truyền giảng giáo lý, trao đổi khả năng sự phạm trong việc đào tạo người Kitô hữu.*”

Trong diễn tiến thánh hoá cá nhân hay tu thân, chúng ta phải tề gia để biến gia đình trở nên gia đình Thánh Thiện. Chúng ta có nhiệm vụ giáo huấn con cái để chuẩn bị cho chúng trở thành những giáo dân gương mẫu cho gia đình, Cộng Đồng và Giáo Hội.

Tu thân để trở thành cá nhân sáng suốt sống giữa trần thế, chuẩn bị dẫn thân vào mọi nghĩa vụ và công tác của trần thế. Liên hệ gia đình là nguồn gốc phát sinh những liên hệ xã hội. Trong được ấm, ngoài chắc phải được êm.

Mỗi giáo dân có một vị thế thần học ở trần thế. Cuộc sống của mỗi giáo hữu không chỉ là một chuỗi những biến cố nhân sinh xã hội, mà còn phản ánh một “thực tại chuyên biệt thần học” giữa thế trần. Thần học ở đây bao hàm ý nghĩa là mỗi giáo hữu hiện hữu giữa thế trần với một sức sống thần bí đầy ơn gọi thiêng liêng, và sứ mệnh cao cả mà Chúa đã ban cho mỗi giáo dân khi chịu phép rửa tội. Ơn gọi thiêng liêng và thần bí này chỉ mỗi giáo dân tự chính mình cảm nghiệm được nhân cách thiêng liêng và cao trọng mà Chúa đã mặc khải, với sự giúp sức của Chúa Thánh Thần mà người ngoại đạo không linh cảm được. Tính cách thần học về vị thế mỗi giáo hữu trong trần thế thôi thúc chúng ta: **Phải nên thánh trong mọi tác phong của mình.**

Những lời chúng ta nói, những việc chúng ta làm đều phải thực hiện với danh nghĩa Đức Giêsu Kitô.” *Whatever you do, do to the glory of God*”. Vị thế nghĩa vụ cá nhân thiêng liêng đến nỗi “không được để công việc gia đình và trần thế lấn át đời sống thiêng liêng của mình.”

Chúng ta thường nghe câu chuyện một vị Thánh đi tìm hiểu màu nhiệm Đức Chúa Trời Ba Ngôi, gặp một em bé đang cố công múc nước biển đổ vào cát, vị Thánh bảo cậu bé không nên làm việc vô ích vì nước sẽ thấm qua cát và lại chảy ra biển. Cậu bé trả lời đổ nước vào cát vẫn có ích hơn là việc đi tìm hiểu Đức Chúa Trời Ba Ngôi, vì màu nhiệm này vượt ra ngoài trí tuệ của con người. Do đó, tu thân bằng cách học hỏi, cần phải được bồi dưỡng trí tuệ bằng lời cầu nguyện, vì có những vấn đề vượt ra ngoài khả năng lãnh hội của trí tuệ con người nếu không được Thánh Linh giúp sức hầu chúng ta có thể vững tâm và được vũ trang tinh thần đầy đủ để tiếp nối công trình của Chúa cứu thế nhằm:

“Cứu rỗi con người và canh tân trật tự thế giới.”

Sau khi tu luyện tinh thần, người “Quân Tử vụ bản” để tu thân và tề gia. Trị Quốc là giai đoạn kế tục nhằm phát triển vai trò của người giáo hữu, vượt ra ngoài bản thân và gia đình để phụng sự Cộng Đồng Dân Chúa. Cộng Đồng Dân Chúa được thể hiện qua các Giáo Hội địa phương, Giáo phận và Giáo Xứ.

Giáo xứ là tiểu vũ trụ và Giáo Hội thế giới là đại vũ trụ. Về phương diện vật lý, các tiểu vũ trụ kết hợp thành đại vũ trụ, nhưng trên bình diện tinh thần, Giáo hội thế giới không phải là tổng số các Giáo xứ địa phương hợp lại, mà chính Giáo Hội hoàn vũ thể hiện và hiện hữu trong các giáo xứ địa phương và *“Giáo hội địa phương được hình thành theo hình ảnh của Giáo hội hoàn vũ”*. Trong quan niệm này, chúng ta có thể nói mỗi giáo hữu là một giáo hội.

Trong thời kỳ cách mạng Nga bùng nổ một số thánh đường bị phá hủy và giáo hội địa phương bị giải tán. Một hôm, có một em bé sáng sớm hăm hở đi đến thánh đường. Trên đường đi, em bé gặp một anh lính gác hỏi em đi đâu mà sớm thế, em bảo đi đến nhà thờ. Người lính tuần canh trở mắt nhìn em mà bảo nhà thờ đã bị phá hủy và giáo hội đã bị giải tán. Em bé lắc đầu nói với người lính tuần canh *“Ông lầm rồi giáo hội không thể bị giải tán, vì tôi là Giáo Hội”*. Trong lúc người lính tuần canh còn ngần ngại vì câu trả lời có tính cách xác quyết, em bé vẫn xăm xăm tiến đến vị trí ngôi thánh đường đổ nát.

Mỗi Giáo xứ là *“một gia đình của Chúa, một cộng đoàn đầy tình huynh đệ, chỉ có một linh hồn”* (Lumen Gentium). Hay nói khác đi, Giáo xứ là một Cộng Đồng Thánh Thể, có năng cách cử hành Bí Tích Thánh Thể, một Cộng Đồng Đức Tin.

Đức Giáo Hoàng Phao Lồ Đệ Lục đã tuyên bố với hàng giáo sĩ Rôma: “Ta tin tưởng là cơ cấu cổ kính của giáo xứ có một sứ mệnh khẩn thiết rất hợp thời. Chính giáo xứ là cộng đồng tiên khởi của dân Chúa. Chính giáo xứ đã khai trương đời sống phụng vụ và tập hợp dân Chúa . . . Giáo xứ có bổn phận phải bảo tồn và nung nấu đức tin. Giáo xứ còn là trường dạy dỗ giáo lý cứu rỗi của Chúa Kitô. Giáo xứ là nơi tích cực thực thi các công tác bác ái huynh đệ”.

Giáo xứ là một hình thức cộng đồng kiểu mẫu, mà mỗi giáo hữu có nhiệm vụ cùng nhau góp ý kiến để cứu xét và giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo xứ. Giáo xứ là căn nhà mở rộng đón tiếp mỗi giáo hữu và phục vụ mỗi giáo hữu, như là “giếng nước của thôn xóm” để mọi người đến giải khát.

Giáo dân là nguồn mạch làm cho giáo xứ ngày càng thêm phong phú. Vì mỗi giáo dân là một “hữu thể cá biệt không thay thế được”. Mỗi giáo dân có sở trường và sở đoản, có những khả năng về nhiều khía cạnh khác nhau: Người thì có lợi khẩu, người thì có óc quản trị; am hiểu tình huống chủ trương đường lối của Hội Thánh, người thì chuyên cần bếp núc, giữ sạch sẽ thánh đường, người thì giỏi về thánh nhạc, báo chí... mỗi cá nhân chứa đựng nhiều kho tàng phong phú.

Tuy nhiên phải hiểu rằng mỗi cá nhân là một tiểu vũ trụ, do đó, đôi khi có sự dị biệt về tư tưởng và hành động. Là người giáo hữu chân chính, chúng ta cần phải truyền thông cho nhau sự dị biệt trong tình yêu thương và tương trợ.

Giáo hữu phải tạo nên thói quen, trình bày cho phong trào, cho cộng đoàn quan điểm riêng của mình về cách thức quản trị và phát triển cộng đoàn, để cùng nhau nghiên cứu và tìm ra phương thức hoà đồng trong tình yêu Thiên Chúa.

Với tinh thần xây dựng và cởi mở chúng ta có thể giải quyết thoả đáng mọi nhu cầu chính đáng của giáo dân và của giáo xứ. Chỉ có cách này chúng ta mới có thể được gọi là “một phần thân thể” của giáo xứ, hay là “phần thân thể” của Chúa Giêsu, vì người là thân cây nho mà chúng ta là cành. Không sống trọn lành theo Thánh ý Chúa, chẳng khác nào như cành nho khô “*sẽ bị cắt bỏ, ném vào lửa và đốt đi*”.

Trong giáo xứ, mỗi người có nhiệm vụ nâng đỡ những người khác để tương trợ và sự rao giảng đức tin ngày càng thêm trọn vẹn.

Người giáo dân phải tôn trọng, trong tình nghĩa phụ tử, đối với vị chủ chăn, vị chủ chăn “*là nguyên lý hiển hiện và là nền móng của sự hợp nhất*”

Sự kết hợp là yếu tố căn bản để thực thi trọn vẹn ân sủng của Chúa. Đức Giáo Hoàng Gioan Phao-Lồ Đệ nhị đã nói: “Để xây dựng chắc chắn ngôi nhà chung, chúng ta phải khước từ óc chia rẽ, bè phái; ngược lại chúng ta phải tôn trọng và sẵn sàng cộng tác với nhau bằng một tâm hồn nhẵn nại, sáng suốt và sẵn sàng hy sinh”.

Tinh thần kết hợp chỉ có thể phát triển được trong những tâm hồn lành mạnh, có ý chí sáng suốt và quyết tâm làm lành, lánh dữ, mới thắng lướt được những sự cám dỗ.

Cám dỗ thứ nhất làm băng hoại tình đoàn kết là óc tự kiêu căng và chủ quan, nghĩ mình luôn luôn tài giỏi và luôn luôn đúng mà đóng cửa tâm hồn, không hề nghe, hoặc học hỏi được ý kiến của người khác, khiến cho công tác phát triển bị trì trệ.

Cám dỗ thứ hai là ý chí lười biếng, không cầu tiến và không phấn đấu để thắng sự chia rẽ, không chịu suy tư và lắng nghe nguyên nhân của các đề nghị hay có tinh thần chống đối lại các sáng kiến, nghĩa là “*thiếu ánh sáng của sự thông hiệp*”.

Thánh Phao-Lồ cũng đã than “*Ta nghe mỗi người trong anh em nói: Tôi thuộc về Apôllô, còn tôi thuộc về Cepha, và tôi thuộc về Chúa Kitô, thế thì Chúa Kitô bị chia năm sẻ bảy hay sao?*” (Cor 1: 12-13).

Hay nói khác đi nhiệm thể của Chúa bị xâu xé. Thánh Phao-Lồ trong bức thư gửi tín hữu thành Corintô đã nhấn nhủ “*Nhân danh Thiên Chúa chúng ta là Đức Giêsu Kitô, tôi nài xin toàn thể anh em hãy nhất tâm đừng chia rẽ, nhưng hãy hợp nhất và đoàn kết với nhau trong tinh thần và trong tư tưởng*”.

Sau giai đoạn tu thân, tề gia, trị quốc, chúng ta phải tiến đến công tác bình thiên hạ, nghĩa là nỗ lực “*làm cho ý định cứu độ của Thiên Chúa ngày càng lan rộng tới tất cả mọi người, ở mọi nơi và mọi thời đạ*”. (Lumen Gentium).

Hai nhiệm vụ chính mà người tín hữu giáo dân phải thực hiện đối với nhân thế là:

1) Rao truyền Phúc Âm để Thánh hoá nhân loại, và đào tạo con người một lương tâm Công Giáo đích thực để họ có thể đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần mọi cộng đồng cũng như mọi lãnh vực của đời sống.

2) Canh tân những trật tự thế giới.

Hai nhiệm vụ này đòi hỏi người giáo hữu tinh thần tích cực, sáng suốt, làm sáng tỏ cái chí nhân, chí thiện của mình, trao đổi kiến thức rộng rãi trong sứ mệnh truyền bá Phúc Âm theo tinh thần mới vì

“*Giáo hội không thể tránh né sứ mệnh thường trực của mình là đem Phúc Âm đến cho từng triệu người cả nam lẫn nữ chưa nhận biết Chúa, đáng cứu rỗi con người*” vì chúng ta có sứ mệnh

phải đi khắp thế giới để rao giảng tin mừng, người giáo hữu cũng mang nặng sứ mệnh như những chiến sĩ ở tiền tuyến.

Chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng, chiến đấu với tội ác, võ trang tinh thần với đức tin và triết lý hành động của Giáo hội, như các vị thiên sư đặc đạo phải thụ huấn võ công thâm hậu trước khi xuống núi. Chúng ta phải dự trữ dầu cho ngọn đuốc soi đường cho nhân thế “như những cô dâu khôn ngoan mang theo dầu dự trữ để đón chàng rể quý”.

Chúng ta hoạt động khắp nơi giữa những người theo các tín ngưỡng khác nhau. Thực trạng này đòi hỏi chúng ta sự hiểu biết tín điều của các tôn giáo khác và tinh thần tế nhị, tương kính, mới có thể khơi mòi cho sự đối thoại, từ đó mới có thể thông cảm và tạo cơ hội cải hoá được tha nhân. Muốn vậy, chúng ta phải “*nên thánh trong mọi tác phong của mình*” và học hỏi thêm Tông Huấn “*Veritatis Splendor*” của ĐGH Gioan Phao Lỗ đệ Nhị, tháng 8/1993, bàn về quan niệm của Giáo hội về thân phận của những người ngoại giáo (pagans).

Cơ hội được cứu rỗi của Chúa dành cho mọi người kể cả dân ngoại. Những người không phải vì lỗi của họ, không được biết Thiên Chúa hay Giáo hội của Người cũng có thể được cứu rỗi nếu họ thật lòng tìm kiếm Thiên Chúa và thực thi Thiên mệnh được linh ứng qua biểu hiện của lương tâm chính trực. “Those who without any fault do not know anything about Christ or his Church, yet who search for God with a sincere heart and under the influence of grace, try to put into effect the will of God as known to them through the dictate of conscience... can obtain eternal salvation”(Veritatis Splendor 3).

Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lồ II vào đầu tháng 11 năm 1999, trong cuộc viếng thăm Ấn Độ, đã công bố Tông Huấn: *Giáo Hội tại Á Châu* (Ecclesiam Asia) đã phát biểu “Giáo hội tỏ lòng cung kính và ngưỡng mộ tất cả truyền thống tinh thần của các Tôn Giáo Á Châu và muốn dẫn thân trong cuộc đối thoại chân thành với các tín hữu của các tôn giáo. Những giá trị tôn giáo mà các đạo giáo dân gian giảng dạy đang chờ đón sự viên mãn trong Đức Giêsu Kitô”. “Asia is also the cradle of the world's major religions—Judaism, Christianity, Islam and Hinduism. It is the birthplace of many other spiritual traditions such as Buddhism, Taoism, Confucianism, Zoroastrianism, Jainism, Sikhism and Shintoism. Millions also espouse traditional or tribal religions, with varying degrees of structured ritual and formal religious teaching. The Church has the deepest respect for these traditions and seeks to engage in sincere dialogue with their followers. The religious values they teach await their fulfilment in Jesus Christ”.

Tông huấn Veritatis Splendor và Tông thư Ecclesia in Asia giúp chúng ta hiểu thêm các phương cách cứu rỗi tiềm ẩn trong tín lý “Ngoài Giáo hội, không có sự cứu rỗi- Extra Ecclesiam, nulla salus” và “No one can enter the Kingdom of God unless he is first born of water and Spirit. (Jn 3:5).

Từ thuở tạo thiên lập địa, từ Đông chí Tây, từ Nam chí Bắc, con người đã tin vào một Đấng Tạo Hóa toàn năng, là đệ nhất tác nhân, (First agent) tạo nên muôn loài và vũ trụ. (St. Thomas

Aquino, Tổng Luận về Thần học- Summa Theologia). Chúa nội tại (immanent) ở trong vạn vật và trong nội tâm hay lương tri của mỗi người nên trên bình diện tự nhiên, Chúa đã hiện hữu trong tâm trí họ rồi.

Với “Tình nhân loại hỗ tương và bác ái cộng đồng cố hữu của Công giáo được nói rộng. Đặc tính này đã gây ảnh hưởng lớn lao khiến cho dân chúng của các dân tộc dị giáo và công dân La Mã đã trở lại Thiên Chúa Giáo, kể cả Hoàng Đế La Mã Constantine (306-337 AD) đã trở lại đạo, khiến cho Thiên Chúa Giáo trở thành quốc giáo của Đế Quốc La Mã vào thế kỷ thứ 4 sau Công nguyên. “It was the Christian spirit of mutual love and communal charity that astonished and impressed the pagans and the Romans”

Sự hiện hữu của các giáo dân trong các tổ chức văn hoá, kinh tế, xã hội, chính trị... là bước khởi đầu cho công cuộc thánh hoá. Sự tham gia vào các tổ chức phải đặt trên căn bản thánh thiện, nhằm mục đích phục vụ phúc lợi chung, tránh vấn đề ủng hộ hay phản đối mù quáng. Không sinh hoạt vì phe phái mà quên rằng thiên hạ đang nhìn mình như là một chi thể của giáo hội, xử thế không đúng cách sẽ bị coi như “*cành nho héo, sẽ bị thiên hạ bỏ vào lửa mà đốt đi*”. (Jn. 6:16)

Để hỗ trợ mọi giáo dân chu toàn trách vụ truyền bá Phúc Âm, Cộng Đồng Vatican II “*đã khuyến khích người Kitô hữu nên chu toàn công tác trần thế một cách nhiệt tình, trung tín và vâng theo tinh thần Phúc Âm...*”.

Nhiệm vụ cải tiến trật tự xã hội bao gồm trong triết lý xã hội của Giáo Hội Công Giáo, nhằm quảng bá công bình bác ái cho nhân thế và phát triển, canh tân mọi hoạt động về văn hoá, xã hội, kinh tế và chính trị quốc gia và thế giới.

Do đó, không thể nói Công Giáo lơ là với lập trường chính trị, mà Công Giáo là đạo nhập thế, hiện hữu trong mọi sinh hoạt của thế trần để mưu cầu phúc lợi chung cho nhân loại.

Tóm lại, người tín hữu giáo dân phải thể hiện đức hạnh trong đời sống cá nhân, đời sống gia đình, và trong công tác phụng sự Giáo Xứ, Giáo Hội.

Chúng ta có nhiệm vụ nêu cao tinh thần kết hợp, phát triển tình huynh đệ đại đồng, xây dựng thế giới ngày càng hưng thịnh trong tự do, thanh bình và no ấm.

Chúng ta thực thi sứ mệnh cao cả mà Thiên Chúa đã uỷ thác cho chúng ta là làm cho ý định cứu độ của Thiên Chúa ngày càng lan tới tất cả mọi người, ở mọi nơi và mọi thời đại.

Tiến Sĩ Trần Xuân Thời

[VỀ MỤC LỤC](#)

ĐỪNG ĐỂ CHÚA BỊ HIỂU LẦM!

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

+ link để nghe trên Youtube : https://youtu.be/Ku9FU-aOE_Q

Đã bao nhiêu lần, chúng ta đọc trong các thiệp tang: “Trong niềm tin vào Chúa Kitô Phục sinh, gia đình tang quyến chúng tôi xin kính báo: Ông/Bà... **được Chúa gọi về...**” Hoặc là : “Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin: Ông/Bà... **vừa được Chúa gọi về...**” Có phải thật sự Chúa gọi người này về hay không? Nếu người qua đời là một người trẻ hoặc một em bé đang tràn đầy sức sống, chúng ta cũng cho là Chúa gọi về hay sao?

Đã bao nhiêu lần, chúng ta hát thánh vịnh 125 do cha Kim Long phổ nhạc: “*Khi Chúa thương gọi tôi về, hồn tôi hân hoan như trong một giấc mơ*”. Trong thánh vịnh 125, dân Do Thái ca tụng và tạ ơn Chúa vì Người dẫn đưa họ trở về Đất Hứa sau bao nhiêu năm lưu đày: “*Khi Chúa dẫn tù nhân Xi-on trở về, ta tưởng mình như giữa giấc mơ. Vang vang ngoài miệng câu cười nói, rộn rã trên môi khúc nhạc mừng... Việc Chúa làm cho ta, ôi vĩ đại! ta thấy mình chan chứa một niềm vui.*” (c. 1-2.4). Thánh vịnh 125 thuộc thể loại “Ca khúc lên Đền”, là một bài ca vui mừng và tạ ơn Thiên Chúa. Người Do Thái thường hát thánh vịnh này trước ngày lễ sa-bát và các ngày lễ của họ. Tại sao chúng ta lại “dám” hát Thánh vịnh này trong thánh lễ an táng? Như vậy, chẳng phải là thật bất cần và vô tâm khi tang quyến đang buồn sầu khóc than sao?

Đã bao nhiêu lần, chúng ta nghe những lời an ủi như thế này trong các đám tang : “Anh/Chị vui lòng chấp nhận thánh ý Chúa...”, hoặc là: “chấp nhận những thử thách Chúa gửi tới...”

Không! Chúa không gọi ai cả! Chúa không muốn ai phải chết! Chúa không phạt ai cả! Chúa không muốn điều xấu cho ai và làm hại ai cả! Chúa không muốn cái chết của bất kỳ ai, ngay cả kẻ tội lỗi! Trong sách ngôn sứ Êdêkien, Chúa phán như sau: “*Nếu kẻ gian ác từ bỏ mọi tội lỗi mình đã phạm mà tuân giữ mọi quy tắc của Ta, cùng thi hành điều chính trực công minh, thì chắc chắn nó sẽ sống, nó không phải chết.*” (Ed 18,21)

Vậy chúng ta hiểu cái chết như thế nào? Cái chết do đâu mà ra?

1/ Trước tiên, chúng ta tin rằng Thiên Chúa, là nguồn mạch sự sống, đã tạo dựng con người và muôn loài muôn vật theo một trật tự. Người trao cho con người việc cai quản mọi loài thụ tạo. Và tất cả những gì Thiên Chúa sáng tạo đều tốt đẹp (St 1,4.10.12.18.21.25.31). Và Chúa tôn trọng sự tự do và độc lập của mọi thụ tạo.

2/ Vậy cái xấu, cái ác và sự chết đến từ đâu? Theo Kinh Thánh, nó phát xuất từ sự bất tuân Thiên Chúa mà chúng ta gọi là *Tội Tổ Tông* hay *Nguyên Tội*. Thánh Phaolô tóm gọn “màu nhiệm sự dữ” qua câu sau đây: “*Vì một người duy nhất, mà tội lỗi đã xâm nhập trần gian, và tội lỗi gây nên sự chết; như thế, sự chết đã lan tràn tới mọi người, bởi vì mọi người đã phạm tội.*” (Rm 5,12)

Theo giáo lý của Hội Thánh Công giáo, mỗi một con người đều được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa. Trong con người tồn tại một khao khát mãnh liệt hướng về điều thiện vì được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, nhưng cũng có xu hướng hướng về sự dữ do Tội Tổ Tông. Tuy nhiên, con người không “thừa hưởng” tội từ bất kỳ ai: *“Tội tổ tông, mặc dầu truyền đến mỗi người, nhưng không hề mang tính cách một tội của bản thân nơi bất kỳ ai trong con cháu ông Adam. Nguyên tội làm mất đi sự thánh thiện và công chính ban đầu, nhưng không làm hư hoại hoàn toàn bản tính loài người: Bản tính loài người chỉ bị thương tổn trong các khả năng tự nhiên, bị lâm cảnh mê muội, đau khổ và phải chết.”* (Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 405)

3/ Có phải Chúa muốn cái chết của con người không? Đây là một câu hỏi lớn, và câu trả lời là KHÔNG! Không, Thiên Chúa không muốn cái chết, đặc biệt là cái chết của trẻ em và người trẻ! Sách Khôn Ngoan trong Kinh Thánh nói như sau: *“Thiên Chúa không làm ra cái chết, chẳng vui gì khi sinh mạng tiêu vong.”* (1,13). Cái chết của một người, dù là đàn ông hay đàn bà, dù là người già hay trẻ nhỏ không làm Chúa vui chút nào cả! Thiên Chúa không dùng cái chết của một người để trừng phạt ai đó, cũng không để dọa nạt hay thử thách người thân hay bạn bè của người ấy!

Vậy tại sao lại chết? Tại sao lại có cái chết của những người trẻ đang có nhiều ước mơ và dự tính? Tại sao lại có những trẻ thơ vô tội phải chết khi còn chưa kịp khám phá sự sống?

Chúng ta tìm câu trả lời cho những câu hỏi này không phải ở phía Thiên Chúa mà là ở phía chúng ta, là phía loài người phạm trần với cuộc sống mỏng manh và giới hạn. Cuộc sống của chúng ta đều đang hướng tới cái chết. Và không ai thoát được cái chết cả! Chết vì tuổi già, vì bệnh tật, vì tai nạn, vì tai ương... chứ không phải vì Chúa muốn!

Thiên Chúa không ngăn cản cái chết đến. Người không giơ tay ngăn cản mọi việc đang diễn ra trên trái đất. Vậy Thiên Chúa ở đâu và làm gì khi một người qua đời? Người ở bên cạnh người chết và với những ai đang than khóc, buồn sầu. Người an ủi họ. Ngày xưa, Chúa Giêsu đã khóc khi bạn của Người là Ladarô qua đời (Ga 11,34). Vâng, Chúa Giêsu, con Thiên Chúa, nghĩa là chính Thiên Chúa, đã thương tiếc cái chết của bạn bè mình, Chúa thương tiếc cái chết của những người con mà Người hết mực yêu thương. Và chúng ta đừng quên, chính Con Thiên Chúa trong thân phận con người cũng đã chấp nhận cái chết.

4/ Vậy tại sao trong thánh lễ, trong Kinh nguyện Thánh thể số 2, linh mục lại đọc: *“Xin nhớ đến tôi tớ Chúa là T. mà Chúa đã gọi ra khỏi đời này về với Chúa”*?

Ta phải hiểu lời nguyện này như sau: Chúa tôn trọng quy luật tự nhiên và giới hạn của con người, là sinh ra, lớn lên rồi chết. Ông Ladarô trong Tin Mừng được Chúa cho sống lại, rồi sau đó cũng sẽ chết. Chỉ khi ai đó chết rồi, sau khi đã hoàn tất cuộc lữ hành trần thế, Chúa gọi người đó về hưởng hạnh phúc bên Chúa. Chúa không rút ngắn cuộc sống của ai cả!

Hầu như trong tất cả các Kinh nguyện Thánh thể, Giáo Hội đều xin Chúa “nhận”, “thương nhận”, “tiếp nhận” những người đã qua đời vào Thiên Đàng. Xin nêu một vài lời nguyện :

- Kinh nguyện Thánh thể số 3 có câu: “*Xin Cha thương đến anh chị em chúng con đã ly trần, và mọi người, đặc biệt các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc chúng con đã sống đẹp lòng Cha mà nay đã lìa cõi thế. Xin **thương nhận** hết thảy vào Nước Cha...*”

- Hoặc trong Kinh nguyện Thánh thể cầu cho những nhu cầu khác nhau: “*Xin Chúa nhớ đến anh chị em chúng con đã an nghỉ trong Đức Kitô, đặc biệt các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc chúng con... Xin Chúa **tiếp nhận** họ vào hưởng ánh sáng tôn nhan Chúa và ban cho họ khi sống lại được sống viên mãn.*”

Trong phạm vi bài viết này, chúng ta không đề cập đến chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa là cứu con người khỏi quyền lực tội lỗi và sự chết. Chúa Kitô xuống trần gian để đem con người về Thiên Đàng là nơi không còn nước mắt, đau khổ và sự chết.

Trở lại những gì đã được đề cập đầu bài viết, thiết nghĩ chúng ta nên tránh những cách nói làm cho Chúa bị... trách oan vì làm cho những người không có cùng niềm tin với chúng ta hiểu lầm khi báo tin người thân qua đời, như “*Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin: Ông/Bà... vừa được Chúa gọi về...*”. Vì Chúa không “gọi” ai cả, theo nghĩa Chúa không làm cho ai phải chết. Nhưng chúng ta tin rằng, khi một người thân yêu của chúng ta qua đời là lúc họ được về với Chúa, về nhà Chúa, về nơi quê hương đích thật là Thiên Đàng. Vì vậy, để hiểu cho đúng hơn, chúng ta nên nói : “**Ông/Bà... đã về nhà Cha/nhà Chúa**” , hoặc “**Ông/Bà... đã an nghỉ trong Chúa/bên Chúa**”. Đó là niềm tin của chúng ta. Niềm tin đó không chỉ đem lại cho chúng ta niềm an ủi, niềm hy vọng trong lúc đau buồn vì mất đi người thân, nhưng còn là một lời mời gọi chúng ta ý thức về cách chúng ta đang sống. Chúng ta phải sống làm sao để ngày trở về với Chúa của chúng ta không làm chúng ta sợ hãi hay xấu hổ khi đến trước mặt Chúa, nhưng là ngày tràn đầy niềm vui của người con vì được trở về với Cha mình.

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

VỀ MỤC LỤC

ADAM VÀ EVÀ CÓ THẬT HAY KHÔNG?

Tác Giả: SR. CẢNH TUYẾT, O.P Tiến Sĩ Thần Học Kinh Thánh (STD) Tại Paris & Sinh Viên Thực Thụ (Élève titulaire) Trường Kinh Thánh Khảo Cổ France Tại Giêrusalem Giáo Sư Kinh Thánh Học Viện Công Giáo – HĐGMVN

Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết, OP. : <https://bit.ly/3asDBFu>

**NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT
TRONG KINH THÁNH
CÓ THẬT HAY KHÔNG?
&
PHẢI CHĂNG
THIÊN CHÚA THỜI CỤ ƯỚC
TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**



boyard vietnam TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phần 1

***NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC VIẾT TRONG KINH THÁNH CÓ THẬT HAY KHÔNG?
(tiếp theo)***

**ĂĐAM VÀ EVÀ
CÓ THẬT HAY KHÔNG?**

Khái niệm “sự thật” - thể loại văn chương

Liên quan đến vấn nạn “Những điều được viết trong Kinh Thánh có thật hay không?”, tài liệu Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng đã bàn đến khái niệm về “sự thật” trong các thể loại văn chương⁷. Chúng ta biết sự thật chứa đựng trong một cuốn tiểu thuyết thì khác xa với sự thật được trình bày trong cuốn sách giáo khoa về vật lý. Thi ca trữ tình không mô tả sự việc như một bài ký sự hay khoa học.

Hãy lấy câu chuyện ngụ ngôn “Con cáo và chùm nho” của Jean de La Fontaine, được chuyển thành thơ (bản dịch của Nguyễn Đình):

“Cáo kia dù trắng hay đen.

Vấn phùng khoác lác vẫn tên bịp đời.

Đói meo tưởng chết tới nơi.

Giàn cao trông thấy nho tươi ngon lành.

Nho chín mọng phơi mình đỏ chót. Gã phong lưu nước bọt chảy dài.

Không với tới, gã chê bai:

- Nho xanh chỉ xứng miệng loài phạm phu!

Than phiền phỏng ích hơn ru?”.

Đúng là chẳng có con cáo nào trong thực tế biết suy nghĩ như vậy cả, nhưng ngụ ngôn “Con cáo và chùm nho” đã truyền tải một thông điệp rất thật: một số người khi không thể có được thứ mình mong muốn liền nói thứ đó không ra gì. Thực chất là vì mình không đủ khả năng để có nó, đành viện cớ để che đậy sự thất vọng của mình, đó là lừa dối chính mình.

Chúng ta có thể dùng kiểu nói của Cha Charpentier với khái niệm “chính xác” (exact) và “thực” (vrai)⁸ để diễn tả vấn đề. “Chính xác” thì không có con cáo nào biết suy nghĩ như con cáo của Lafontain; nhưng “thực”, bởi vì câu chuyện ngụ ngôn phản ánh đúng tâm trạng của thói đời, khi không ăn được thì đập đổ.

Chúng ta quen với câu thơ của Hàn Mặc Tử (trong bài thơ Trăng vàng trăng ngọc), được chuyển thành lời nhạc: “Ai mua trăng tôi bán trăng cho, chẳng bán tình duyên, ước hẹn hò...”. Không ai thắc mắc: tại sao Hàn Mặc Tử lại rao bán trăng, như thể ông sở hữu riêng vàng trăng để rao bán? Bởi chúng ta biết đó là thơ, chúng ta đọc nó theo thể loại thơ và không đọc nó như thể văn nghiên cứu về thiên văn.

Cũng vậy, Kinh Thánh chứa đựng sự thật, nhưng sự thật đó được trình bày dưới những thể văn không phải là loại ký sự lịch sử hay thông tin khoa học. Vì thế đừng tìm trong Kinh Thánh những đối chiếu về lịch sử, hay khoa học; vì mục đích của tác giả Kinh Thánh là truyền tải thông điệp niềm tin⁹.

Ăđam và Evà có thật hay không?

Khi đọc trình thuật về tạo dựng ăđam và Evà, có thể người ta sẽ thắc mắc: ăđam có thật hay không, Evà có thật hay không? Đừng ngây thơ nghĩ rằng Thiên Chúa ngồi đó, nhào đất rồi nặn ra ăđam; sau đó rút xương sườn của ông và làm ra bà Evà. Cũng đừng vội kết luận Sáng Thế chương 2 là phản khoa học, là đi ngược với thuyết tiến hóa của Darwin. Làm như thế là chúng ta đã lầm về thể văn của trình thuật tạo dựng.

Nói rằng Thiên Chúa lấy bụi đất nặn ra con người rồi thổi sinh khí vào lỗ mũi là khẳng định Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo Duy Nhất, và con người là thụ tạo. Mặt khác, cách nói này còn mạc khải một sự thật về thân phận con người: vừa thấp hèn vừa cao cả. Mang thân phận cát bụi, là xác đất vật hèn, yếu đuối và mong manh, nhưng con người không chỉ là vật chất, con

người còn có phần thượng, phần linh thiêng vì mang trong mình hơi thở của Thiên Chúa. Vượt trên những gì là hữu hình, có thể nắm bắt được qua thân xác, con người còn là một huyền nhiệm (không thể nắm bắt hết mà phải khám phá luôn mãi không thể biết hết bên trong tâm hồn họ).

Chúng ta có thể suy niệm thêm: mang trong mình hơi thở của Thiên Chúa (x. St 2,7), con người luôn khắc khoải hướng về Thiên Chúa. Khát vọng này được phú bẩm cho tất cả mọi người, không trừ một ai, dù là người tin hay không tin, cho dù người ta không biết để gọi đúng tên nó. Tuy nhiên, vì là bụi đất (x. St 2,7) với bao giới hạn và mê lầm, con người có nguy cơ tự lừa dối mình khi đi tìm những cứu cánh trong cõi phàm trần này. Nhưng trong sâu thẳm, nỗi khắc khoải tìm về cõi vĩnh hằng vẫn gõ cửa không ngơi trong lòng con người (ý tưởng lời của Thánh Augustin chuyển thành nhạc: “Trái tim con còn mãi bấn khoăn cho đến khi nào nghỉ yên trong Chúa, đến khi nào Chúa gọi con về...”).

Chúng ta dùng lại từ “chính xác” và “thực” để nói về trình thuật tạo dựng Adam và Eva:

Nếu “chính xác” được hiểu theo cách của khoa học, thì chuyện nhân loại đã xuất hiện trên trái đất, theo cách mà Kinh Thánh miêu tả về Adam, Eva, thì không phù hợp. Trình thuật tạo dựng trong Sách Sáng Thế không phải là bản thông tin khoa học về sự xuất hiện của những con người đầu tiên trên trái đất, đó là công việc của khoa học. Đừng tìm trong Kinh Thánh những điều mà Kinh Thánh không có ý nói tới. Mục đích của Kinh Thánh là truyền tải thông điệp niềm tin.

Nhưng nếu nói về “thực”, thì trình thuật tạo dựng Adam và Eva lại rất thực. Trình thuật sáng tạo trả lời một cách xác quyết cho những câu hỏi căn bản của niềm tin: có Thiên Chúa hay không? Thiên Chúa là ai? Và con người là ai? Thay vì tuyên xưng bằng lời, trình thuật sáng tạo Adam và Eva đã dùng hình ảnh bình dân, sống động, diễn tả chính xác những điều căn bản của niềm tin, rằng: có một Thiên Chúa Duy Nhất, Ngài là Đấng Sáng Tạo, và con người là thụ tạo. Con người hay những người đầu tiên được Thiên Chúa dựng nên đó, Kinh Thánh gọi tên là Adam, Eva.

+ Etienne Charpentier, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 9.

+ Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, Linh hứng và chân lý trong Kinh Thánh, 2014, số 104.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

TÂM LÝ CẦU TOÀN VÀ SỰ GIÁO DỤC SAI LẦM CỦA PHỤ HUYNH

Trần Mỹ Duyệt

- Sầu Đông hôm qua đem sổ điểm về em la cho nó một mẻ.
- Nó phạm lỗi gì mà em la nó?
- Nó bị một con B.
- Em không biết là thang điểm, B đứng hạng nhì không? A,B,C. Làm gì phải la nó, vả lại chỉ có một con B thôi mà.
- Em muốn nó được A tất cả. Em muốn nó phải vào được trường giỏi, ra trường thủ khoa và có tương lai. Em một mình nuôi nó ăn học, em có quyền hy vọng điều đó.

Câu chuyện giữa tôi và cô em trên chắc cũng là giấc mơ của nhiều phụ huynh. Họ cho rằng mình “có quyền” đòi hỏi con họ phải học giỏi, phải đứng nhất lớp, phải tốt nghiệp thủ khoa, và phải dành được những học bổng danh dự cấp quốc gia. Sau khi ra trường phải có việc làm tốt, phải kiếm được nhiều tiền...

Phải, phải, phải...Thật ra, những ước mơ như vậy không có gì sai, trái, nhưng chỉ đáng tiếc là nếu không biết cách nuôi dưỡng, nó sẽ trở thành những ác mộng cho cả con cái lẫn cha mẹ. Bác sỹ Tâm Thần Jingduan Yang, một bác sỹ nổi tiếng với những kinh nghiệm và nghiên cứu tại các Đại Học trên thế giới như the Fourth Military Medical University, China; Oxford University, UK; Thomas Jefferson University và Arizona University tại Hoa Kỳ... Trong bài phân tích “Những người thành đạt có nguy cơ tự tử cao hơn” [1], ông đã đưa ra những dẫn chứng cụ thể như trường hợp của Alexandra Robbins tốt nghiệp xuất sắc – danh hiệu cao nhất – từ Đại học Yale, nhưng ngày ra trường cô đã nhận ra thực tế phũ phàng là những gì mà cô đạt được chẳng có ý nghĩa gì, vì việc theo đuổi thành công không dẫn đến hạnh phúc. Tóm lại, theo ông trong hành trình tìm kiếm thành công theo chủ nghĩa hoàn hảo, những người thành đạt quá mức có thể dẫn đến hiện tượng trầm cảm và ý nghĩ tự tử.

THÀNH TÍCH VÀ CĂNG THẲNG

Theo Bác sỹ Yang, các yếu tố về môi trường đóng vai trò quan trọng gây ra trầm cảm. Hiện tượng này xuất hiện phổ biến ở các trường đại học, đặc biệt là đối với những sinh viên có thành tích quá cao. Áp lực phải đạt điểm tối đa, được vào trường nổi tiếng... có thể tạo ra gánh nặng tâm lý đối với những sinh viên luôn hướng đến thành tích tuyệt đối.

Viện Y Tế Quốc Gia, ước tính có 1.100 sinh viên đại học tự tử mỗi năm và gần 24.000 người cố gắng tự tử. Phân tích dữ liệu cho thấy khi sự cạnh tranh, học phí và áp lực để vào được những trường tốt nhất tăng, tỷ lệ tự tử ở thanh niên tuổi từ 15-24 đã tăng gấp ba lần kể từ những năm 1950. Sau đây là những con số tiêu biểu dựa theo tài liệu khảo cứu của Bác sỹ Yang:

Theo Philly Voice:

- Tại University of Pennsylvania năm 2017, sáu sinh viên đã qua đời vì tự tử trong khoảng thời gian 13 tháng.
- Cornell University có sáu vụ tự tử trong năm học 2009-2010.
- Năm 2003-2004, năm sinh viên Đại học New York đã nhảy lầu tự tử.
- Năm 2018, một sinh viên y khoa năm thứ tư và một bác sỹ nội trú tại NYU đã tự sát cách nhau 5 ngày.

Cũng theo Viện Y Tế Quốc Gia, mặc dù tự tử có nhiều khả năng cướp đi sinh mạng của những người trẻ tuổi, nhưng trong toàn bộ dân số Hoa Kỳ, tỷ lệ trầm cảm và tự tử đã tăng 28% trong khoảng thời gian 17 năm từ 1999 đến 2016. Những người thành đạt quá mức chiếm tỷ lệ cao hơn. Tài liệu của Business Insider từ Viện An Toàn và Sức Khỏe Lao Động Quốc Gia cho biết,

kỹ sư hàng hải, bác sĩ, nha sĩ, bác sĩ thú y và nhân viên tài chính có nhiều khả năng tự tử tại nơi làm việc nhất.

Tại Việt Nam trong số những người tự tử vì trầm cảm, nhóm tuổi gây tử vong hàng đầu nằm trong khoảng 15 - 29 tuổi. Theo báo Tiền Phong, nguyên nhân học sinh tự tử là do áp lực học tập. Cũng theo tài liệu báo này trích dẫn dựa trên nghiên cứu của Quỹ Nhi Đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), khoảng 8-29% trẻ em trong tuổi vị thành niên ở Việt Nam nói chung, ước tính ít nhất 3 triệu thanh thiếu niên mắc các bệnh liên quan về sức khỏe tâm thần. Tuy nhiên, chỉ có khoảng 20% trong số này nhận được hỗ trợ y tế và điều trị cần thiết. [2]

Thống kê năm 2019, số người tự tử tại Việt Nam khoảng 7,5 trong số 100.000. Mặc dù con số này có phần giảm trong những năm gần đây, nhưng vẫn cao hơn so với trước năm 2000.[3]

TRIỆU CHỨNG TRẦM CẢM

Trầm cảm dễ nhận ra vì nó là một cảm xúc rất mạnh. Trong một số trường hợp, trầm cảm sẽ biểu hiện ra bằng một hoặc nhiều triệu chứng sau đây:

Tâm lý:

- Tâm trạng buồn bã, lo lắng hoặc “trống rỗng”.
- Bồn chồn, khó chịu.
- Cảm giác tuyệt vọng, bi quan, vô giá trị, bất lực.
- Cảm giác tội lỗi.
- Mất hứng thú với các hoạt động và sở thích.
- Nghĩ về cái chết.

Thể lý:

- Khó ngủ, mất ngủ hoặc ngủ quá nhiều.
- Lên cân, xuống ký, ăn uống bất thường.
- Trong người mệt mỏi, đau nhức cơ thể, nhức đầu.
- Tự tử hoặc cố gắng tự tử.

Trên đây là những triệu chứng điển hình của trầm cảm, các triệu chứng này có thể xuất hiện rất đa dạng ở mỗi cá nhân.

NGUYÊN NHÂN

-Rối loạn methyl hóa

Theo khảo cứu của Bác sĩ Yang, những người thành đạt vượt trội thường bị ảnh hưởng do rối loạn methyl hóa. Thiếu methyl hóa, đặc biệt là serotonin và dopamine thấp, phù hợp với tính cách người thành đạt, nhiều năng lực, cầu toàn và có tính cạnh tranh trong thể thao và cuộc sống nói chung. Bác sĩ Yang đã đưa ra dẫn chứng từ cuộc khảo cứu của Tiến sĩ William Walsh căn cứ trên nghiên cứu 30.000 bệnh nhân tâm thần. Kết quả cho thấy có sự liên kết giữa trầm cảm và rối loạn methyl hóa. Ước tính có 38% những người bị trầm cảm nặng do thiếu methyl hóa, trong khi 20% khác bị methyl hóa quá mức do thiếu folate. [4]

-Ái Kỳ

Ái kỷ (Narcissistic) là triệu chứng tâm lý của một người luôn luôn có cảm nghĩ tuyệt đối về mình: Đẹp nhất, thông minh nhất, thành công nhất, giàu sang nhất...

Triệu chứng căn bệnh gồm nhu cầu cực kỳ cao về sự sùng bái cá nhân, và một cảm giác cầu toàn tuyệt đối. Người ái kỷ thường từ chối mọi cảm nghĩ mà họ cho là tiêu cực về mình đến từ người khác, không có khả năng để chấp nhận bất cứ sự chỉ trích, phê bình hoặc góp ý nào, và tỏ ra rất thiếu tình cảm đối với những người khác.

Do tính cầu toàn, đối với những người thành đạt vượt trội, việc tìm kiếm sự giúp đỡ có vẻ giống như thất bại và không thể chấp nhận được. Họ thà bắt ép mình phải cố gắng đến kiệt quệ tâm lực cũng như sức lực để không bị rơi vào những yếu đuối, thất bại. Nhưng điều này sẽ chỉ làm trầm trọng thêm các vấn đề sức khỏe tâm thần của họ.

Hội chứng này cần được thẩm định do những nhà chuyên môn và phải được tâm lý trị liệu giúp đỡ.

-Áp lực của phụ huynh

Trẻ em, học sinh, sinh viên bị trầm cảm hay gặp các vấn đề về tâm lý và chọn tự tử như một cách để giải thoát khi bị áp lực học tập từ nhà trường, gia đình và chính bản thân.

Trẻ tuổi, đa số là học sinh, sinh viên rơi vào tình trạng trầm cảm, nguyên nhân chính là do thường xuyên gặp áp lực học hành, thi cử, cũng như sự kỳ vọng quá cao của cha mẹ. Một điều rất đáng lưu ý là phần đông phụ huynh không hề quan tâm hoặc hay biết tình trạng trầm cảm này của con cái.

-Áp lực của chính mình

Những cái chết của các học sinh, sinh viên, ngoài những áp lực và đòi hỏi quá mức của cha mẹ, phần đông cũng là do tự áp lực chính mình. Nguyên nhân những cái chết tự tử liên quan đến học hành, mà trong đó hội chứng ái kỷ cũng ảnh hưởng rất lớn. Không muốn mình bị thua kém, không muốn bị bạn bè coi thường, hoặc không muốn mình trở thành kẻ thua cuộc...

GÓP Ý VÀ HƯỚNG DẪN

Trong cái nhìn của tâm lý phát triển và tâm lý giáo dục, có hai loại phụ huynh cần được lưu ý, vì suy nghĩ và hành động của họ sẽ ảnh hưởng đến tương lai sau này của con cái: Khoản trắng cho học đường, hoặc Đòi hỏi và kỳ vọng quá mức.

Khoán trắng cho học đường

Không chỉ các nước phát triển và tiến bộ hiện nay ở Âu Mỹ, mà ngay cả ở Việt Nam lúc này cũng thế, việc khoán trắng tương lai con cái mình cho học đường là một sai lầm rất trầm trọng. Nên nhớ điều này tư cách con người mới làm nên tương lai và tạo cơ hội cho hạnh phúc tương lai: “Đức nhân thắng số”. Việc làm này là việc làm của cha mẹ, của phụ huynh. Học đường chỉ giúp con cái họ phát triển về trí tuệ, khả năng chuyên môn. Hậu quả của một người có trí khôn thông minh và tài năng chuyên môn mà thiếu đạo đức, tư cách sẽ như thế nào điều này phụ huynh nào cũng biết.

Đòi hỏi và kỳ vọng quá mức

Ngược lại với quan niệm khoán trắng tương lai con cái cho học đường là thái độ đòi hỏi và kỳ vọng quá mức về thành quả cũng như tương lai con cái của một một số phụ huynh. Những đòi

hỏi và kỳ vọng này với cái nhìn tâm lý và giáo dục là những đòi hỏi, kỳ vọng vô lý mà ảnh hưởng tiêu cực sẽ dẫn đến những cái chết oan nghiệt của con cái.

Trí óc thông minh, tài năng là tặng ân Thượng Đế ban cho từng người. Nó tùy thuộc vào bản năng di truyền, môi trường giáo dục, cũng như sự cố gắng của mỗi người. Trong khả năng giáo dục của cha mẹ là hướng dẫn, khích lệ và nâng đỡ. Để làm được việc này, phụ huynh cần phải dựa trên những nguyên tắc: thể lý, cảm xúc, xã hội và nhận thức của chính mình trong việc áp dụng giáo dục trên con cái. Cha mẹ phải hiểu được sức khỏe thể lý, cảm xúc, và những môi trường xã hội nào đang ảnh hưởng con mình, cũng như phải căn cứ vào khả năng trí tuệ của mỗi đứa con để nâng đỡ và khích lệ. Nâng đỡ và khích lệ chứ không phải đòi hỏi, và kỳ vọng quá mức.

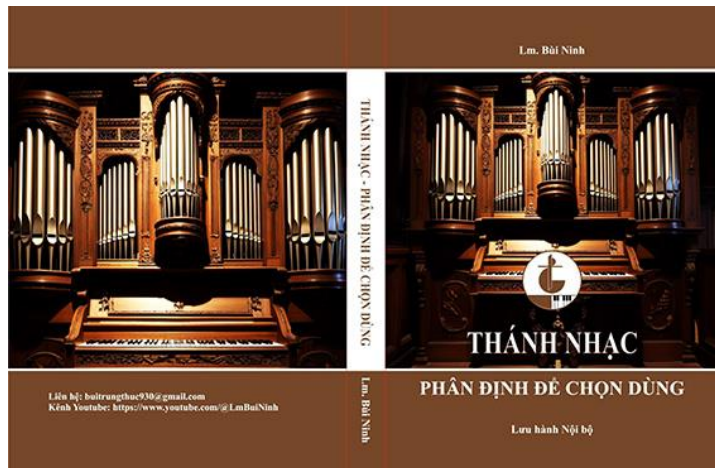
Tài liệu tham khảo:

1. <https://baomai.blogspot.com/2024/05/nhung-nguoi-thanh-at-co-nguy-co-tu-tu.html>
2. <https://tienphong.vn/hoc-sinh-tu-tu-vi-ap-luc-hoc-tap-do-nguoi-lon-stress-post1428466.tpo>
3. <https://www.statista.com/statistics/702116/vietnam-crude-suicide-rate/>
4. <https://baomai.blogspot.com/2024/05/nhung-nguoi-thanh-at-co-nguy-co-tu-tu.html>

VỀ MỤC LỤC

QUY CHUẨN THÁNH NHẠC

CHƯƠNG I – THÁNH CA CẦU NGUYỆN THEO QUY CHUẨN GIÁO HỘI (tiếp theo)



II- QUY CHUẨN THÁNH NHẠC

1- Khái niệm về Thánh nhạc

Huấn thị “Về Âm nhạc trong Phụng vụ thánh” (*Instructio de Musica in Sacra Liturgia*) của Thánh bộ Phụng tự (05-03-1967) đã định nghĩa: “*Thánh nhạc là loại âm nhạc được sáng tác để thờ phượng Thiên Chúa, nên phải biểu lộ sự thánh thiện và diễn tả được hình thức nghệ thuật cao*” (số 4a). Huấn thị này còn phân biệt rằng: “*Khi nói đến Thánh nhạc thì phải kể nhạc Grêgôriô, nhạc Đa âm Cổ điển và Hiện đại dưới các hình thức khác nhau, nhạc soạn cho Đại quần cảm và các Nhạc khí được công nhận, các Ca khúc Bình dân, Phụng vụ và Tôn giáo*” (số 4b).

Như thế, Thánh nhạc là một khái niệm chung dành cho các thể loại âm nhạc được gọi là “*thánh*” theo luật quy định về Đặc tính và Chức năng, được dùng trong các nghi lễ Phụng vụ chính thức của Giáo hội, cũng như trong các sinh hoạt Đạo đức của người tín hữu Công Giáo.

Tuy *Huấn Thị* của Thánh bộ ở số 4b đã phân biệt và chỉ ra nhiều thể loại khác nhau, nhưng tựu chung, chúng ta có thể nhận diện 2 thể loại Thánh nhạc chính. Đó là:

a- Thánh nhạc bằng Khí nhạc

Huấn thị của Thánh bộ đã chân nhận rằng: “*Các nhạc khí có thể rất hữu ích trong các buổi cử hành lễ nghi phụng vụ, hoặc đệm theo tiếng hát, hoặc chơi riêng một mình. Hội Thánh Latinh, Đại quần cầm có ống rất được quý chuộng và được coi như nhạc khí cổ truyền mà âm thanh có thể tăng thêm vẻ huy hoàng kỳ diệu cho những nghi lễ của Hội thánh, và có sức mãnh liệt nâng các tâm hồn lên cùng Thiên Chúa và lên trời. Những Nhạc khí khác, thì tùy theo sự xét đoán và chấp thuận của thẩm quyền địa phương, có thể được dùng trong việc thờ phượng...*” (số 62).

Cụ thể, Huấn thị của Thánh bộ Phụng tự đã cho phép và hướng dẫn rằng: “*Trong các lễ hát hoặc lễ đọc, có thể dùng đại quần cầm hoặc một nhạc khí nào khác đã được chính thức thừa nhận để đệm theo tiếng hát của ca đoàn và giáo dân. Có thể đọc tấu nhạc trước khi Linh mục tới bàn thờ, lúc Dâng lễ vật, trong khi Rước lễ và lúc Cuối lễ. Có thể áp dụng cùng một qui cách đó, thích nghi cho phù hợp trong các buổi cử hành thiêng thánh khác*” (số 65).

Theo Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế: “*Điều này có nghĩa là thay vì hát hết từ đầu đến cuối, thì nên dành ra một đôi chỗ để Đọc tấu nhạc. Tấu nhạc ở đây không phải là nhằm làm cho vui tai hay chiều theo ý thích của những người sành nhạc, mà chính là dùng âm thanh của nhạc cụ, để đưa tâm hồn tín hữu lên cùng Thiên Chúa mà kết hợp với Người*”¹.

Nếu muốn, các nhạc công có thể dùng những bản đàn độc tấu **Organ** (gồm 5 tập) để trình tấu thay thế cho những bài *Ca Nhập lễ, Ca Dâng lễ, Ca Hiệp lễ, Ca Kết lễ* của nhà soạn nhạc người Pháp *Antoine Louis Raffy* (1868–1931), hoặc dùng những bản nhạc đã được thẩm quyền chuyên môn trong Giáo hội công nhận là hay và có giá trị.

b- Thánh nhạc bằng Thanh nhạc

Theo đó, do nhu cầu về phương diện mục vụ thực tế, từ đây trở đi, khi nói tới khái niệm *Thánh nhạc* của Giáo hội Công Giáo, chúng ta chỉ tập trung tìm hiểu, đào sâu, phân tích, luận bàn về thể loại các tác phẩm *Thanh nhạc* bằng khái niệm “**Thánh ca Cầu nguyện**”, theo 2 nghĩa:

* Theo nghĩa hẹp: **Thánh ca Phụng vụ**

Khái niệm *Thánh ca Cầu nguyện* theo nghĩa hẹp đồng nghĩa với các tác phẩm *Thánh ca Phụng vụ*. Đó là những bài Thánh ca đã được các vị chuyên môn hữu trách thẩm định và các Đấng Bản quyền cho phép sử dụng khi cử hành **Thánh lễ**, như *Huấn thị* cổ võ: “*Khi cử hành thánh lễ có giáo dân tham dự, nhất là những ngày Chúa nhật và ngày lễ Trọng, nên hết sức coi trọng hình thức hát lễ hơn, dù cử hành nhiều lần trong cùng một ngày*” (số 27).

Thánh ca Phụng vụ gồm cả các bài Thánh ca được phép sử dụng khi cử hành các **Bí tích** như: *Thánh Tẩy, Thêm Sức, Thánh Thể, Truyền Chức, Hôn Nhân, Hòa Giải, Xức Dầu Bệnh nhân, Cầu hồn An táng*; và khi cử hành các **Á Bí tích** như: *Các phép lành phục vụ Cộng đoàn, Các phép lành trên người, trên nơi chốn, trên sự vật*².

Thánh ca Phụng vụ còn bao gồm cả các cung điệu hát Thánh Vịnh, Thánh Thi đã được các vị chuyên môn hữu trách thẩm định và cho phép dùng khi cử hành **Các Giờ Kinh Phụng Vụ**, như Huấn thị của Công đồng chỉ dạy: “*Hát Kinh Phụng vụ là hình thức thích hợp nhất với bản tính của kinh này. Cách thế đó diễn tả đặc tính long trọng của Kinh Phụng vụ một cách đầy đủ nhất và biểu lộ sự kết hợp sâu xa giữa các tâm hồn trong việc ca tụng Chúa. Vì thế, thể theo nguyện ước của Hiến Chế Phụng Vụ (21) những ai hát Kinh Phụng vụ ở ca tòa hay đọc chung với nhau, rất nên sử dụng hình thức hát kinh này*” (số 37). Hơn nữa: “*Nếu có thể được, nên hát*

¹ Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế O.P, *Đạo đàn và Tấu nhạc trong Phụng Vụ*

² Lm. Vinhson Nguyễn Thế Thủ, *Cẩm nang các Nghi thức Bí tích và Á Bí tích*, 01-2003

khi cử hành những giờ Kinh chính để tham dự đầy đủ kinh nguyện của Hội thánh, trong những phần đặc biệt của Năm Phụng vụ, trong những lúc cử hành Lời Chúa và trong những việc đạo đức, thánh thiện” (số 40).

* Theo nghĩa rộng: **Thánh ca Bình dân**

Khái niệm **Thánh ca Cầu nguyện** xét theo nghĩa rộng chính là những bài **Thánh ca Bình dân** đã được các vị hữu trách thẩm định và các Đấng Bản quyền cho phép sử dụng trong những việc **Đạo đức bình dân** như: *Dâng Hoa kính Đức Mẹ, Viếng Đàng Thánh Giá, Cuộc Rước kiệu, các buổi Cầu nguyện riêng chung tại Tư gia hay ở Nhà thờ...*

Về những bài **Thánh ca Cầu nguyện** xét theo nghĩa rộng này, thì **Thông điệp “Kỷ luật về Thánh nhạc”** (*Musicae Sacrae Disciplina*) của Đức Piô XII (1955) đã nêu rõ:

“Các bài hát Tôn giáo Phổ thông, mà đa số bằng thường ngữ và nguồn gốc là chính các bài ca Phụng vụ, nhưng rất khác nhau tùy biệt tài của các dân tộc và các quốc gia, vì những bài đó phù hợp hơn với tinh thần và tính khí của mỗi dân tộc” (số 59).

“Trong những nghi lễ không đích thực là Phụng vụ, những bài hát này, miễn là hội đủ các đức tính, có thể góp phần rất nhiều để lôi cuốn, dạy dỗ các tín hữu và thẩm nhuần lòng đạo đức đích thực của họ, và cuối cùng làm cho họ được tràn đầy niềm vui thánh thiện. Các bài đó thật ích lợi, ở bên trong cũng như bên ngoài các nhà thờ, nhất là trong các khi Rước kiệu và trong những cuộc Hành hương đến các nơi thánh, cũng như trong những Đại hội Tôn giáo quốc gia hoặc quốc tế. Những bài ấy có thể hữu ích đặc biệt để huấn luyện thiếu nhi, thiếu niên, thiếu nữ cho họ hiểu những chân lý Công Giáo, trong các Hội đoàn của thanh thiếu niên và trong các phiên họp của những Hiệp hội Đạo đức” (số 62).

Như vậy, khái niệm về **Thánh nhạc** của Giáo hội vừa được áp dụng cho thể loại **Khí nhạc** và **Thanh nhạc**. Riêng về thể loại **Thanh nhạc** mà ở đây gọi là **Thánh ca Cầu nguyện** cũng được hiểu theo cả 2 nghĩa: “**Hẹp**” chỉ là những bài **Thánh ca Phụng vụ** dùng trong Thánh lễ, khi cử hành các Bí tích và Á Bí tích, Các Giờ Kinh Phụng Vụ. “**Rộng**” là những bài **Thánh ca Bình dân** đã được cho phép sử dụng trong những việc Đạo đức bình dân Công Giáo.

2- Đặc tính của Thánh nhạc

Huân thị “**Về Âm nhạc trong Phụng vụ thánh**” của Thánh bộ Phụng tự đã dạy: “**Lễ nghi Phụng vụ sẽ mang hình thức cao quý hơn, khi được cử hành kèm theo ca hát, mỗi khi thừa tác viên chu toàn đúng nhiệm vụ của mình, và khi có dân chúng tham dự. Thật vậy, dưới hình thức đó, lời cầu nguyện được diễn tả thâm thúy hơn; mẫu nhiệm Phụng vụ với những đặc điểm có tính cấp bậc và cộng đồng được biểu lộ rõ ràng hơn; lòng người hợp nhất với nhau hơn nhờ cùng hát chung một giọng hơn, nhờ được nhìn ngắm vẻ đẹp của sự vật thánh mà vươn tới những thực tại vô hình**” (số 5).

Muốn thế, thì âm nhạc trong Phụng vụ phải:

a- Biểu lộ “sự Thánh thiện”

* “Thánh thiện” trong nội dung tác phẩm

Hiến chế Phụng vụ thánh Công đồng Vatican II đã chỉ dẫn: “**Các nhạc sĩ thẩm nhuần tinh thần Kitô giáo hãy ý thức rằng mình được kêu gọi phải trau dồi Thánh nhạc và phát triển kho tàng thánh nhạc đó. Họ hãy sáng tác những bản có cung điệu thánh nhạc thực sự, để không những các ca đoàn lớn có thể hát được mà còn hợp với cả ca đoàn nhỏ, giúp cho toàn thể cộng đồng tín hữu cũng có thể tham dự một cách linh động. Còn lời thánh ca phải thích hợp với giáo lý Công Giáo và tốt hơn cả là rút ra từ Thánh Kinh và các nguồn mạch Phụng vụ**” (số 121). Có nghĩa là đối với các tác phẩm Thánh ca Phụng vụ đúng nghĩa, thì nội dung phải có tính thánh thiện trong cả Âm nhạc và Lời ca.

+ Lời ca “Thánh thiện”

Muốn cho Lời ca đạt được tính **Thánh thiện**, thì khi phổ nhạc những bản văn Phụng vụ thành những bài Thánh ca có lời cố định, các tác giả không được quyền tự ý thay đổi, thêm bớt

so với bản dịch chính thức. Cụ thể, **Thông cáo Số 02/94** của UBTVN trực thuộc HĐGM VN đã quy định: “Trong Phụng vụ, nhất là trong Thánh lễ, một số bản văn có tính cách cố định, thì không ai được thay đổi với lý do gì, dù để dễ hát. Trước hết, phải nhắc lại điều này là bản văn Phụng vụ chi phối âm nhạc, chứ không phải âm nhạc chi phối bản văn Phụng vụ. Trong các bản văn dùng để hát, cần lưu ý đến các bản văn quan trọng của các cử hành Phụng vụ. Các lời kinh nguyện của Linh mục (Lời nguyện, lời Truyền phép, kinh nguyện Thánh Thể, lời ban Phép lành); lời đối đáp giữa Linh mục hay Phó tế với cộng đoàn (như lúc đọc Phúc Âm, trong các kinh nguyện Thánh Thể, kinh Thánh Thánh Thánh và lời Tung hô tưởng niệm); một số bản văn Thánh Kinh hay Phụng vụ đã có truyền thống từ lâu đời như kinh Vinh danh, kinh Lạy Chiên Thiên Chúa, các bản văn tuyên xưng đức tin trong Hội thánh như kinh Tin Kính, kinh Lạy Cha. Tất cả những bản văn này phải dịch cách trung thực, rồi căn cứ vào đó mà sáng tác các cung, chứ không được sửa đổi”.

Đối với những bài Thánh ca mà tác giả phổ nhạc từ bản văn Phụng vụ được phép thích nghi, thì **Thông cáo Số 02/94** đã chỉ dẫn: “*Khi dịch các bản văn khác, ta có thể thích ứng tùy theo nhu cầu tinh thần ngôn ngữ và nhu cầu sáng tác âm nhạc, như các bài Ca Nhập lễ, Ca Hiệp lễ. Bộ Phụng tự chỉ cho thích nghi đối với Ca Nhập lễ, Đáp ca, Câu xướng trước Tin Mừng, Ca Dâng lễ và Ca Hiệp lễ*”. Điều đó có nghĩa là để cho Lời ca vẫn giữ được tính *Thánh thiện*, nhạc sĩ sáng tác không buộc phải theo chính xác từng chữ bản văn, mà có thể thay đổi từ ngữ hay sắp xếp lại cho phù hợp với giai điệu bài Thánh ca mà không làm sai ý nghĩa.

Còn đối với những bài Thánh ca được phép thay thế bản văn Phụng vụ, như Huấn thị “**Về Âm nhạc trong Phụng vụ thánh**” của Thánh bộ Phụng tự, số 32 đã đề cập: “*Tại một vài nơi được đặc quyền, người ta thường dùng những bài hát khác thay thế các bài Ca Nhập lễ, Ca Tiến lễ và Ca Hiệp lễ trong sách ‘Graduale’.* Có thể giữ như thế tùy phán quyết của Đấng bản quyền địa phương, miễn là những bài hát đó hợp với các phần trong Thánh lễ, và ngày lễ, cũng như mùa Phụng vụ. Thẩm quyền địa phương phải phê chuẩn lời ca những bài hát đó”; thì **Thông cáo Số 02/94** của UBTVN cũng đã tiếp tục chỉ dẫn thêm cách cụ thể: “*Hơn nữa, những bài hát này còn có thể thay thế bằng các bài chọn trong Tuyển tập đã được HĐGM chuẩn nhận*”.

Về những bài Thánh ca Cầu nguyện được phép thay thế, quen gọi là những bài *Thánh ca Bình dân*, Thông điệp “**Kỷ luật về Thánh nhạc**” (*Musicae Sacrae Disciplina*) của Đức Thánh cha Piô XII (1955) cũng đã nhắc nhở: “*Muốn cho cộng đoàn Kitô hữu được thêm phong phú và ích lợi về đường thiêng liêng, thì những bài hát đó phải hoàn toàn phù hợp với Giáo lý của đức tin Công Giáo, trình bày và khai triển Giáo lý đó cách chính xác, sử dụng một ngôn ngữ trong sáng và một giai điệu đơn sơ, tránh những lời ca dài dòng, cầu kỳ, vô nghĩa. Cuối cùng, mặc dù phải ngắn gọn và dễ hiểu, nhưng vẫn phải biểu lộ sự nghiêm trang và tính cách Tôn giáo thực sự*” (số 60).

+ Âm nhạc “Thánh thiện”

Muốn xác định được tính *Thánh thiện* về mặt âm nhạc của bài Thánh ca Cầu nguyện, ta phải căn cứ vào 3 yếu tố:

– **Giai điệu:** “thánh thiện là tùy ở cách chuyển hành của nó. Một dòng ca (giai điệu) càng giống Bình ca trong cách chuyển hành bao nhiêu, càng thánh thiện bấy nhiêu. Mà Bình ca thì ưa chuyển hành liền bậc hơn là cách bậc. Chuyển hành liền bậc, hòa âm sẽ rất phong phú. Trong bình ca thường thấy chuyển bậc theo quãng 4. Cách chuyển bậc này lộ về tôn nghiêm, đứng đắn cũng như cách chuyển bậc quãng 2 và quãng 4 thì kín đáo, thân tình, thành thật; quãng 5 thì trong sáng, phấn khởi và đầy tin tưởng... Dùng nhiều nửa cung nhân tạo thì có vẻ trần tục, náo ruột, uỷ mị. Những bài trái dấu nhiều xem ra có vẻ đời và nghèo nàn”.

– **Nhịp điệu:** “đóng vai trò rất quan trọng. Tùy ở nhịp điệu một phần mà bản nhạc được xác định là thánh thiện hay không thánh thiện. Những nhịp điệu của loại nhạc săn bắn và chiến đấu thì chắc chắn không phải là thánh thiện rồi. Những nhịp điệu của loại kích động nhạc cũng vậy... Thực ra, nhịp điệu nào cũng tốt, vì đó chẳng qua chỉ là do những nốt nhạc dài ngắn tạo nên mà thôi. Có điều tốt hay xấu là tùy cách sử dụng. Nhịp điệu kích động làm điều xấu là xấu. Bởi thế, không thể đem kích động nhạc vào nhà thờ được, vì loại nhạc này hay kích thích tình dục và đưa người ta tới chỗ đam mê vô độ. Tuy nhiên, khách quan mà nói, nhạc tiết điệu cũng có thể

thích hợp với Phụng vụ canh tân, nhưng phải có điều kiện, nhất là về phía các nhạc cụ và nhạc công, nghĩa là chọn nhạc cụ nào hợp cho nhà thờ và yêu cầu nhạc công phải có những cung cách nào khi biểu diễn. Như vậy, nhạc theo tiết điệu mới không đương nhiên bị loại ra khỏi nhà thờ, mà chỉ cần điều chỉnh cho thích hợp thôi”³.

– **Hòa âm:** “Những bài hát với phần hòa âm bất chấp quy luật, lủng củng hay ngẫu hứng, thì cần được xem lại trước khi đưa vào Phụng vụ. Hòa âm Thánh ca không chỉ là “phết” vài kí hiệu hợp âm (M, m, m7, 7, 9, 11, 13, dim, aug, major7, add9, sus2, sus 4, 11b9, C/G, C/A...) vào bản nhạc để đệm hát, như trong các bản lead sheet nhạc nhẹ. Hòa âm tùy tiện, lạm dụng hợp âm nghịch, hợp âm biến hóa, hợp âm “màu”... khiến bản phối khí của một số bài Thánh ca nghe chẳng khác gì nhạc trẻ. Cũng không nên lạm dụng Vòng hòa thanh sẵn có để sáng tác Thánh ca như kiểu Kpop, Vpop...; kiểu viết ca khúc 2 bè chỉ với Soprano và Alto khiến dấu giọng bè Alto lơ lửng và cấu trúc hòa âm thì mất cân bằng vì thiếu một bè cực (Basso); hay kiểu tự hòa bè quãng 3, quãng 6 (toàn quãng thuận) mà hòa âm Cổ điển gọi là “bất trọn hảo” (imperfect) vì làm mất đi nét tương phản của chuyển động hòa âm. Cái gì dễ dãi đến thì cũng dễ dãi đi!”⁴

Tóm lại, tính *Thánh thiện* trong nội dung những bài Thánh ca Cầu nguyện phải được thể hiện ở cả nơi Âm nhạc và Lời ca. Lời bài Thánh ca càng trung thành, càng theo sát với bản văn Phụng vụ, hoặc được khơi nguồn diễn ý từ chính nội dung Kinh Thánh, hoặc chọn lựa từ những luận cứ Thần học về Thiên Chúa, Đức Mẹ hoặc các Thánh – chứ không phải chỉ là những suy tư cảm nhận riêng tư với tâm tình cảm xúc cá nhân – thì càng *thánh thiện*. Âm nhạc bài Thánh ca Cầu nguyện xét về Giai điệu, Nhịp điệu và Hòa âm, nếu càng gần với âm hưởng của nhạc thánh *Bình ca Grêgôriô*, thì càng có giá trị nâng tâm hồn người tín hữu lên bằng những tâm tình hướng thượng thánh thiện. Vì thế, theo Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế O.P: “*Bản nhạc nào mà cung điệu có vẻ tuồng kịch và lời văn nhuốm màu tình tứ, thì không phải là nhạc đạo và cũng không phải là thánh thiện*”⁵.

* “Thánh thiện” trong hình thức Đàn hát

Phải nói ngay rằng nếu một bài Thánh ca có tính nghệ thuật, đã đạt được tính thánh thiện trong nội dung, mà lại không được trình tấu lên bằng những cung cách thái độ tâm tình đạo đức thánh thiện, khi cử hành nghi lễ Phụng vụ, thì tác phẩm Thánh ca ấy cũng không thể “*tôn vinh Thiên Chúa*” và có khả năng “*thánh hóa các tín hữu*”.

Vì thế, để biểu lộ được tính thánh thiện của Phụng vụ Công Giáo trong đó có Thánh nhạc, **Quy chế Tổng quát Sách lễ Rôma** đã hướng dẫn về tâm thế thái độ của cộng đoàn tham dự nói chung rằng: “*Trong khi cử hành Thánh lễ, các tín hữu... phải chú tâm biểu lộ những điều ấy nhờ một tinh thần đạo đức sâu xa và nhờ đức bác ái đối với các anh chị em cùng tham dự Thánh lễ.*”

Cho nên, họ phải tránh mọi hình thức sống cá nhân và riêng rẽ; họ phải nhớ rằng họ chỉ có một Cha ở trên trời và như vậy mọi người đều là anh chị em với nhau. Họ phải hợp thành một thân thể, nhờ việc nghe Lời Chúa, hoặc tham dự việc cầu nguyện và ca hát, nhất là nhờ việc cùng nhau dâng hy lễ và cùng tham dự bàn tiệc của Chúa. Sự hợp nhất này được biểu lộ cách tốt nhất trong những cử chỉ và điệu bộ, mà mọi tín hữu cùng có như nhau” (số 95-96).

Riêng về việc Đàn hát, tức là phong cách trình tấu âm nhạc thánh trong Phụng vụ, **Huấn thị “Về Âm nhạc trong Phụng vụ thánh”** của Thánh bộ Phụng tự cũng dạy: “*Nên nhớ rằng tính chất quan trọng đích thực của một buổi cử hành Phụng vụ ít tùy thuộc vào hình thức ca hát cầu kỳ, hoặc phô diễn các lễ nghi cho đẹp mắt, hơn là dựa vào phong cách cử hành sao cho xứng đáng, trang nghiêm và đạo đức... Nơi nào có thể làm được, thì rất ước mong các nơi ấy trình bày một hình thức phong phú hơn về ca hát và đẹp mắt hơn về nghi lễ. Nhưng nếu bỏ qua, hoặc thay đổi hay cử hành không đúng cách một trong những yếu tố của nghi lễ Phụng vụ thì chẳng phải là long trọng đích thực nữa”* (số 11).

³ Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế O.P, *Thánh nhạc và Kỹ luật liên hệ*

⁴ Bart. Nguyễn Anh Huy, SJ, *Về Thánh nhạc Nghệ thuật và Thánh thiện*

⁵ Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế O.P, *Thánh nhạc và Kỹ luật liên hệ*

Việc hát Cộng đoàn trong nghi lễ Phụng vụ theo Huấn thị của Thánh bộ là rất cần thiết, nhưng trong khi cộng đoàn Phụng vụ chưa có thể tham gia toàn bộ phần ca hát, thì các ca đoàn luôn giữ một vai trò quan trọng. Vì thế, “ngoài việc huấn luyện về âm nhạc, cũng phải lo cho các ca viên được huấn luyện tương xứng về phụng vụ và đạo đức, ngõ hầu khi chu toàn chức năng phụng vụ của mình, chẳng những họ sẽ làm cho các buổi cử hành nghi lễ thêm đẹp, và đem lại cho tín hữu một tấm gương tốt, mà chính họ cũng được lợi ích thật sự về đường thiêng liêng nữa” (số 24).

Để biểu lộ được tính thánh thiện trong khi đàn hát, UBTN HĐGM VN đã hướng dẫn các nhạc công và ca viên các ca đoàn: “Như mọi người khác đang góp phần việc của mình vào Phụng vụ, các thành viên Ca đoàn hãy phục vụ với đức tin sáng ngời, và hãy tham dự trọn vẹn cử hành phụng vụ, nhìn nhận mình là đội ngũ giúp việc trong Phụng vụ và là thành viên của Cộng đoàn được Chúa Kitô quy tụ” (số 33). “Các thành viên Ca đoàn hoặc Ban hát có thể mặc đồng phục riêng, nhưng đồng phục phải luôn sạch sẽ, nghiêm chỉnh và nhã nhặn đúng mực. Có thể dùng áo Alba. Áo súpli (áo xếp nếp) mặc bên ngoài áo sutan (áo dòng) là của Giáo sĩ, không nên dùng làm đồng phục ca đoàn” (số 34)⁶.

Một cách cụ thể hơn, về việc Đàn hát trong Phụng vụ, **Huấn từ về hát Thánh ca trong Nhà thờ** Đức Phaolô VI năm 1970 đã nhắc nhở: “Ca đoàn và nhất là các ca viên linh xướng phải tránh lối hát rập khuôn theo các ban nhạc và ca sĩ đời. Phải làm cho việc cử hành các mầu nhiệm thánh thêm rực rỡ vui tươi và đượm nhuần bầu khí thiêng liêng”.

Về vấn đề này, Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế cũng đã lên tiếng cách chi tiết: “Các nhạc công không bao giờ được đệm đàn lán tiếng hát. Không được dùng các “nút điệu” của đàn điện tử để đệm các bài hát ở nhà thờ. Phải lựa chọn các nút âm thanh thích hợp với tiếng hát phụng vụ như Strings, Pipe Organ, Church organ, Flute... và tránh dùng những âm thanh ầm ĩ náo động. Những âm này sẽ gây chia trí hơn là giúp cầu nguyện. Ngoài ra, cũng không nên lạm dụng đàn Dương cầm, vì đàn này thích hợp cho việc trải dầu và diễn tấu nhịp điệu, hơn là đệm nhẹ cho tiếng hát...”

Khi sử dụng các nhạc khí như organ điện tử, guitare, dàn trống, dàn kèn, dàn nhạc hòa tấu... không được dùng các điệu Jazz và các điệu phát xuất từ đó để đệm cho người hát khi cử hành phụng vụ, vì hầu hết các điệu này có tích kích động, huyên náo nên hợp với các sinh hoạt khác mà không hợp hay ít hợp cũng như không xứng với nơi thánh. Khi sử dụng các nhạc khí nên có bản phối khí. không nên chơi theo ngẫu hứng⁷.

Không phải chỉ phong cách Đàn hát trong Phụng vụ mới cần có tính thánh thiện, mà ngay cả việc **Hoà nhạc trong Thánh đường** ngoài những buổi cử hành Phụng vụ cũng cần phải giữ tính thánh thiêng. Vì thế, về vấn đề này, năm 1987, Ủy ban Phụng tự của Toà thánh đã ra thông tư chỉ dẫn những điều cần thiết phải tuân giữ: “Vào nhà thờ tự do và miễn phí. Nhạc công và thính giả phải ăn mặc và đi đứng cho xứng hợp với nơi thiêng thánh. Các nhạc sĩ và ca sĩ tránh chiếm cung thánh. Phải hết sức tỏ lòng tôn kính bàn thờ, ghế của vị chủ tọa và giảng đài. Phải cất Minh Thánh Chúa ở bàn thờ cạnh hay nơi nào chắc chắn và xứng đáng...”⁸.

Về cung cách trình bày Thánh ca Phụng vụ, một tác giả đầy tâm huyết đã bày tỏ: “Mong đừng ai hát Thánh ca với ý hướng phô diễn khả năng hay chỉ để thỏa niềm đam mê ca hát; uốn éo, nhăn nhó, gào thét; xử lý giai điệu chông chênh, nhát gừng, kịch tính hay luyến láy quá mức theo kiểu hát tình ca. Mong đừng ai hát Lễ mà chỉ chú tâm cách ăn mặc, trang điểm bề ngoài nhằm gây sự chú ý. Mong đừng có ca đoàn nào vừa hát xong một bản Thánh ca ‘hoành tráng’, thì cười đùa tự đắc ngay khi Thánh lễ đang diễn ra...”

Mong trong Thánh lễ đừng có ai đơn ca một bài từ đầu chí cuối, vì còn đâu tính Cộng đoàn, và chẳng lẽ nghi thức Thánh lễ phải chờ soloist hát cho xong hay sao? Mong các nhạc công chơi những bản đàn hay bản đệm đàn đúng kiểu Phụng vụ (đã cân nhắc hòa âm đến từng

⁶ UBTN trực thuộc HĐGM Việt Nam, *Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc*, 04-2017

⁷ Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế O.P, *Về việc Đàn hát trong Phụng vụ*

⁸ Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế O.P, *Hoà nhạc trong Thánh đường*

nốt), thay vì chơi tùy hứng; việc này đòi hỏi hiểu biết và kỹ năng nhất định về môn Hòa âm. Phải cân nhắc nên dùng loại nhạc khí hay các nhạc cụ nào, với âm lượng ra sao để đệm hát”⁹.

Vì thế, trong dòng lịch sử Thánh nhạc, trải qua các triều đại Giáo hoàng và cả Công đồng Vatican II cũng đã không ngừng đề ra các chỉ thị phải cương quyết loại bỏ những gì là trần tục không những trong bản chất tác phẩm, mà cả nơi những người thể hiện nữa: “Các Đức Giám mục hãy cẩn thận lo loại trừ khỏi thánh đường cũng như những nơi thánh khác những tác phẩm nghệ thuật nào nghịch với đức tin và phong hóa, nghịch với lòng đạo đức Kitô giáo, cũng như những tác phẩm làm tổn thương ý nghĩa tôn giáo đích thực, hoặc vì hình thức tồi bại, hoặc vì thiếu nghệ thuật, tầm thường hay giả tạo” (số 124)¹⁰.

Tóm lại, tính “thánh thiện” trong Thánh nhạc phải luôn được thể hiện cả trong nội dung tác phẩm về Âm nhạc Lời ca, cũng như nơi hình thức hay cung cách Đàn hát trong nghi lễ Phụng vụ, đúng như Huấn thị “**Để thi hành Hiến chế Phụng vụ**”, năm 1970, số 3 đã quy định: “Các bản thánh ca phải phù hợp với vẻ tôn nghiêm của nơi thánh và việc phụng tự, chẳng những trong lời ca, mà cả trong âm hưởng, nhịp điệu và cách sử dụng các nhạc cụ nữa”¹¹.

* “Thánh thiện” khi liên kết với Phụng vụ

Để đạt được tính “thánh thiện” trong Thánh nhạc, thì sự phù hợp giữa nội dung tác phẩm và hình thức đàn hát với những tác động của nghi lễ Phụng vụ, luôn là điều cần thiết và hết sức quan trọng, đúng như **Hiến chế Phụng vụ thánh** của Công đồng Vatican II đã dạy: “Thánh nhạc càng liên kết chặt chẽ với hoạt động Phụng vụ bao nhiêu, thì càng thánh hơn bấy nhiêu. Thánh nhạc vừa phát triển lời cầu nguyện một cách dịu dàng hơn, vừa cổ võ sự đồng thanh nhất trí, lại vừa làm cho các Nghi lễ thêm phần long trọng” (số 112). Việc “liên kết chặt chẽ” nghĩa là Thánh nhạc phải nâng đỡ, hỗ trợ và luôn phù hợp với Phụng vụ.

Về việc “liên kết chặt chẽ với hoạt động Phụng vụ” của Thánh nhạc, **Quy chế Tổng quát Sách lễ Rôma** cũng đã đưa ra những hướng dẫn cụ thể: “Trong các cử chỉ, phải kể cả các hành động và các cuộc rước: khi Linh mục cùng với Phó tế và các Thừa tác viên tiến ra bàn thờ; khi Phó tế rước sách Tin Mừng đến giảng đài trước khi công bố bài Tin Mừng; khi các tín hữu dâng lễ vật và tiến lên rước lễ. Nên liệu sao cho các hành động và các cuộc rước đó diễn ra cách tốt đẹp, đang khi hát những bài thích hợp theo như quy luật đã ấn định cho từng việc” (số 44).

Muốn có được sự “liên kết chặt chẽ” như thế, thì những người đứng đầu có trách nhiệm lo phần Thánh nhạc trong cộng đoàn Phụng vụ, luôn phải biết chọn những bài Thánh ca có nội dung và hình thức tốt đẹp, phù hợp để đàn hát cho đúng chỗ (Ca Nhập lễ, Đáp Ca, Ca Dâng lễ, Ca Hiệp lễ, Ca Kết lễ); đàn hát cho đúng lúc (không được trình tấu kéo dài vô lối, để Chủ tế và Cộng đoàn phải chờ đợi); và đúng với ý nghĩa của ngày lễ, phù hợp với mùa Phụng vụ, hoặc với Nghi thức thánh đang cử hành.

Về vấn đề “kéo dài vô lối” không đúng lúc, Đức Piô X trong **Tự sắc “Quy luật Thánh nhạc”** dạy: “Không được để Chủ tế phải chờ đợi trên bàn thờ vì bài ca hay bản nhạc kéo dài hơn nghi thức Phụng vụ... Nói chung, phải lên án như một vi phạm nghiêm trọng khi cử hành Phụng vụ chính thức, mà Phụng vụ lại đóng vai trò thứ yếu tùy phụ cho âm nhạc. Trong khi đứng ra, âm nhạc chỉ là một phần của Phụng vụ và đóng vai trò thực hiện khiêm tốn” (số 22).

b- Biểu lộ “tính Nghệ thuật”

Đối với giá trị của nghệ thuật nói chung, và của nghệ thuật thánh nói riêng, Giáo hội đã nhìn nhận rằng: “Trong những hoạt động cao quý nhất của tài năng con người, rất đáng kể đến mỹ thuật, nhất là nghệ thuật Tôn giáo mà tột đỉnh của nghệ thuật này chính là nghệ thuật thánh. Tự bản tính, nghệ thuật thánh nhằm diễn tả một cách nào đó về đẹp vô biên của Thiên Chúa qua những tác phẩm nhân loại; nghệ thuật này càng làm cho Thiên Chúa được ca tụng và tôn vinh

⁹ Bart. Nguyễn Anh Huy, SJ, *Về Thánh nhạc Nghệ thuật và Thánh thiện*

¹⁰ Công đồng Vatican II, *Hiến chế Phụng vụ thánh*

¹¹ Ns. Anton Tiên Linh, *Đàn hát đúng Phụng vụ*

hơn, một khi những tác phẩm đó không nhằm chủ đích nào khác ngoài sự góp phần tích cực vào việc đạo đức là hướng tâm trí người ta về cùng Chúa” (số 122)¹².

Riêng về nghệ thuật Thánh nhạc, Thông điệp của Đức **Piô XII** viết: “*Hẳn không ai lấy làm ngạc nhiên về việc Hội thánh tận tình lo lắng cho Thánh nhạc. Sở dĩ như vậy vì Hội thánh không muốn áp đặt những luật lệ về thẩm mỹ học hoặc về kỹ thuật trong phạm vi lý thuyết âm nhạc, nhưng là để phòng không cho bất cứ những gì làm cho âm nhạc trở thành kém quý trọng, vì sứ mệnh của nó là được kêu gọi để thi hành một việc rất quan trọng là Tế tự Thiên Chúa*” (số 17).

Đồng thời, trong **Thông điệp “Kỷ luật về Thánh nhạc”** này, ngài còn minh định rõ: “*Trong lĩnh vực này, Thánh nhạc không tuân theo những lề luật, quy tắc nào khác, ngoài những lề luật và quy tắc bắt buộc mọi nghệ thuật tôn giáo, nói chung mọi thứ nghệ thuật*” (số 18)¹³.

Vậy cụ thể, Thánh nhạc phải biểu lộ tính “nghệ thuật” như thế nào? Phải nói ngay rằng tính nghệ thuật trong các tác phẩm âm nhạc nói chung, các tác phẩm Thánh nhạc nói riêng, là một khái niệm mang tính chủ quan, tùy theo tư duy, trình độ âm nhạc, cách cảm nghĩ riêng của mỗi người. Vì vậy, theo Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế O.P, trong bài viết **Thánh nhạc và Kỷ luật liên hệ** thì: “*Khi nói đến nghệ thuật trong âm nhạc, cách riêng trong Thánh nhạc, phải dựa vào tiêu chuẩn khách quan là Hình thể trong âm nhạc. Một bản nhạc có Nghệ thuật hay không là tùy ở Hình thể của nó... Nếu có ba yếu tố: Dòng ca, Tiết tấu, Hòa âm hay mà không được lồng trong một Hình thể tốt đẹp và xứng hợp thì thật là uổng. Về Hình thể âm nhạc dùng trong Phụng vụ thì đại để có những Hình thể sau đây: 1) Cung đọc áp dụng cho Lời nguyện, Thánh Thư, Tin Mừng và Tiền Tụng. – 2) Đối ca và Đáp ca là hai hình thể chính của âm nhạc dùng trong Phụng vụ. – 3) Tụng ca là những khúc hát ca tụng như Thánh thi, Ca Tiếp liên chẳng hạn. – 4) Bộ lễ. – 5) Tụng kinh. Tựu trung muốn dùng hình thể nào tùy ý, nhưng phải xứng hợp với từng loại như: suy niệm khác với tụng hô, công bố khác với tường thuật và phải giữ luật căn bản này là liệu sao cho trong mỗi hình thể đều thấy có trật tự và bố cục, có suy nghĩ và sắp xếp cẩn thận, chứ không để cho tùy hứng*”.

Một cách cụ thể hơn, về vấn đề tính nghệ thuật trong những tác phẩm âm nhạc nói chung, thì ai đó đã từng đưa ra quan điểm một cách chí lý rằng: “*Một ca khúc hay thật sự có giá trị, thì lời ca phải là một tác phẩm Văn học, còn âm nhạc thì phải chạm được tới Giao hưởng*”. Cũng tương tự thế, các tác phẩm Thánh ca Phụng vụ cũng luôn phải có tính nghệ thuật trong cả *Lời ca* và *Âm nhạc*.

Lời ca bài Thánh ca Cầu nguyện, như ở trên đã nói, tốt hơn hết cần phải được giữ trung thành, theo sát bản văn Phụng vụ ở những bài Thánh ca có bản văn cố định; hoặc được khơi nguồn diễn ý từ chính nội dung Kinh Thánh, được chọn lựa từ những luận cứ Thần học về Thiên Chúa, Đức Mẹ hoặc các Thánh, hoặc được khơi nguồn từ Phụng vụ chứ không phải những tư duy tâm tình cá nhân. Nhưng để đạt được tính nghệ thuật, thì ở những bài Thánh ca được phép thích nghi hoặc thay thế, người nhạc sĩ sáng tác không phải chỉ biết viết *đúng*, mà còn phải biết viết *hay*. Ca từ của những bài Thánh ca cần phải được viết *đúng* theo những quy chuẩn của ngôn ngữ tiếng Việt, nội dung phải diễn tả phù hợp với văn hóa Việt Nam, nhất là ý tưởng phải chuẩn xác theo bản dịch Thánh Kinh và nền Thần học đương đại.

Đồng thời, lời Thánh ca Cầu nguyện còn phải được viết *hay*, khi tác giả biết vận dụng cách khéo léo các thủ pháp nghệ thuật của văn chương tiếng Việt, biết diễn tả cách tinh tế những tâm tình hướng thượng, hướng tha theo tâm thức văn hóa Việt Nam, nhất là khi nhạc sĩ sáng tác có khả năng đổi chất thêm màu thi vị, tăng độ cảm cho những ý tưởng có sẵn trong Thánh Kinh, hoặc từ những luận cứ Thần học chuẩn xác. Khi nhạc sĩ sáng tác cố gắng làm được như thế, thì hy vọng lời ca trong tác phẩm Thánh nhạc mới đạt được tính nghệ thuật như Giáo hội mong đợi.

Âm nhạc bài Thánh ca Cầu nguyện xét về Giai điệu, Nhịp điệu và Hòa âm, nếu có thể “*chạm được tới giao hưởng*” như quan điểm chuẩn xác của ai đó vừa nói ở trên, thì thật là rất đáng trân quý. Nhưng hơn nữa, nếu các tác phẩm Thánh nhạc càng gần được với âm hưởng

¹² Công đồng Vatican II, **Hiển chế Phụng vụ thánh**

¹³ Đức Piô XII (1876-1958), **Thông điệp “Kỷ luật về Thánh nhạc”** (Musicae Sacrae Disciplina)

dòng nhạc chính thống của Giáo hội là nhạc thánh *Bình ca* (Ca điệu Grêgôriô), thì sẽ càng có giá trị nâng tâm hồn người tín hữu hướng lòng lên Thiên Chúa nhiều hơn.

Ngoài ra, với chủ trương Hội nhập Văn hóa trong Âm nhạc, những bài Thánh ca mang *âm hưởng Dân gian* với ngôn ngữ bản địa, cũng luôn được Giáo hội khích lệ sáng tác và sử dụng, như Đức Piô XII đã nhắc nhở các Nhà truyền giáo: *“Rất nhiều dân tộc dưới quyền các vị thừa sai chăm sóc có những tiết điệu âm nhạc thiên phú lạ lùng: họ đã sử dụng các bài ca đó trong những nghi thức hiến tế các ngẫu tượng của họ. Bởi vậy, các sứ giả của Chúa Kitô, Thiên Chúa chân thật, phải khôn khéo, đừng đánh giá thấp hoặc hoàn toàn bỏ qua sự trợ giúp hữu hiệu của loại âm nhạc đó trong việc Tông đồ của mình”* (số 66)¹⁴.

Như vậy, đặc tính *Thánh thiện* và *Nghệ thuật* trong *Lời ca* và *Âm nhạc* của Thánh ca Phụng vụ luôn là điều cần bản cần thiết phải có, như một quy chuẩn đương nhiên của Thánh nhạc Công Giáo. Thế nhưng, đó mới chỉ là cái ngọn, là phần nổi của những tác phẩm âm nhạc Phụng vụ. Còn chính cái gốc hay phần chìm ẩn sau các tác phẩm Thánh ca ấy chính là ***phẩm hạnh của người sáng tạo*** ra nó, thì Giáo hội xưa nay cũng chưa bao giờ xem nhẹ. Cụ thể, Đức Piô XII đã lên tiếng chân nhận giá trị các tác phẩm của những:

“Nghệ sĩ nào có đức tin vững chắc và đời sống xứng với danh Kitô hữu, được thúc đẩy bởi lòng yêu mến Thiên Chúa và sử dụng theo lòng mộ đạo của mình những năng khiếu do Đấng Tạo hóa ban cho, thì sẽ hết sức cố gắng để biểu lộ và diễn tả thật khéo léo, thật thanh thoát và tài tình, nhờ những màu sắc, đường nét, âm thanh và sự hài hòa những chân lý mình tuyên xưng, lòng sùng kính mình hâm mộ, khiến cho việc sử dụng ngành nghệ thuật cao quý này trở nên cho bản thân như một hành vi tế tự và tôn giáo, và nghệ sĩ ấy sẽ hỗ trợ mạnh mẽ và linh động cho đức tin và lòng sùng kính của các tín hữu” (số 25).

Trái lại, cũng theo giáo huấn của Đức Piô XII, dựa trên nguyên tắc Lời Chúa: *“Không có cây nào tốt mà sinh trái xấu; và ngược lại, cũng không có cây nào xấu mà sinh trái tốt. Thật vậy, cứ xem trái thì biết cây”* (Lc 6,43-44); cho dù các tác phẩm Thánh nhạc đã có tính thánh thiện với nghệ thuật cao, nhưng nếu những: *“nghệ sĩ nào không sống theo những chân lý đức tin hoặc sống xa cách Thiên Chúa trong tâm trí và trong hành động, thì không được liên hệ xa gần với nghệ thuật Tôn giáo. Nghệ sĩ đó nên biết rằng các tác phẩm của mình, thiếu ý nghĩa tôn giáo, dù cho tác phẩm đó biểu lộ một con người có đủ khả năng nghệ thuật và được phú bẩm một sự khéo léo về kỹ thuật, nhưng sẽ chẳng bao giờ khơi động được lòng sốt sắng và đức tin xứng hợp với đền thờ Thiên Chúa và sự thánh thiện của Người. Và do đó không đáng được chấp nhận trong những ngôi đền được Hội thánh thánh hiến, vì Hội thánh là người bảo vệ và là thầy dạy về đời sống tôn giáo”* (số 24)¹⁵.

3- Chức năng của Thánh nhạc

a- Tôn vinh Thiên Chúa

Khi chân nhận giá trị quan trọng của âm nhạc trong đời sống tinh thần và tâm linh của con người, Giáo hội ngay từ đầu đã cho phép sử dụng âm nhạc trong các cử hành Phụng vụ. Nhưng Giáo hội không chủ trương dùng âm nhạc như phương tiện giải trí, hay phương cách thư giãn sau khi làm việc; mà Thánh nhạc có chức năng đầu tiên là *“tôn vinh Thiên Chúa”* bằng lời ca tiếng hát của con người với âm thanh đẹp của những nhạc cụ. Muốn thế, Thánh nhạc phải tuân theo những quy luật của Giáo hội, thông qua những văn kiện liên quan đến Thánh nhạc qua các thời kỳ.

Thông điệp “Kỷ luật về Thánh nhạc” của Đức Piô XII đã chỉ ra rằng: *“Thánh nhạc liên hệ đến chính việc tế tự Thiên Chúa một cách mật thiết hơn phần đông những nghệ thuật khác như Kiến trúc, Hội họa và Điêu khắc. Quả vậy, những nghệ thuật này cố gắng chuẩn bị một khung cảnh xứng đáng cho các nghi thức tế tự, còn Thánh nhạc thì chiếm một chỗ quan trọng trong các*

¹⁴ Đức Piô XII (1876-1958), *Thông điệp “Kỷ luật về Thánh nhạc”* (Musicae Sacrae Disciplina) ngày 25-12-1955

¹⁵ Đức Piô XII (1876-1958), *Thông điệp “Kỷ luật về Thánh nhạc”* (Musicae Sacrae Disciplina)

nghi lễ. Bởi vậy, Hội thánh phải lo lắng hết sức kỹ càng, vì **Thánh nhạc được coi như trụ tá của Phụng vụ**” (số 27).

Đồng thời, Thông điệp còn phân định và chân nhận rằng: “Mục đích cao cả của Thánh nhạc là **để tô điểm** và dùng những giai điệu du dương và trong sáng mà làm cho giọng nói của Linh mục đang dâng hy lễ, hoặc của dân Chúa đang chúc tụng Đấng Tối Cao **được hay hơn** và làm cho lời Kinh Phụng vụ của cộng đoàn Kitô hữu **thêm linh động sốt sắng**, ngõ hầu tất cả mọi người có thể ca tụng và cầu khẩn một Chúa duy nhất, nhưng có Ba ngôi, cách mạnh mẽ và hiệu nghiệm hơn” (số 28).

Cũng theo Thông điệp, thì “Tầm quan trọng của Thánh nhạc càng lớn hơn, khi liên hệ mật thiết với hành vi tối cao của việc tế tự trong Kitô giáo là dâng hy lễ trên bàn thờ. Vì thế, đối với Thánh nhạc, không có gì quý trọng hơn, cao siêu hơn là khéo léo hòa điệu với giọng nói của Linh mục đang dâng của lễ hy sinh thiêng thánh, và hân hoan đáp lại những câu xướng của Linh mục họp với cộng đoàn những người tham dự, **làm cho Phụng vụ thêm hoàn hảo** nhờ vẻ đẹp cao quý của nghệ thuật... và **tăng vẻ long trọng cho các nghi lễ Phụng vụ khác**” (số 31-32).

b- Thánh hóa Tín hữu

Thánh nhạc còn có chức năng thứ hai là “*thánh hóa tâm hồn các tín hữu*”. Bởi vì, khi người tín hữu nâng tâm hồn hướng thượng, dùng lời ca tiếng hát của mình để tôn vinh Thiên Chúa, thì họ sẽ cảm nghiệm được Người là Đấng tốt lành, đầy yêu thương thành tín và luôn thương ban muôn ơn. Đức Piô X trong **Tự sắc “Quy luật Thánh nhạc”** đã chỉ dạy: “Mục tiêu chính của Thánh nhạc là phải tăng cường hiệu năng của bản văn Phụng vụ để giáo dân thêm sốt sắng, nhờ đó lãnh nhận nhiều ân sủng. Đó là hiệu quả chính của việc cử hành các mầu nhiệm thánh” (số 1).

Đối với chức năng thứ hai là “*thánh hóa*” này, **Thông điệp “Kỷ luật về Thánh nhạc”** của Đức Piô XII cũng đã chỉ rõ rằng: “*Nhờ Thánh nhạc, vinh dự mà Hội thánh kết hợp với Chúa Kitô là Vị thủ lãnh của mình dâng lên Thiên Chúa sẽ lớn lao hơn; tín hữu nhờ Thánh ca lời cuốn sẽ đạt được nhiều kết quả hơn do Phụng vụ thánh, và biểu lộ ra trong đời sống với một tác phong xứng danh người Kitô hữu. Kinh nghiệm hằng ngày cho thấy như vậy. Rất nhiều tác giả xưa cũng như nay, minh chứng điều đó*” (số 29).

Diễn tả một cách cụ thể hơn: “*Về những bài Thánh ca được trình diễn với một giọng hát trong trẻo theo một giai điệu rất du dương. Thánh Augustinô viết “Tôi cảm thấy rằng, được hát lên như vậy, chính những lời thánh nung nấu lòng đạo đức của tâm hồn chúng ta, sẽ làm tăng thêm lòng thành kính và lòng sốt sắng hơn là khi những lời đó không được hát; và tôi thấy rằng những cảm thức của tinh thần, và mỗi người tùy theo tâm tính khác nhau, đều có cách diễn tả riêng, trong giọng hát và bài ca đang làm họ phấn khởi, bởi một ái lực bí ẩn nào đó*” (số 30).

Theo Lm. Anrê Đỗ Xuân Quế O.P, trong bài viết **Chức năng của Thánh nhạc**, thì âm nhạc trong Phụng vụ luôn có mục đích “*dùng lời ca tiếng hát đưa tâm hồn người tín hữu lên cùng Chúa, làm cho họ cảm nghiệm được rằng Thiên Chúa là Đấng tốt lành, đầy yêu thương và thành tín. Qua ý nghĩa của lời ca và nét đẹp của âm nhạc, họ như được cuốn hút bởi một động lực siêu nhiên làm cho họ say sưa phấn khởi muốn kết hợp cùng Chúa. Mục đích và nhiệm vụ của thánh nhạc là như thế*”.

Nếu hiểu đúng được chức năng của Thánh nhạc như thế, thì hẳn là mỗi người chúng ta: nhạc sĩ, ca viên, nhạc công sẽ phải cố gắng cẩn trọng cung kính hơn mỗi khi sáng tác và đàn ca trong Phụng vụ, như thánh Augustinô đã dạy: “*Hãy hát ra tiếng, hãy hát từ cõi lòng, hãy hát bằng miệng, hãy hát bằng tất cả cuộc sống. Hát lên mừng Chúa một bài ca mới... Ngợi khen Người trong cộng đoàn những kẻ hiếu trung. Lời ngợi khen Đấng phải được hát mừng, chính là con người ca hát... Hãy sống đúng như điều bạn hát. Bạn sẽ là lời ngợi khen Thiên Chúa, nếu bạn sống tốt lành*”¹⁶.

¹⁶ Nhóm CGKPV, *Bài đọc II Kinh Sách*, ngày thứ Ba, Tuần III, mùa Phục Sinh.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN VÀ CON ĐƯỜNG THẬP GIÁ

SỨ ĐIỆP TỪ CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA GIÊSU **Lm. Micae Trần Minh Huy, PSS** (tiếp theo và hết)

XXX

Đàng Thánh Giá

Con hãy đến ngắm nhìn Thầy trên đường đau khổ lên Núi Sọ, nơi máu Thầy sẽ đổ ra hết. Con hãy thờ lạy và dâng Máu đó lên Cha Trên Trời vì phần rỗi các linh hồn.

1

Con hãy nghe tuyên cáo bản án tử hình của Thầy. Con thấy Trái Tim Thầy đã nhận lấy bản án tử hình đó với thình lạng, nhấn nạy và khoan ái dường nào.

Hỡi các linh hồn muốn noi gương nhân đức của Thầy, các con hãy học giữ lấy thình lạng và thanh thân trước những gì làm cho các con đau khổ và chống nghịch lại các con.

2

Con hãy nhìn thánh giá đè nặng trên đôi vai Thầy. Sức nặng của nó thật lớn lao, nhưng Tình Yêu của Thầy đối với các linh hồn còn nặng hơn biết bao!

Hỡi những linh hồn yêu mến Thầy, các con hãy so sánh những đau khổ của các con với tình yêu của các con đối với Thầy, và đừng để sự chán nản dập tắt ngọn lửa của tình yêu ấy.

3

Sức nặng của thập giá làm Thầy ngã xuống đất. Nhưng lòng nhiệt thành cho phần rỗi các linh hồn nâng Thầy dậy và đem lại cho Thầy một can đảm mới để tiếp tục con đường.

Hỡi những linh hồn Thầy mời gọi chia sẻ thánh giá của Thầy, các con hãy xem thử lòng nhiệt thành với các linh hồn có đem lại cho các con một sức mạnh mới, để tiến tới trên đường hy sinh bỏ mình không? hay lòng yêu mình quá độ đã đè ngã các con dưới sức nặng của thánh giá Thầy?

Ở đây Thầy gặp Mẹ thánh chí ái của Thầy? Con hãy ngắm nhìn nỗi đau đớn của hai con tim này. Nhưng sự đau khổ của hai con tim này liên kết nên một. Hai người hỗ trợ lẫn cho nhau, và mặc dầu đau khổ vô hạn, Tình Yêu vẫn chiến thắng.

Hỡi những linh hồn bước đi qua cùng một con đường, và mến yêu cùng một đối tượng, chớ gì sự nhìn thấy những đau khổ của nhau làm các con phân chấn và mạnh mẽ, để cho tình yêu được chiến thắng. Chớ gì sự kết hợp trong đau khổ nâng đỡ các con và làm cho các con quảng đại ôm ả lấy những gai chông trên đường.

Các con hãy xem Ximong chấp nhận nhiệm vụ nặng nề và độc dữ với một mối lợi nhỏ bé như thế nào! Các con cũng hãy ngắm nhìn Thân xác Thầy đã kiệt sức.

Hỡi các linh hồn đã muốn theo đuổi bậc sống thánh thiện, nếu các con thiếu can đảm trước sự cố gắng mà các con phải làm, để chống lại bản năng các con, các con hãy hiểu rõ rằng không phải để được một khoái lạc trần gian mà các con đã dẫn thân mang lấy thánh giá của Thầy, nhưng là để được sự sống đời đời, và đem lại cùng một hạnh phúc ấy cho nhiều linh hồn khác.

Các con hãy xem với lòng bác ái nào mà bà Vêrônica đã đến lau mặt cho Thầy, và hãy xem tình yêu của bà đã biết vượt thắng mọi dư luận như thế nào.

Hỡi các con là những người đã vì yêu Thầy mà từ bỏ thế gian và tất cả những gì các con yêu mến nhất nơi trần thế này, các con đừng để lòng lo sợ không được người đời quý trọng ngăn cản các con hôm nay lau những vết thương trên mặt Thầy bằng những cử chỉ quảng đại. Các con hãy nhìn máu đang đầm đìa khuôn mặt Thầy.

Thánh giá làm kiệt sức Thầy. Con đường dài và nặng. Không một ai lại gần để nâng đỡ Thầy và Thầy trần phiên quá đổi phải ngã lần thứ hai.

Hỡi các linh hồn đi theo Thầy, các con đừng ngã lòng, nếu đời sống các con không có niềm an ủi, mà lại đầy khô khan cần côi, mất hết mọi nương tựa tinh thần. Các con hãy làm phân chấn lại niềm can đảm của các con, bằng cách ngắm nhìn gương mẫu của các con trên con đường Núi Sọ. Ngải ngã lần thứ hai, nhưng Ngải đứng lên và tiếp tục con đường cho đến tận cùng. Nếu các con muốn lấy lại một chút sức hơi, các con hãy đến và hôn chân Ngải.

Những người phụ nữ Giêrusalem thương khóc khi thấy Thầy trong tình trạng bi thảm như vậy. Thế gian khóc trước đau khổ.

Nhưng hồi các linh hồn bước theo Thầy trên con đường hẹp, Thầy nói rõ cho các con biết, sau này thế gian sẽ thấy các con bước đi qua những cánh đồng đầy hoa trên trời, trong khi thế gian và những người của nó sẽ phải đi qua lửa mà những thú vui và khoái lạc của họ đã dọn sẵn cho họ.

9

Các con hãy ngắm nhìn Thầy đến gần Núi Sọ và ngã lần thứ ba. Nơi đây, Thầy tăng sức cho các linh hồn đáng thương sắp phải rơi vào sự chết đời đời. Máu của những vết thương mà lần ngã thứ ba này gây nên cho Thầy sẽ tẩy rửa họ, sẽ làm cho họ đứng dậy được một lần cuối cùng để bước vào cuộc sống đời đời.

Hồi những linh hồn ước ao nên giống Thầy, các con đừng bao giờ từ chối một hành vi đắt giá, cho dù nó gây nên cho các con một vết thương mới. Không hề gì, máu đó sẽ đem lại sự sống cho một linh hồn. Các con hãy bắt chước gương mẫu của các con đang tiến bước về Núi Sọ.

10

Các con hãy xem người ta lột áo Thầy cách tàn bạo dường nào. Các con hãy ngắm nhìn Thầy vẫn ở trong sự tỉnh lặng và phó thác hoàn toàn như thế nào.

Các con hãy để bị tước lột của cải, ý riêng và tất cả những gì các con có. Để đổi lại, Thầy sẽ mặc lại cho các con sự trong sạch, và Thầy sẽ phủ đầy các con những kho tàng của Trái Tim Thầy.

11

Bây giờ Thầy đã ở trên đỉnh đồi Canvê, nơi đây Thầy sắp phó mình chịu chết. Người ta đè ngựa Thầy ra và đóng đinh Thầy vào thánh giá. Thầy không còn gì hết, cả đến sự tự do lay động một cánh tay hay một bàn chân cũng không. Nhưng không phải những đinh sắt bắt Thầy phải khuất phục như thế đâu, mà là chính Tình Yêu. Cũng thế, không một lời than vãn, không một tiếng thở dài nào thốt ra từ môi miệng Thầy.

Hồi các con là những người bị đóng đinh vào thập giá tu trì bởi những mối giây tình yêu, là những lời khẩn của các con, các con đừng than van, đừng cảm râm khi những chiếc đinh hồng phúc này đâm xé tay chân các con. Các con hãy đến hôn lấy Tay Chân Thầy, nơi đó các con sẽ tìm được sức mạnh.

12

Thánh giá là bạn đồng hành của Thầy trên đường lên Núi Sọ, và chính trên thánh giá mà Thầy trút hơi thở cuối cùng.

Hồi các linh hồn có thánh giá là bạn đồng hành bất khả phân ly trong cuộc sống, các con hãy tin chắc chắn rằng các con sẽ trút hơi thở cuối cùng trên đôi cánh tay của

nó. Các con cũng hãy tin chắc chắn rằng thánh giá sẽ là cửa qua đó mà các con sẽ vào sự sống đời đời. Các con hãy luôn hôn kính "của cầm" hồng phúc và thánh thiện ấy. Các con hãy dịu dàng ôm ấp lấy nó và hãy yêu mến nó như cái gì cao quý nhất trong kho tàng của các con.

13

Các con hãy xét xem với lòng bác ái nào mà Nicôđêmô, người công chính này hạ xác Thầy xuống khỏi thập giá. Ông ta giao trả xác Thầy trong đôi cánh tay của Mẹ Thầy. Mẹ tôn thờ, hôn kính và để dòng lệ tuôn xuống trên mặt, trên tay chân Thầy. Rồi Mẹ lại giao xác Thầy cho những người sẽ xức thuốc thơm và đặt vào trong huyết đá.

Hỡi các linh hồn đã được chọn và được kêu gọi để trở nên Bạn Thiết Nghĩa và lễ vật hy sinh, các con hãy đến, hãy lãnh nhận xác Thầy, hãy xức mùi thơm nhân đức của các con cho nó, hãy tôn thờ và hôn kính các thương tích của nó, hãy để nước mắt các con chảy xuống trên mặt Thầy, và hãy đặt Thầy trong huyết mộ trái tim các con. Các con cũng hãy nói một lời cảm thương an ủi Mẹ yêu quý của Thầy, Người cũng là Mẹ của các con.

14

Các con hãy xem với sự tế nhị nào mà người ta đã đặt Thầy vào huyết đá. Nó hoàn toàn mới tinh, và do đó không một vết nhơ.

Hỡi các linh hồn kết hợp với Thầy, bằng những mối giây chặt chẽ lời khấn hứa của các con. Các con hãy tìm kiếm tất cả những tế nhị mà tình yêu gọi ra cho các con, ngõ hầu trái tim các con được trong sạch và sẵn sàng mai táng Thầy trong tình yêu dịu ngọt, tình yêu mạnh mẽ, tình yêu liên lý và quảng đại.

NGƯỜI SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN VÀ CON ĐƯỜNG THẬP GIÁ

Chúa Giêsu đã mời gọi các thập giá mà theo Ngài. Cuộc sống và sứ vụ tu trì tìm được sức mạnh tình yêu từ thập giá Chúa Giêsu, một con đường duy nhất để theo Ngài: "Ai muốn theo Thầy, hãy từ bỏ chính mình, vác lấy thập giá của mình mà theo Thầy..." (Mt 16:24). Chúng ta được mời gọi cách đặc biệt rảo qua con đường thập giá này. Mỗi ngày chúng ta được dẫn sâu vào mầu nhiệm thập giá, mầu nhiệm của hy tế, dù lắm khi thập giá dường như quá nặng, và chúng ta muốn quy ngã. Nhưng chúng ta nên biết rằng mầu nhiệm này không được hoàn tất bởi cái chết, song bởi đời sống mới của sự sống lại.

Suốt dòng lịch sử của mình, Giáo Hội hầu như luôn luôn bước đi trên con đường thập giá hy tế này. Trong nhiều đất nước, các nhà truyền giáo đã tiến bước suốt nhiều năm hương về Golgotha, vác lấy thập giá hy sinh và bách hại. Nhiều người trong chúng ta cũng đã trèo lên con đường dốc đứng đó, dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Giáo Hội đã vác thập giá trong nhiều năm dài trên khắp thế giới, kể cả những nước văn minh Âu Châu mà Giáo Hội đã từng giáo dục đào tạo trong các thế kỷ qua.

Con đường thập giá của Giáo Hội, của các tín hữu, và của chúng ta vẫn kéo dài mãi. Những người bách hại còn đó hay đã qua đi, hoặc đã thay đổi, nhưng thập giá vẫn không thay đổi và đè nặng trên vai chúng ta. Lắm lần chúng ta dường như bị oằn xuống dưới sức nặng của

thập giá. Ngày xưa ông Simon đã giúp Chúa Giêsu vác thập giá, thì ngày nay chính Chúa chịu đóng đinh và sống lại đang giúp chúng ta vác thập giá của chúng ta. Đau khổ của chúng ta là đau khổ của Ngài, hy tế của chúng ta là hy tế của Ngài. Chúa Giêsu thấu hiểu những yếu đuối của chúng ta, những thất bại của chúng ta, những cảm giác ngã lòng, những lo sợ và cô đơn của chúng ta, vì chính Ngài cũng đã trải nghiệm những khó khăn này.

Đường thập giá của Chúa Giêsu đã là con đường đầu tiên, nhưng không phải là con đường cuối cùng. Nếu chúng ta muốn sống cuộc đời mình theo Chúa Kitô, chúng ta phải theo Ngài đến tận cùng trong con đường thập giá của Ngài. Giáo Hội đã không quên con đường thập giá. Giáo Hội không bao giờ che giấu thập giá. Thập giá vẫn luôn có mặt trong Phụng vụ: Giáo Hội tán dương và suy tôn thập giá. Thập giá không chỉ là gánh nặng, nhưng phải được xem là cây gậy nâng đỡ. Cuộc sống tu trì càng cắm rễ sâu vào thập giá càng sinh nhiều hoa quả. Vào mọi thời và ở mọi nơi, bao nhiêu người vẫn không ngừng hăm hở đến với thập giá, chiêm ngắm thập giá, yêu mến thập giá.

Đường thập giá là trường dạy chúng ta sống. Chúa Giêsu ngã xuống rồi lại chỗi dậy. Ngài chịu đựng nỗi cô đơn. Ngài chịu hành hạ và lăng nhục, nhưng Ngài luôn tha thứ. Đường thập giá là trường dạy sống thánh. Trên con đường thập giá, Mẹ Maria đã đi theo Con Mẹ. Mẹ bước đi trong thinh lặng. Cái nhìn của hai Mẹ Con bắt gặp nhau; hai Mẹ Con nhìn nhau tận trong sâu thẳm tâm hồn. Mẹ và Con kết hiệp với nhau bởi tình yêu bao la, sâu thẳm và trong trắng. Tình yêu này sẽ làm thế giới thay đổi.

Xin Chúa làm cho chúng ta được thấm nhuần tình yêu của Chúa và tình yêu của Mẹ Chúa. Mẹ đã đứng kề thập giá Chúa Giêsu. Mẹ cũng luôn đứng kề thập giá cuộc đời và sứ vụ của chúng ta. Chúng ta hãy làm mới lại lời hứa và cam kết của chúng ta. Nó có một ý nghĩa thật sâu xa. Làm mới lại lời hứa và cam kết của chúng ta, dường như chúng ta đang ở trên đỉnh đồi Golgotha, dưới chân thập giá, nơi đã và đang mãi mãi tập trung sức mạnh lớn nhất của thế giới: tình yêu của Thiên Chúa trong con người của Con Ngài, Chúa Giêsu Kitô (x. Ga 3:16). Tình yêu này của Thiên Chúa không bao giờ cạn kiệt, không bao giờ thôi là sức mạnh cứu độ của thế giới. Bằng những lời «Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha», Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha đời sống mình làm hy tế. Và hy tế của Ngài đã được chấp nhận.

Chúng ta cũng trao phó cuộc đời chúng ta trong tay Chúa Cha cùng với Chúa Giêsu. Hy tế của Ngài trên thập giá là một sức mạnh bao la cho thế giới. Sức mạnh đó được gìn giữ trong Giáo Hội bởi Bí tích Thánh Thể, trung tâm tình yêu ở dưới thế gian này. Thánh Lễ là một sức mạnh không thể cạn kiệt của tình yêu. Chúng ta trèo lên con đường thập giá đến tận đỉnh đồi Golgotha, đến tận Chúa Kitô, một Chúa Kitô toàn thể vừa với thập giá và mào gai trên đồi Golgotha, vừa với vinh quang trên núi Tabôrê và chiến thắng phục sinh vinh hiển. Sứ mạng của chúng ta là hướng dẫn những con người phải đau khổ vì đối nghịch và hận thù để họ không quay lưng lại với nhau, nhưng nhìn vào mắt nhau trong sự cảm thông tương hỗ.

Với rất nhiều người trong chúng ta, bao nhiêu thời gian đã qua đi và bao nhiêu sự đã thay đổi: tuổi tác, tình trạng sức khỏe, và kinh nghiệm thập giá, thử thách, đau khổ... Nhưng trong thâm sâu, chẳng có gì thay đổi: Chúng ta vẫn là người của Chúa và Giáo Hội. Chúng ta phải luôn được hướng dẫn bởi đức tin và tình yêu, và phải luôn sống sứ vụ ấy với cùng một niềm tin thác.

Mẹ Maria đã theo Chúa Giêsu trên đường núi Sọ, xin Mẹ luôn đồng hành với chúng ta. Một người mẹ đã nói với con mình rằng: “Dù con lớn bao nhiêu tuổi, con vẫn là con của Mẹ; dù con có đi tới cùng trời cuối đất, thì lòng Mẹ vẫn hằng theo con.” Chớ gì chúng ta luôn cảm nhận sâu sắc Mẹ Maria luôn đồng hành với chúng ta, luôn đứng bên thập giá của chúng ta và che chở chúng ta. Amen.

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐÌNH VĂN VĂNG,
BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**



22/6/1947 – 14/6/2023

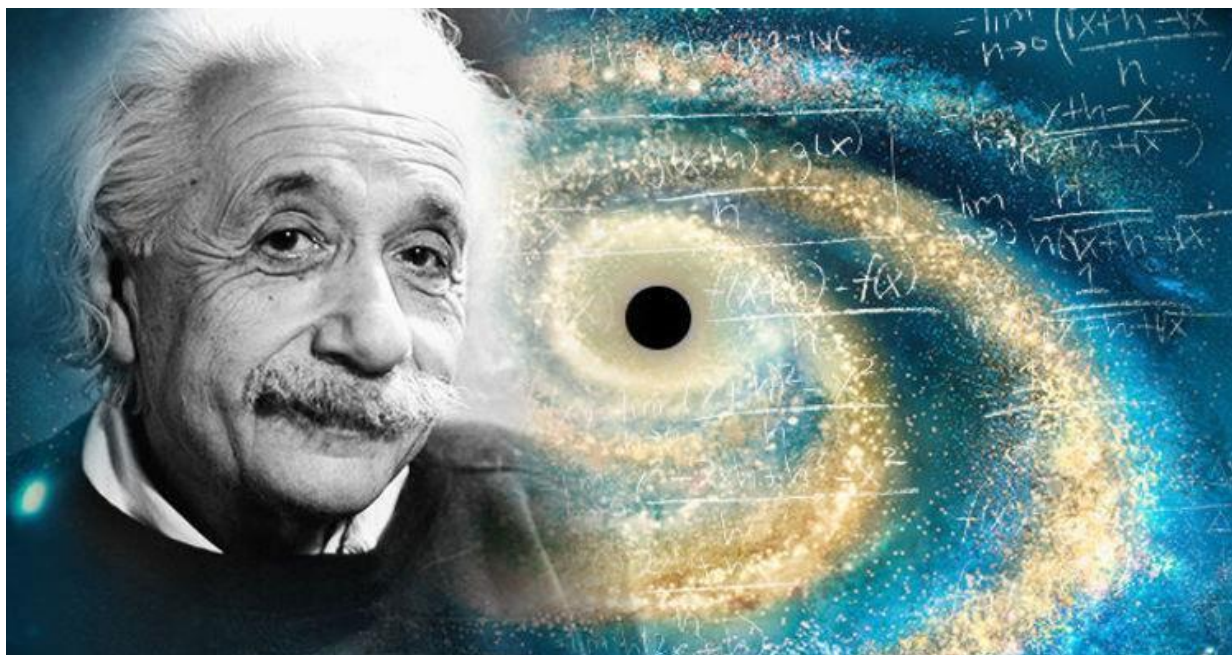
Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 46

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - GIÁ TRỊ CỦA SỰ KHIÊM TỐN

- 1. LỜI CHÚA :** Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng (Mt 11,29).
- 2. CÂU CHUYỆN :** EINSTEIN - NHÀ BÁC HỌC KHIÊM TỐN.



EINSTEIN là người phát minh ra **học thuyết tương đối**, mặc dù được giới khoa học tôn xưng là một trong những người vĩ đại nhất thế giới, nhưng ông vẫn luôn tỏ thái độ rất khiêm tốn.

- Một lần, cậu con trai chín tuổi hỏi ông : “*Vì sao bố lại nổi tiếng như vậy?*”. Ông trả lời: “*Bởi vì có một con ruồi bò trên mặt quả địa cầu, nhưng nó không biết nó đang bò trên một đường cong. Còn bố thì may mắn hơn là biết được điều đó, nhờ thế mà bố được nổi tiếng*”.

Qua đó, Einstein cho rằng, sự nổi tiếng của ông chỉ là một sự may mắn, may mắn hơn con ruồi khi hiểu biết được điều đó chứ không có gì hay ho, không có gì quan trọng hết. Đây thật là một lời nói hết sức khiêm tốn !

- Lần khác, một nhà báo phỏng vấn, nhờ đâu mà Einstein tìm ra được học thuyết tương đối ? Nhà bác học trả lời “*Mọi người may mắn hơn tôi là hiểu được không gian và thời gian ngay từ khi còn bé. Còn riêng tôi, do trí khôn chậm phát triển nên lúc lớn rồi tôi vẫn chưa hiểu được thế nào là không gian và thời gian, vì vậy tôi đã gắng công để tìm hiểu và tình cờ tôi đã tìm ra học thuyết tương đối*”.

- Rồi cũng một lần khác, có người hỏi ông rằng “*Thưa bác học, những tư tưởng vĩ đại thường xảy ra trong đầu Ngài vào lúc nào trong ngày ?*” Ông mỉm cười nói rất thật thà, khiêm cung : “*Suốt cả đời, tôi chỉ may mắn có được một ý tưởng tạm dùng được, đó là học thuyết tương đối. Còn ngoài ra, hầu hết là những ý tưởng tùm mùn, vụn vặt, nhỏ nhặt, không có gì đáng nói cả*”.

- Người ta kể rằng : Khi ông đến nhận chức giáo sư tại trường đại học Bristol ở Anh, ông sai người tùy phái mang vào phòng cho ông một cái sọt rác rất to. Khi có người thắc mắc tại sao lại cần cái sọt rác lớn như vậy, thì ông đã giải thích: “*Tôi cần nó để đựng các giấy tờ và bản thảo mà tôi thường hay viết sai*”.

3. SUY NIỆM :

1) Thế nào là người khiêm tốn ? :

Là người **ý thức sự giới hạn** về kiến thức và khả năng của mình, nên luôn có **thái độ hoà nhã vui vẻ, ăn mặc giản dị, biết kính trên nhường dưới, nói năng nhỏ nhẹ lễ phép, xưng hô đúng vai vế, không khoe khoang ưu điểm của mình nhưng biết tôn trọng và thành thật khen ngợi thành tích của tha nhân, tỏ lòng biết ơn người làm ơn cho mình, thành tâm lắng nghe các lời phê bình và tu sửa các sai sót để ngày một hoàn thiện hơn; Tuân theo các quy tắc luật lệ của cơ quan tổ chức đoàn thể. Khi giao tiếp, luôn tỏ ra lịch sự, cởi mở, đối xử hoà đồng với mọi người...**

2) Ích lợi của sự khiêm tốn?:

Sự khiêm tốn sẽ giúp chúng ta có **thêm nhiều bạn mới** ; Được người khác **quý mến kính trọng**; Nhất là được **nhều người sẵn sàng cộng tác giúp đỡ** nên mọi việc chúng ta làm sẽ dễ thành công hơn.

3) Làm gì để học tập đức tính khiêm tốn ?

Muốn luyện đức tính khiêm tốn, chúng ta nên thực hiện những điều sau :

- **Tỏ lòng biết ơn** : Hãy năng mở miệng **nói lời cảm ơn** khi được ai làm ơn cho mình như: Tặng quà, cho vay tiền bạc, giúp đỡ phục vụ. Hãy nghĩ đến công ơn của cha mẹ, thầy cô và các vị ân nhân để tỏ lòng biết ơn cụ thể qua việc : khi các ngài còn sống biết quan tâm phục vụ, biếu quà các dịp lễ tết, kỷ niệm..., và nhớ ngày kỵ giỗ sau khi các ngài qua đời...

- **Tôn trọng tha nhân** : Trong cuộc sống, **đừng bao giờ nghĩ mình giỏi**, cũng chớ bao giờ nghĩ mình biết hết mọi điều. Vì bất cứ ai cũng có điểm yếu điểm mạnh. Hãy biết tôn trọng tha nhân và sẵn sàng học hỏi kinh nghiệm từ người khác. Albert Einstein, được coi là một trong những người có trí thông minh phi thường, đã nói **"Tôi chưa bao giờ gặp một người ngu đến nỗi tôi không học được điều gì từ người ấy"**.

- **Sẵn sàng lắng nghe và tu sửa** : Ý thức về sự bất toàn và thiếu sót cả về thể chất, lẫn tinh thần của mình, nên sẵn sàng **lắng nghe các lời phê bình góp ý** của người khác và **quyết tâm tu sửa để ngày một hoàn thiện hơn**.

- **Chân thành khen ngợi và tránh nói hành tha nhân** : Kính trọng và biết ơn những ai đã làm ơn cho mình và **thành thật khen ngợi** các ưu điểm của họ. Lời khen chân thành sẽ giúp người được khen thêm tự tin và hăng hái làm việc. Nếu thấy người thân có khuyết điểm, thay vì khích bác, hãy tìm cách **giúp họ tu sửa**.

4. SINH HOẠT :

Phân biệt khiêm tốn và kiêu ngạo? Khiêm tốn và tự tin? Khiêm tốn và nhu nhược?

- **Kiêu ngạo** là người nghĩ mình hơn người khác nên thường tỏ thái độ coi thường tha nhân qua lời nói khoe khoang thành tích của mình, có thái độ kẻ cả qua lời xưng hô và thường hay lấn lướt những ai yếu thế hơn mình.

- **Tự tin**: là thái độ của người ý thức khả năng của mình, sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm và quyết tâm hoàn thành công việc được cấp trên trao phó.

- **Nhu nhược**: Là thái độ của kẻ hèn nhát, e sợ những kẻ quyền thế, không vững lập trường nên dễ ngã theo kẻ mạnh, không dám can đảm nhận các sai sót của mình mà thường đổ lỗi các thất bại cho người khác.

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con ý thức **giá trị của sự khiêm tốn** và quyết tâm sống khiêm hạ khi giao tiếp, qua cách **nói năng nhỏ nhẹ**, thái độ **lắng nghe** người khác; năng **nói lời cảm ơn và xin lỗi**, biết **thành thật khen ngợi** các ưu điểm của người khác; sẵn sàng tu sửa **các khuyết điểm khi bị phê bình**, biết quan tâm **phục vụ tha nhân vô vụ lợi...** Nhờ đó chúng con hy vọng sẽ **gây được thiện cảm với mọi người** và ngày một nên hoàn thiện noi gương Chúa là "Đấng hiền lành và khiêm nhường trong lòng".- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

BÀI ĐỌC THÊM

BÀI HỌC NHỚ ĐỜI VỀ SỰ KHIÊM TỐN

Một học giả sau khi đi chu du nhiều năm cho rằng mình đã học được tất cả kiến thức trên đời, ông lên đường trở về quê hương.

Về đến đầu làng, trông thấy 1 người nông dân đang nhặt củi dưới chân núi, ông ta nghĩ ngay tới việc khoe khoang về vốn liếng kiến thức uyên bác của mình.

Ông ta đi đến gần, vỗ vai người nông dân và nói :

- Chào bác nông dân khốn khổ, tôi vốn là dân trong làng này nhưng đã đi chu du thiên hạ được nhiều năm, và đã học được rất nhiều kiến thức trên đời. Hôm nay tôi trở về thăm lại quê hương xem nơi này có gì đổi mới hay không.

- Ra vậy - Người nông dân chỉ đáp 1 câu rồi lại tiếp tục công việc.

Ông học giả lại nói :

- Hay thế này đi : Bác sẽ hỏi tôi một câu mà nếu tôi không trả lời được thì tôi sẽ phải trả bác 10 đồng. Sau đó tôi cũng hỏi bác một câu, mà nếu bác không trả lời được thì bác chỉ phải đưa cho tôi một đồng.

Bấy giờ người nông dân liền ngẩng mặt lên suy nghĩ một lát rồi trả lời :

- Vậy cũng được.

- Bác hãy ra câu hỏi trước đi – Ông học giả nói.

Bác nông dân chỉ tay lên dãy núi xa xa và hỏi :

- Con gì khi lên núi thì đi 4 chân. Nhưng khi xuống núi lại chỉ đi hai chân ?

Ông học giả suy nghĩ hồi lâu mà không thể trả lời được nên đành chịu thua và phải móc túi ra 10 đồng đưa cho bác nông dân.

- Vậy đó là con gì vậy ? – Ông ta hỏi.

Bác nông dân cầm lấy 10 đồng tiền, trả lại cho ông học giả 1 đồng và nói :

- Rất tiếc, tôi cũng không biết đó là con gì.

Ông học giả lúc này đã hiểu ra mọi điều, ông ta cảm thấy xấu hổ liền cầm lấy đồng tiền, chào tạm biệt bác nông dân, rồi đi một mạch ra khỏi làng.

Sau này nhờ biết khiêm tốn và chịu khó học hỏi, ông học giả đó đã trở thành một vị giáo sư nổi tiếng. Nhưng trong lòng ông vẫn nhớ mãi bài học người nông dân tại quê hương đã dạy cho mình.

Khiêm tốn bao nhiêu còn chưa đủ, tự kiêu một chút cũng là thừa!

SƯU TÀM

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “DẪU VẬY THÌ VẮN CỨ TIN”... NGÀY ĐẦU TIÊN: NHỮNG MẪU CHUYỆN KHÔNG ĐẦU KHÔNG ĐUÔI...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp



Về : - **Sự tan vỡ trong Giáo Hội**

- **Đức tin, niềm tin và tôn giáo**

- **Người tín hữu và người công dân**

- **Tôn giáo và văn hóa**

- **Truyền thống và Thầy (Magister)**

- **Tôn Danh của Thiên Chúa**

Tin ở thế kỷ XXI là gì? Cha thấy như thế nào về hoàn cảnh của Giáo Hội trong thời đại chúng ta?

Vấn nạn về niềm tin và việc thi hành đức tin được đặt ra cho chúng ta ngày nay với những từ ngữ khá là giống nhau trong nhiều tôn giáo. Một nhà quan sát đã nói rằng lúc này – khi đã mất đi một phần nào đó các tín đồ trong các xã hội tục hóa – các tôn giáo ngày càng bị đe dọa tan vỡ và rạn nứt thành các nhóm có khuynh hướng chính thống – mà cốt yếu của đức tin nằm ở chỗ sống sát với chữ viết trong các văn bản thánh thiêng, trong những điểm nhấn của giáo lý, các luật lệ luân lý hay những ý nghĩa giáo huấn nơi các nghi thức cử hành, những truyền thống về lễ phục hay thực phẩm - bên cạnh đó là các nhóm chủ trương về các đặc sủng – mãi mê với những thực hành đạo đức nhiệt tình nhiệt tâm, nghiêng về khía cạnh cảm xúc, đôi khi có hơi thái quá, với những lời nguyện nhằm xin ơn chữa lành, với những hình thức đạo đức nóng hổi và có tính cách tập thể, và một chiến dịch tuyên truyền (mang tính “lôi kéo”)...

Khi đề cập đến các tôn giáo như Đạo Hồi hay Đạo Do Thái, giới truyền thông phương Tây thường nói đến các trào lưu chính thống, hiếm khi đề cập đến các phong trào đặc sủng vốn khá là kín đáo; với những người theo Đạo Hồi, có những người muốn áp đặt các khoản luật trong kinh Coran nơi các quốc gia mà họ là thành phần đa số, hay trình bày chủ nghĩa đặc thù của tôn giáo mình một cách hơi có vẻ hung hăng một chút khi họ thuộc lớp người thiểu số, chẳng hạn như luật buộc nữ giới phải mang “khăn choàng toàn thân” ; về phần những người theo Do Thái giáo, người ta nói đến những “nghi lễ tôn giáo”...liên quan đến vấn đề phẩm phục cổ xưa...cùng với việc tuân giữ luật nghỉ ngày sabat cách nghiêm khắc mang tính phô trương, và đôi khi có thể gọi là “thái quá” khi họ dựa vào một khoản luật thần quyền nào đó để yêu sách chuyện đất đai...

Còn với người Kitô giáo – Công Giáo hay Tin Lành – thì ngược lại lại đề cao phong trào đặc sủng – khởi nguồn từ Tin Lành và còn được gọi là “ngũ tuần” – bởi họ dựa vào biến cố Hiện Xuống của Chúa Thánh Thần trong ngày Lễ Ngũ Tuần – và có vẻ rộn ràng cũng như đa sắc màu hơn phong trào chính thống...Tôi muốn nói nhiều hơn về phong trào “Phúc Âm” – vốn là phong trào có thể nói là đặc thù của anh em Tin Lành và đã hình thành tại Hoa Kỳ, nhưng lại lan rộng trong các nước thuộc châu Mỹ La tinh – nơi mà phần đại đa số dân chúng là người Công Giáo...Phong trào này đã lan rộng qua châu Á và châu Phi...và có vẻ như có sự cạnh tranh giữa họ với các Giáo Hội hình thành lâu đời tại các địa phương này, đồng thời phong trào này đã có một sự đột phá ngoạn mục tại Pháp ngay trong lãnh thổ của anh em Tin Lành cũng như nơi các bà con giáo dân Công Giáo không còn đến Nhà Thờ nữa...Trong giới bà con giáo dân Công Giáo, phong trào đặc sủng – xưa cũ rồi – nhưng vẫn giữ một tỷ lệ khá quan trọng, tỷ lệ vượt hơn nhiều so với con số những người lui tới nhà thờ ngày càng giảm sút, nhưng thua xa so với anh em Tin Lành, bởi vì ngoại trừ một vài cộng đoàn khá đóng kín hoặc có sự phô trương đầy nhưng chung chung thì họ thuộc các Giáo Hội khá gắn bó với hệ thống cơ chế và không cho thấy dấu vết nào của một “Giáo Hội” tách biệt, ly khai...

Những người được coi là chính thống trong Công Giáo nhiều hơn là trong Tin Lành bởi vì việc giải thích Kinh Thánh – với bà con Công Giáo – thuộc thẩm quyền “Thầy Dạy- Magister” của Giáo Hội...Tại Mỹ, nhóm chính thống có mặt và đã kịch liệt lên án những khoản luật mang tính áp đặt (chẳng hạn luật cho phép phá thai, án tử hình...), hay sự “tái vũ trang luân lý”, hay cuộc chiến ở Irak, hay việc dạy về công cuộc tạo dựng như Kinh Thánh kể trong các trường học (nhằm ủng hộ thuyết tiến hóa của Darwin)...Tại Pháp hay các nước Châu Âu khác, phong trào chính thống Công giáo nghiêng về khía cạnh truyền thống và gắn bó với những nghi thức cổ xưa (chẳng hạn việc dâng thánh lễ theo lễ nghi thời Thánh Piô V) hơn là việc trung thành sát mặt chữ với Thánh Kinh...như những người theo nhóm ly khai của Đức Cha Lefebvre (nhóm “Huynh đệ Thánh Phêrô”, “Học viện Chúa Chiên lành” hay nơi những cảm tình viên của họ, những người vẫn thường được gọi là “theo chủ nghĩa truyền thống” hình thành từng nhóm một chung chung là như vậy đó...

Sự tan vỡ ấy có ý nghĩa gì, và người ta có thể giải thích nó như thế nào?

Chung chung thì người ta thấy rằng tính cách không tôn giáo – vốn là qui luật của phần lớn các chính phủ phương tây – và hiện tượng tục hóa ngày càng lan rộng – là một cuộc giải phóng xã hội khỏi những bảo hộ của tôn giáo – gây xáo trộn các lương tâm, giúp cho việc giải phóng các cá nhân được dễ dàng hơn, cũng như làm yếu đi những cơ chế tôn giáo, tạo nên những phản ứng đối kháng hay cấp tiến... nhằm gây phân hóa tính duy nhất vẫn được tôn trọng từ trước cho đến nay. Nhưng đây là những chuyển động dài hơi, tiến triển dần dần... và người ta chỉ có thể nhận ra cách khá chậm trễ những kết quả đã được nhắm đến và chuẩn bị từ rất lâu, và người ta sẽ không thể phân tích cách nghiêm túc được nếu không đặt để những chuyển động ấy lại trong một bối cảnh rộng rãi hơn bao gồm cả lãnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa. Chẳng hạn như trào lưu chính thống Hồi giáo không vô sự như chủ nghĩa thực dân châu Âu hay chủ nghĩa đế quốc Mỹ cũng như trào lưu chính thống Do Thái đối với những tương quan giữa Do Thái giáo và nền văn hóa châu Âu ở những thế kỷ qua và trong hoàn cảnh hiện tại của Nhà Nước Do Thái. Công cuộc phát triển về mặt các ngôn ngữ và lịch sử cũng đã làm thay đổi rất nhiều cái nhìn của các người tín hữu “được soi sáng” về những văn bản thánh thiêng – dù họ ở trong bất cứ tôn giáo nào; và những khoản luật tự do mà công dân của các Chính Phủ “cấp tiến” được hưởng không thể không làm thay đổi phong thái của những tín đồ đối với thẩm quyền tôn giáo của họ.

Về mọi mặt, ngay cả về những hiện tượng có tính cách đám đông cùng hành động nhưng chống đối lẫn nhau, người ta vẫn có thể nhận ra được hoa trái của chủ nghĩa cá nhân thừa kế từ một “tính hiện đại” xa xưa, từ một thời đại mà chủ thể được giải phóng, với tham vọng hoàn toàn ý thức được trách nhiệm của mình, hoặc là về những chọn lựa cũng như những hành vi của mình – nỗi khát vọng căng mọng gây đứt quãng những mối liên hệ với truyền thống.

Và để đề cập đến hoàn cảnh lúc này của Đạo Công giáo tại Pháp, phải thẳng thắn mà nói rằng Công Đồng Vaticanô II đã để lại trong lịch sử của Giáo Hội một cuộc đổi thay vô cùng lớn – nhưng về khía cạnh nào? Mới đây, trong một cuộc tranh luận trên truyền hình, ngược với ý kiến khá phổ biến lúc bấy giờ, tôi nghe nói rằng mối quan tâm hàng đầu của Công Đồng không phải là chuyện Giáo Hội có ý muốn hòa giải với thế giới hiện đại - ý muốn được trình bày trong Hiến Chế “Gaudium et Spes – Vui Mừng và Hy Vọng” nói về “Giáo Hội trong thế giới ở thời đại hôm nay” – nhưng là những sắc lệnh có liên quan đến phụng vụ, đến giáo huấn của Kinh Thánh, và nhất là quyền tự do tôn giáo, vấn đề đại kết và những tương quan với các tôn giáo khác. Thế nhưng có thể tách biệt tầm nhìn của Giáo Hội đối với thế giới ra khỏi cái phong cách tôn giáo và những mối tương quan của xã hội với những biểu lộ niềm tin hay các tôn giáo khác được không? Chắc chắn rằng việc xác nhận quyền tự do tôn giáo đã từng là một trong những điểm được tranh luận nhiều nhất trong Công Đồng, thế nhưng đây cũng là một phần trong những quyền tự do khác được thế giới yêu sách ngay từ thế kỷ XVII. Và cũng rất là thật chuyện về ý muốn đối thoại với các tôn giáo khác đã tạo nên một khúc quanh trong lịch sử Giáo Hội, nhưng lại tùy thuộc vào nguyên lý về tự do tôn giáo. Còn về vấn đề xích lại gần nhau giữa các niềm tin Kitô giáo khác nhau (điều mà người ta thường gọi là đại kết)... thì được khởi đầu khá rộng rãi trước Công Đồng, và với một bản chất hoàn toàn khác với vấn đề đối thoại với các tôn giáo khác, bởi nó nhắm đến việc tái thiết lập một sự duy nhất đã mất mà chỉ cộng đoàn cùng tuyên xưng một đức tin về những điểm mấu chốt mới có thể nghĩ tới.

Còn về các sắc lệnh của Công Đồng đã có thể thay đổi phong cách tôn giáo của các tín hữu, đương nhiên là các sắc lệnh ấy là do ý thức của các phẩm trật trong Giáo Hội về sự tiến triển trong tâm tính của các tín hữu, sự tiến triển đương nhiên là cũng rất vững vàng như vẫn thường xảy ra trước đây, với những mức độ khác nhau, nhất là từ thời hai thế chiến vừa qua, trong nước Pháp nói chung nếu không bảo là toàn bộ châu Âu. Một số khá đông bà con tín hữu giáo dân, trí

thức hơn xưa rất nhiều, khá là thông hiểu những vấn đề về giáo lý và tôn giáo, có thói quen đọc Tin Mừng, thường xuyên tham gia các công việc tông đồ (trong phong trào “Action Catholique” chẳng hạn), ước mong có được những cử hành phụng vụ ít khuôn khổ hơn, dễ hiểu hơn, gần gũi với đời sống của mọi người hơn, họ tha thiết có được những tương quan ít khoảng cách hơn và ít mang tính phẩm trật hơn với hàng giáo sĩ, và có thể góp phần một cách nào đó vào những trách vụ khi họ được mời gọi cộng tác với các linh mục trong một mức độ nào đấy mà các qui định giáo luật có thể cho phép, và rất nhiều linh mục cũng chia sẻ những ước mong ấy của họ, thậm chí còn khích lệ họ nữa. Những đổi thay được Công Đồng chấp thuận trong việc cử hành Thánh Lễ, trong các qui luật cử hành các bí tích hay việc bà con giáo dân chia sẻ trách nhiệm trong đời sống giáo xứ nhằm đáp ứng những ước mong ấy và chứng minh cho ý muốn nghiêm túc của Giáo Hội muốn có những canh tân trong những phong cách suy tưởng và sống một cách thực sự mới mẻ...với ước mong anh chị em tín hữu chia sẻ với phần đại đa số bà con mình...để tất cả có thể hòa hợp được với nhau trong đức tin và những gì thuộc truyền thống.

Dĩ nhiên sẽ là chuyện ngày thơ khi cho rằng tất cả tín hữu đều mong ước có được những đổi thay ấy và đều cảm thấy hài lòng khi những đổi thay ấy được quyết định. Rất có thể có khá nhiều người cảm thấy bằng lòng với những cải cách hòa hợp với tinh thần của thời đại, nhưng họ vẫn giữ lập trường cho rằng Giáo Hội ở trong một lãnh vực riêng rẽ, không liên hệ gì đến chuyện thời đại này kia, và vì thế vẫn phải lo đến chuyện phù hợp với các nghi thức vốn phải được cử hành đúng với qui luật mà không cần phải nghĩ đến chuyện có hiểu được hay không; những người này chẳng tha thiết gì đến chuyện thay đổi, và khi có những đổi thay, họ cảm thấy thói quen của mình bị xáo trộn chứ không nghĩ đến chuyện hài lòng hay không. Cũng có những người đối kháng với chuyện “hợp thời đại” vì những nguyên cớ không hẳn là thuần túy tôn giáo nhưng là những nguyên cớ hoàn toàn có tích cách văn hóa, hay những khuynh hướng chính trị, hoặc là những tập tục gia đình...Và vì vậy họ hoàn toàn hài lòng với phong cách cũ xưa của Giáo Hội – một Giáo Hội liên tục đưa ra những hình thức “rút phép thông công” đối với những “ý tưởng mới mẻ” trong suốt hai thế kỷ vừa qua...Đồng thời họ cảm thấy như bị phản bội khi Giáo Hội tìm cách để hòa hợp với thế giới hiện đại và thể hiện việc “khai mở” công trình hiện đại hóa – aggiornamento - Giáo Hội – aggiornamento – hiện đại hóa – là từ có được từ Công Đồng Vaticanô II...

Nhóm chống đối lại chính là thành phần thiểu số của gia đình tín hữu...Họ nhận ra mình ở trong số những người mà các sắc lệnh Công Đồng gọi là “nhóm thiểu số” (hình thành qua các hành động chống lại những cải cách được ủng hộ), và sau này họ quy tụ lại bên Đức Cha Lefebvre khi ngài quyết định ly khai khỏi Giáo Hội. Một số bà con giáo dân Công giáo khác cũng cùng một khuynh hướng như thế, hay là những người dị ứng với các “đổi mới” ấy của Giáo Hội, nhưng không dám có một quyết định ly khai, thì đã tụ họp nhau lại hay có ý định muốn tụ họp nhau lại thành những nhóm theo chủ trương truyền thống, nhưng lúc này thì nhiều người trong số các nhóm ấy đã quay trở lại với thẩm quyền Giáo Hội, bởi Giáo Hội cũng nhẹ nhàng hơn với những cử hành phụng vụ xưa cũ...(còn tiếp)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch

VỀ MỤC LỤC

ĐỜI CON QUÁ NHƯ MÂY BAY

Francis Assisi Lê Đình Bảng

“Lời Thiêng dâng Chúa từ trong đáy tim âm thầm.

Lời cầu xin Chúa tựa như nén hương lan trầm.

Hồn con bay vút về nơi nhan Chúa nương thân và uống no say tin yêu nồng ấm.

Từ khi con biết Tình Yêu Chúa ban cao vời.

Và từ khi biết đời con Chúa luôn an bài.

Hồn con sẽ mãi cầu xin tha thiết danh Ngài. Cùng Chúa con không lo đường dài.”

Một hôm, giữa trời đất mênh mang của La Vang. Tôi đã nghe những lời hát ấy vang lên. Giọng cao vút mà thanh khiết của một nữ tu hát solo. Tôi cứ tưởng, một ca khúc nào đó, của Tây phương. Nó lạ lắm. Trong ngần. Thánh thiêng. Không phải từ loài người. Mà từ một nơi chốn nào, rất xa, rất lạ. Từ một trời cao thăm, không gợn mây. Từ một cõi khác.

Thì ra là ca khúc của Xuân Tường, một cái tên lạ hoắc. Thậm chí, vô danh trong cái rừng người viết thánh ca. Nghe đâu, anh đã làm chủ một gia tài khá khá, dễ đến 200 ca khúc trong quá trình 8 năm (1972-1980). Tôi lần mò đi tìm nhân thân, quê quán cùng nơi chốn Anh ở. Theo một người bạn ghi chép, trong sổ tay. Tên thật của Anh là An Tôn Trần Văn Tường, sinh ngày 12.6.1952 tại Nga Sơn, Thanh Hoá. Nơi đây là một làng nghề trồng cói, dệt chiếu, ở Thanh Hoá, đói quá, như dân gian vẫn nói phải ăn rau má phá đường tàu. Giả như không có cuộc di cư ồ ạt vào Nam 1954 thì Xuân Tường, biết đâu, đã là thành viên của nhạc đoàn Tiếng Chuông Nam với Nguyễn Duy Vi, với Chương Thi rồi. Nói thế để thấy rằng “đất lè quê thói” cũng đã ít nhiều ảnh hưởng đến con đường sự nghiệp cậu bé họ Trần. Nga Sơn kề bên Cửa Bạng, một giáo xứ làng quê chài lưới, cụ thể là ngày 19.3.1627, đã in dấu bước chân truyền giáo của Đắc Lộ ngay từ buổi đầu ở thế kỷ 17. Lớn lên, cái không gian núi rừng Đà Lạt đã gieo vào tâm hồn nhạy cảm này biết bao biến chuyển. Vào tu tập tại tiểu chủng viện Simon Hoà Đà Lạt (1963-1971) và lần lượt phục vụ tại buôn làng M’lon, Thạnh Mỹ, Đơn Dương (1970-1971); đại chủng viện Minh Hoà, Đà Lạt (1971-1975); Thanh Xuân, Bảo Lộc (1975-1977); Thánh Tâm, Bảo Lộc (1977-1978)... Cuối cùng là một cái kết không rõ ràng, rất vội vàng, mịt mờ... Ngày 19.3.1975 là lần cuối cùng, trên chuyến đi Sài Gòn đón đức cha Barthomeo Nguyễn Sơn Lâm về nhận nhiệm sở toà giám mục Đà Lạt. Chuyến đi do thầy Xuân Tường lái xe, nửa đường đứt gánh. Vừa tới Định Quán, chúng tôi được lệnh của cảnh sát địa phương phải quay đầu xe trở lại Đà Lạt, vì đường giao thông bị cắt(?). Khi không, chúng tôi nghe có những tiếng súng nổ đi đùng hai bên đường, mà không hẳn là một cuộc giao tranh. Sau đó 2 ngày, cha giám đốc Đại Chủng viện tuyên bố tạm đóng cửa. Các thầy được khuyên nên về với gia đình, cho tới khi có thông báo mới...Chỉ biết, Anh mất tại Sài Gòn, xác được chở về Thanh Xuân, để an táng vội vàng tại đất thánh của giáo xứ Thanh Xuân, Bảo Lộc, Lâm Đồng. Với 29 tuổi đời, Anh chết trẻ, rất trẻ, trong khi tài năng đang chín muồi, ngày 05.4.1981. Là một thầy đại chủng viện, Anh sẽ là một linh mục trẻ tài năng.

Đúng như ca từ báo trước. Người nghe, có thể nghĩ đại là Anh dự báo về ngày mai:

*“Hồn con bay vút về nơi nhan Chúa nương thân...
Cùng Chúa, con không lo đường dài...
Dâng Chúa trót những ý nghĩ
Dâng Chúa trót xác thân con...”*

Người yêu nhạc thánh ca Xuân Tường biết rằng Anh có nhiều năng khiếu, đàn hát, thể thao, sinh hoạt, cắm trại. Anh sử dụng guitar rất tuyệt. Khi lên đại chủng viện Minh Hoà, anh được cha giám đốc đặc cách trao trách nhiệm lo ban nhạc của chủng viện.

*Lời Thiêng
Thung lũng sâu
Ôi, nhiệm mầu
Lời Kinh Chiều
Một Ngày Đòi Không Quên
Ta Diu Nhau
Muôn Đòi Yêu Thương
Thánh Thần Thiên Chúa
Xin Ơn Bình An
Tìm Đâu Chân Lý...*

Trong một chùm ca khúc ấy, có lẽ, Xuân Tường độc thích một mình Lời Thiêng. Nguyên cái tên bài đã là một thí dụ.

Hôm nay, kỷ niệm năm thứ 43 ngày Anh Tường về nhà Cha, sở tay người bạn ghi rõ ràng. Trong lời tạ từ 28 năm trước khi lễ giỗ thứ 15, cha Cát Hạnh có viết: *“Như mùa Xuân Tường không bao giờ tàn phai, sao lại quá ngắn ngủi trước những gì bất diệt của vĩnh cửu thường hằng. Lạnh lẽo vẫn còn đó. Tối tăm vẫn dày đặc khi mùa Xuân yếu đuối bị nghiền lỏi về. Mong ước, như một lời mời gọi sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Xuân Tường sẽ không còn nữa... Đòi con nay vẫn như là giấc mơ chưa tròn.”*

ĐK. *“Bàn tay con dâng lên cao, dâng Chúa trót những ý nghĩ
dâng Chúa trót xác thân con
Tương lai còn dài, Chúa dắt con đi, sợ gì những nỗi gian nguy
Đòi con qua như mây bay
con tiến bước giữa thế giới
khao khát sẽ mãi không vơi
Cho con một lần thấy Chúa trong con*

nghe lời Chúa ru trong hồn...”

*Tình yêu Thiên Chúa dìu con bước đi theo Ngài
Lời Ngài lắng trầm từ suốt năm canh dài
Tình yêu Thiên Chúa làm con quên hết ưu phiền
dù những phong ba, đau thương vụt đến
Đời con nay vẫn là như giấc mơ chưa tròn
Tình Ngài như vẫn còn theo bước con đêm ngày*

*Một hôm, con bỗng chợt nghe tiếng Chúa kêu mời
để sống trăm năm cho riêng tình Ngài..”*

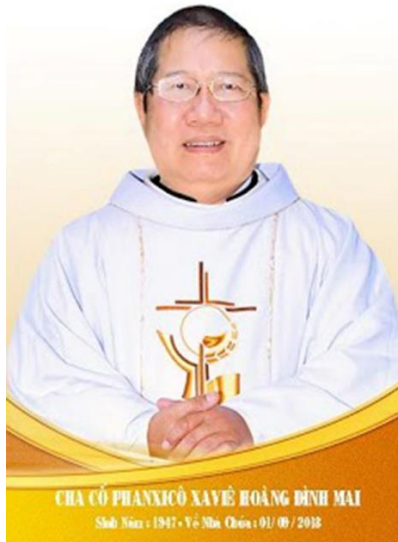
Tôi rất dốt về âm nhạc. Hồi mới lớn, cũng tập tành viết lách xập xình đôi chút. Nhưng chẳng đâu ra đâu. Tôi xé nát ra, vứt xuống đất. Coi như vĩnh viễn bỏ hẳn cái tham vọng làm nhạc sĩ. Nhưng tôi yêu Xuân Tường, chính xác là yêu nhạc và lời của ca khúc Lời Thiêng. Cái ca khúc, theo tôi nghĩ, nó là định mức cho một tài năng âm nhạc. Hình như đa phần nhạc sĩ thánh ca chỉ có gia tài ca khúc. Rất hiếm, rất ít nhạc sĩ viết hoà âm, hát bè nổi tiếng. Bởi thế, những bài hát lớn, hiểu như là có hoà âm ba, bốn bè rất hiếm. Cũng như Bộ Lễ, chỉ thấy lác đác dăm, mười trường hợp. Từ các cây đa cây đề, như Ngô Duy Linh, Hùng Lân, Tiến Dũng đến Nguyễn Văn Hoà, Hoàng Kim, Kim Long, Thành Tâm, Nguyễn Văn Trinh... Nhưng, viết được một ca khúc như Lời Thiêng, thật khó. Tôi mù tịt về nhạc lý. Chỉ có cái tai nghe và lòng rung cảm. Mỗi lần nghe Lời Thiêng, lòng tôi phơ phới, tiếng hát cứ mãi lên cao, vời vợi, rồi chùng xuống, dịu dàng...

Francis Assisi Lê Đình Bảng

[VỀ MỤC LỤC](#)

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

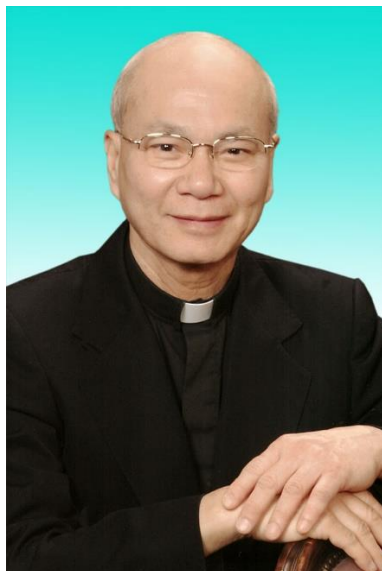
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

**Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA